

**TẠP CHÍ SÁNG TÁC, NGHIÊN CỨU,  
LÝ LUẬN PHÊ BÌNH VĂN HỌC NGHỆ THUẬT**

**Số 279  
(Tháng 01-2017)**

♦ **Tổng Biên tập:**

HOÀNG QUANG ĐỘ  
(Phó Chủ tịch Hội)

♦ **Phó Tổng Biên tập**

VI THỊ THU ĐẠM

\*

♦ **Ban Biên tập:**

TRỊNH TRỌNG ANH  
(Phó Trưởng ban)

NGUYỄN LAN HUYỀN  
HOÀNG THỊ THU HƯƠNG  
LÊ THỊ THUẬN  
VY THỊ NGỌC HẰNG

♦ **Tham gia biên tập:**

HOÀNG KIM DUNG  
ĐÌNH QUANG TRUNG

\*

♦ **Trị sự và phát hành: VĂN PHÒNG  
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT LẠNG SƠN**

\*

♦ **Tòa soạn:**

Số 3 Trần Hưng Đạo -  
P. Chi Lăng, Tp. Lạng Sơn  
ĐT: (025) 3812 338  
Email:  
vannghexulang@gmail.com

\*

♦ **Giấy phép xuất bản:**

Số 880/GP-BTTTT do Bộ  
Thông tin và Truyền thông  
cấp ngày 23/5/2012; Giấy  
phép sửa đổi, bổ sung số  
2173 do Bộ TT&TT cấp ngày  
15/11/2012

\*

♦ **In tại:**

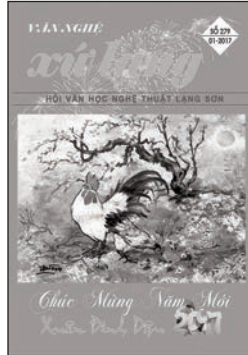
Công ty cổ phần In Lạng Sơn.  
In xong và nộp lưu chiểu  
tháng 01/2017

\*

♦ **Trình bày:**

NGUYỄN LAN HUYỀN

**GIÁ: 12.000 đồng**



**TRONG SỐ NÀY**

**\* Thơ**

Của các tác giả: TRƯƠNG THỌ, NGUYỄN VĂN NGỌC, HOÀNG QUANG ĐỘ, NGUYỄN BÍCH THUẬN, HOÀNG VĂN AN, LÃ TRUNG SƠN, THANH GIẢNG, LINH QUANG TÍN, NGÔ BÁ HÒA, TRẦN THÀNH, HỘ TUỆ, HOÀNG TRUNG THU, KIỀU THỊ XUÂN HOA, MÃ VĂN TÍNH, NGUYỄN VĂN ĐỊNH, LÊ PHONG LAN, DƯƠNG CÔNG LƯƠNG.

**\* Văn xuôi:**

Lạng Sơn tích cực học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng (LÊ QUANG BÌNH), Một số hoạt động tiêu biểu của Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh năm 2016, Hoạt động văn học nghệ thuật Lạng Sơn năm 2016 - Một bước đi trên chặng đường phát triển, Tia nắng một vùng biên (NGỌC MAI), Còn nghe tiếng gà gáy (CAO DUY SƠN), Trên gò Xí Vạ (NGUYỄN LUÂN), Sự tích hoa loa kèn (TRẦN ĐÌNH NHÂN), Chuyện đời trên xe buýt (CHU ĐIỀU QUYÊN), Phong tục trong Tết nguyên đán của người Tày Lạng Sơn (TS. HOÀNG VĂN PÁO), Mùa xuân và hoa trong thơ Hồ Tuệ (ThS. LỘC BÍCH KIỆM), Cánh én bay lên từ cơ tầng văn hóa Xứ Lạng (LÝ VIẾT TRƯỜNG), Mùa xuân đi tìm bộ cờ thủ lĩnh Hoàng Đình Kinh tặng làng (HỮU SƠN), Lễ hội Búng Kham (ĐÌNH HỒNG CƯƠNG), Vị Tết (HOÀNG HƯƠNG).

**\* Nhạc:**

*Xuân về trên Mẫu Sơn*

Nhạc và lời: LÂM DẦU

**Và các chuyên mục khác.**

**Bìa 1:**

Tranh: HOÀNG VĂN ĐIỂM

Chín  
mười  
triệu  
con  
cháu  
Rồng  
Tiên,  
quần  
gì  
gió  
táp  
mưa  
sa,  
chung  
lòng  
vươn  
ra  
biển  
lớn

Bốn  
ngàn  
năm  
nước  
non  
Hồng  
Lạc,  
sã  
chi  
đèo  
cao  
vực  
thẳm,  
một  
niềm  
hướng  
đến  
đảo  
xa

LÊ THÀNH VĂN

## MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG TIÊU BIỂU CỦA HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT TỈNH NĂM 2016

- 1 Tổ chức thành công Ngày thơ Nguyên Tiêu Việt Nam lần thứ XIV tại Lạng Sơn.
- 2 Phối hợp tổ chức Hội báo Xuân Bính Thân 2016 tại huyện Lộc Bình.
- 3 Phối hợp với Trung tâm Hỗ trợ sáng tác, Bộ VH TT & DL mở trại sáng tác văn học nghệ thuật cho hội viên của tỉnh tại Nha Trang.
- 4 Phối hợp tổ chức cuộc gặp mặt đầu xuân giữa lãnh đạo tỉnh và các văn nghệ sĩ Lạng Sơn.
- 5 Văn nghệ sĩ tỉnh tham dự lễ phát động "Sáng tác, quảng bá tác phẩm văn học nghệ thuật, báo chí về chủ đề học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức.
- 6 Tham gia trưng bày sách nhân Ngày sách Việt Nam năm 2016 tại Lạng Sơn do Sở TTTT tổ chức.
- 7 Phối hợp với Hội Nhà văn Việt Nam tổ chức thành công thực tế sáng tác tại Lạng Sơn.
- 8 Phối hợp với Hội Văn học Nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam mở trại sáng tác Văn học trẻ toàn quốc tại Lạng Sơn.
- 9 Phối hợp với trường THCS Hoàng Văn Thụ (Văn Lãng) tổ chức nói chuyện, giới thiệu chuyên đề về văn học Lạng Sơn.
- 10 Tổ chức cuộc thi sáng tác truyện ngắn trong 2 năm 2016 - 2017.
- 11 Tổ chức thực tế sáng tác đối với hai chuyên ngành Nhiếp ảnh, Mỹ thuật và tham dự triển lãm, liên hoan khu vực Tây Bắc - Việt Bắc tại Tuyên Quang và Lai Châu.
- 12 Tổ chức cuộc thi và triển lãm Ảnh nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn lần thứ VI nhân dịp Kỷ niệm 185 năm thành lập tỉnh.
- 13 Ban Chấp hành xét kết nạp 08 hội viên mới.
- 14 Hoàn thành nhiệm vụ biên tập, xuất bản sách và Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng năm 2016.

# HOẠT ĐỘNG VĂN HỌC NGHỆ THUẬT LẠNG SƠN NĂM 2016

## Một bước đi trên chặng đường phát triển

**V**ăn học, nghệ thuật là một bộ phận quan trọng của nền văn hóa Việt Nam, có vai trò đặc biệt trong việc góp phần xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Sau hơn tám năm thực hiện Nghị quyết 23-NQ/TW ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị về “*Tiếp tục xây dựng và phát triển văn học nghệ thuật trong thời kỳ mới*”, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, Hội Đồng nhân dân, Ủy ban Nhân dân tỉnh Lạng Sơn, đời sống văn học, nghệ thuật Lạng Sơn đã diễn ra sôi động, tích cực vừa phát triển bề rộng, vừa đi vào chiều sâu đạt được những thành tựu có ý nghĩa: Đề tài phản ánh chủ đạo của văn học, nghệ thuật Lạng Sơn là chủ nghĩa yêu nước và cách mạng, tinh thần dân tộc, dân chủ, quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa với nhận thức sâu sắc, chân thực, đa diện và giàu chất nhân văn; Văn học, nghệ thuật có nhiều khởi sắc, văn nghệ sĩ Lạng Sơn đang dần bắt kịp với thời đại, sáng tạo nhiều tác phẩm có tính đa dạng và phong phú về đề tài, chủ đề và phong cách, có giá trị chân, thiện, mỹ đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công chúng, đóng góp vào kho tàng văn hóa, văn học, nghệ thuật của dân tộc và



Sách và tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng xuất bản năm 2016 của Hội VHNT Lạng Sơn.

quê hương; Văn học, nghệ thuật Lạng Sơn vừa đẩy mạnh sáng tác, vừa tăng cường công tác lý luận phê bình định hướng sáng tác, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động, khơi dậy nguồn cảm xúc nghệ thuật, đạt hiệu ứng trong từng tác phẩm, khiến dòng sáng tạo chủ lưu luôn giữ vững tư tưởng nhân văn tiến bộ.

Năm 2016, Hội Văn học nghệ thuật Lạng Sơn kết nạp thêm 08 hội viên mới, nâng tổng số hội viên hiện có lên 252 hội viên, hoạt động ở 6 lĩnh vực chuyên ngành, trong đó có nhiều hội viên tâm huyết, tích cực, có những văn nghệ sĩ có tầm vóc quốc gia và khu vực.

Năm 2016, Hội Văn học nghệ thuật triển khai các hoạt động bám sát nhiệm vụ chính trị - kinh tế - xã hội của tỉnh. **Lĩnh vực văn xuôi và nghiên cứu lý luận phê bình văn học** ghi dấu ấn bằng việc tuyển chọn và xuất bản 02 tuyển tập *Tuyển tập 10 năm truyện ngắn Lạng Sơn (2005 - 2015)* và *Tuyển tập 10 năm Ký Lạng Sơn (2005 - 2015)*; Hội thảo về thành tựu văn học nghệ thuật 10 năm 2005 - 2015 cũng đã và đang được chuẩn bị để có thể diễn ra vào quý I năm 2017. Cuộc thi sáng tác truyện ngắn cũng đã được phát động trong năm 2016 và sẽ tổng kết vào năm 2017. **Lĩnh vực Thơ** được duy trì về hoạt động và ổn định về đội ngũ. Ngày thơ Việt Nam lần thứ XIV- Nguyên Tiêu năm Bính Thân đã trình diễn 10 tác phẩm thơ với chủ đề “*Mừng Xuân ơn Đảng*”. Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng đăng tải và công bố gần 200 tác phẩm mới, trong đó đa phần là những sáng tác của hội viên chi hội Thơ. Thơ viết bằng tiếng dân tộc thiểu số ghi thêm một dấu ấn mới là sự ra đời của tập thơ song ngữ Tày, Nùng- Việt *Tâm chữ pá chữ mé-*

Đất là cha là mẹ của tác giả Hoàng Choóng; **Lĩnh vực Mỹ thuật** vẫn tiếp tục có nhiều tác phẩm phản ánh về quê hương Xứ Lạng với sắc thái vùng miền rõ nét. Năm 2016, tại triển lãm Mỹ thuật khu vực III Tây Bắc- Việt Bắc lần thứ XXI tổ chức tại Lai Châu, lần đầu tiên Mỹ thuật Lạng Sơn giành được Giải A của triển lãm với sự ghi danh của họa sỹ Hoàng Văn Diễm (tác phẩm “*Huyền thoại chợ phiên*”- chất liệu sơn dầu). **Lĩnh vực Nhiếp ảnh** tiếp tục khẳng định vị trí là thế mạnh của văn học nghệ thuật Lạng Sơn với đội ngũ nghệ sỹ tâm huyết và năng động, bắt kịp với xu thế sáng tác của thời đại. Năm 2016, nhân kỷ niệm 185 năm ngày thành lập tỉnh Lạng Sơn, cuộc thi và triển lãm Ảnh nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn lần thứ VI đã được tổ chức với sự tham gia của 265 tác phẩm, Ban tổ chức đã chọn trưng bày 98 tác phẩm trong đó có 12 tác phẩm được trao giải thưởng. Lĩnh vực Nhiếp ảnh còn có nhiều tác giả có tác phẩm được trưng bày tại các triển lãm khu vực, toàn quốc và quốc tế; **Lĩnh vực Âm nhạc- Sân khấu** đóng góp cho phong trào nhiều tác phẩm mới ca ngợi quê hương, đất nước đổi mới; nhiều tác phẩm được dàn dựng tham gia các liên hoan, hội diễn của địa phương, của các ngành, tỉnh và Trung ương. Hoạt động biểu diễn diễn ra sôi nổi và có chất lượng trong cả lĩnh vực biểu diễn chuyên nghiệp và không chuyên nghiệp. **Cuộc vận động sáng tác, quảng bá các tác phẩm văn học nghệ thuật, báo chí chủ đề “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”** đã trở thành một hoạt động thường xuyên, liên tục trong hầu khắp các lĩnh vực sáng tác của văn học nghệ thuật Lạng Sơn. Năm 2016, Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng đã được Cụm các Hội Văn học nghệ thuật Khu vực Việt Bắc bình chọn là *Tạp chí có chuyên trang Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh chất lượng tốt*.

Một năm trôi qua, thêm một bước đi vững chắc trên chặng đường phát triển. Chúng ta tự hào với những thành tựu của đội ngũ văn nghệ sỹ tinh nhà. Ghi nhận những đóng góp bởi biết bao nỗ lực, chúng ta đồng thời tiếp tục khẳng định sứ mệnh và trách nhiệm to lớn của văn học nghệ thuật Lạng Sơn là: Tiếp tục phát triển sự nghiệp văn học nghệ thuật, phấn đấu có nhiều tác phẩm có giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao, khơi dậy mọi nguồn lực sáng tạo của văn nghệ sỹ, nêu cao trách nhiệm công dân, phụng sự đất nước và dân tộc.

## VĂN NGHỆ XỨ LẠNG

VĂN NGHỆ

*xứ Lạng-số 279-01/2017*

Học	Rèn
tập	phẩm
đạo	chất
đức	người
Bác	cộng
Hồ	sản
xây	dựng
gia	quốc
phong	pháp
đẹp	nghiêm
nền	đức
nhân	liêm
nghĩa	chính
tinh	chí
mới	càng
vững	cao

TRỊNH MINH THUYẾT

# LẠNG SƠN TÍCH CỰC HỌC TẬP, QUÁN TRIỆT, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XII CỦA ĐẢNG

LÊ QUANG BÌNH



Hội nghị học tập, quán triệt nghị quyết đại hội XII của Đảng dành cho lãnh đạo Liên hiệp các hội văn học, nghệ thuật và văn nghệ sỹ.

Ảnh: HOÀNG TƯỢNG

Cùng với cả nước, Lạng Sơn đã và đang tích cực học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVI - coi đó là mạch nguồn, là động lực, là niềm tin để thúc đẩy Lạng Sơn tiếp tục ổn định và phát triển trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế.

**Từ khâu chuẩn bị, xây dựng kế hoạch...**

**M**gay sau khi Đại hội Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVI và Đại hội lần thứ XII của Đảng tổ chức thành công, căn cứ chỉ thị số 01 của Bộ Chính trị và hướng dẫn số 04 của Ban Tuyên giáo Trung ương về việc học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết đại hội XII của Đảng, Ban Thường vụ Tỉnh

ủy Lạng Sơn đã ra Chỉ thị số 01 về việc tổ chức học tập, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVI đồng thời xây dựng kế hoạch số 07 để tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện đồng thời hai Nghị quyết nêu trên. Kế hoạch số 07 đã chỉ ra mục đích yêu cầu, nội dung, các bước tiến hành và cách thức tổ chức thực hiện đối với từng cấp ủy từ tỉnh đến cơ sở. Để thực hiện kế hoạch số 07 một cách có hiệu quả, Tỉnh ủy đã mời báo cáo viên của Trung ương hỗ trợ cho tỉnh trong việc triển khai Nghị quyết, thành lập tổ báo cáo viên cấp tỉnh, giao Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy điều phối lực lượng báo cáo viên này hỗ trợ cho cấp huyện và tương đương. Chỉ đạo các Đảng bộ trực thuộc thành lập tổ báo cáo viên hỗ trợ việc quán triệt Nghị quyết cho cấp xã và tương đương.

VĂN NGHỆ

Số 279-01/2017 - xứ Lạng

Theo đó, tỉnh đã xây dựng chương trình hành động số 27 với 5 nhiệm vụ chung và 5 chương trình công tác trọng tâm để tập trung sự lãnh đạo của Đảng về việc thực hiện 2 Nghị quyết này trong suốt cả nhiệm kỳ đại hội; phân công các ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách từng nội dung, lĩnh vực hoạt động cụ thể; chỉ đạo các Huyện ủy, Thành ủy, Đảng ủy trực thuộc, MTTQ, các đoàn thể v.v... Chủ động xây dựng chương trình hành động một cách thiết thực, sáng tạo, phù hợp với từng cấp, từng ngành, từng địa bàn... xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân chủ trì chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu cụ thể...

### **... Đến kết quả học tập, triển khai Nghị quyết**

Đến hết tháng 9 năm 2016, 100% các Đảng ủy từ tỉnh tới cơ sở đã xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai đầy đủ 2 Nghị quyết của Trung ương và của tỉnh. Ở cấp tỉnh: Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tổ chức hội nghị học tập, quán triệt cả 2 nghị quyết trong hai ngày 9, 10 tháng 6 năm 2016 cho 525 đồng chí là cán bộ lãnh đạo chủ chốt của tỉnh. Ở cấp huyện và tương đương: Đến hết tháng 7 năm 2016, 15/15 các Đảng bộ trực thuộc tỉnh đã tổ chức xong hội nghị học tập, quán triệt Nghị quyết với 17 hội nghị, có sự tham gia của 3.751 cán bộ chủ chốt. Ở cấp xã và tương đương: Đến hết tháng 9 năm 2016, 100% các Đảng ủy xã và tương đương đã tổ chức quán triệt xong Nghị quyết với tổng số 427 hội nghị, trên 51 ngàn cán bộ, đảng viên tham gia. Cũng trong tháng 9 năm 2016, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với MTTQ tỉnh tổ chức hội nghị học tập Nghị quyết cho 170 đại biểu là các văn nghệ sỹ, trí thức, đại diện các tổ chức tôn giáo nằm trên địa bàn tỉnh. Gần đây nhất, trong tháng 12 năm 2016, Tỉnh ủy đã tổ chức hội nghị học tập, quán triệt 3 Nghị quyết và kết luận của hội nghị trung ương 4 (khóa XII) về công tác xây dựng Đảng cho các cán bộ chủ chốt của tỉnh đồng thời có kế hoạch chỉ đạo các cấp ủy Đảng cơ sở quán triệt, triển khai một cách đầy đủ, có hiệu quả các Nghị quyết nêu trên. Tại các hội nghị quán triệt Nghị quyết, các đại biểu đều được học tập những nội dung, quan điểm cơ bản, những vấn đề mới trong Nghị quyết, thảo luận và thông qua chương trình hành động thực hiện Nghị quyết, viết bài thu hoạch cá nhân nộp cho Ban tổ chức hội nghị theo quy định.

VĂN NGHỆ

*xứ lạng-số 279-01/2017*

Theo đánh giá của Thường trực Tỉnh ủy, đến nay, về cơ bản, các hội nghị, các lớp học tập quán triệt Nghị quyết từ tỉnh đến cơ sở đã được tổ chức thành công một cách khoa học, nghiêm túc, bài bản theo kế hoạch đã đề ra. Cán bộ, đảng viên đã tham dự học tập đầy đủ, tích cực thảo luận, đóng góp nhiều ý kiến cho dự thảo chương trình hành động và tự giác viết bài thu hoạch cá nhân theo quy định. Đội ngũ báo cáo viên đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, chuẩn bị tài liệu chu đáo, truyền đạt đảm bảo nội dung, quan điểm của Đảng nêu trong các văn kiện. Tuy vậy, Thường trực Tỉnh ủy cũng chỉ ra một số hạn chế trong việc quán triệt triển khai Nghị quyết ở các cấp (chủ yếu ở cấp cơ sở) đó là: một số cán bộ, đảng viên chưa thật sự gương mẫu trong việc học tập; Bài thu hoạch của một số đảng viên còn mang tính đối phó (có 492 bài chưa đạt yêu cầu); hình thức học tập, triển khai Nghị quyết còn đơn điệu; một số báo cáo viên cấp cơ sở khả năng truyền đạt có hạn, ít liên hệ thực tiễn nên kém hấp dẫn; một số Đảng bộ xây dựng chương trình hành động còn chung chung, chưa sát với thực tế v.v...

Phát huy những ưu điểm và khắc phục những mặt còn hạn chế trong việc học tập, triển khai Nghị quyết, đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), Tỉnh ủy đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới là: tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng từ tỉnh đến cơ sở đối với việc thực hiện, triển khai Nghị quyết, chú trọng công tác đôn đốc, kiểm tra; mở rộng việc học tập Nghị quyết tới các hội viên, đoàn viên và quần chúng nhân dân; chỉ đạo các cơ quan truyền thông đại chúng kịp thời tuyên truyền, phát hiện những điển hình tiên tiến, những nhân tố mới trong việc thực hiện, triển khai Nghị quyết đồng thời phê phán, ngăn ngừa những việc làm trái với Nghị quyết. Kiên quyết đấu tranh, phản bác chống lại những biểu hiện suy thoái về tư tưởng - chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong cán bộ, đảng viên, quyết tâm xây dựng tỉnh Lạng Sơn vững về chính trị, mạnh về kinh tế, quốc phòng an ninh được giữ vững, giàu bản sắc Văn hóa các dân tộc, xứng đáng là một tỉnh miền núi, biên giới nơi địa đầu cực Bắc của Tổ quốc./.

TRƯỜNG THỌ

## Nghĩ về xuân

Đâu phải bây giờ mới có Xuân  
Non nước ông cha đã vạn lần  
Từ buổi sơ khai thời phục quốc  
Con cháu Rồng Tiên đã Vạn Xuân.

Đâu phải bây giờ mới có Xuân  
Non sông thêm đẹp gấp muôn phần  
Mỗi lần chiến thắng quân xâm lược  
Đất nước tung bừng vạn ý Xuân.

Đâu phải bây giờ mới có Xuân  
Đảng về, ánh sáng tới muôn dân  
Tự do - độc lập và no ấm  
Bền vững cơ đồ, trọn nghĩa Xuân./.

NGUYỄN VĂN NGỌC

## Gửi em cô giáo Trường Sa

Nghe gió về thêm nỗi nhớ Trường Sa  
Áo học trò trắng xanh trên đảo  
Đồng nghiệp ơi! Trời chiều chuyển bão  
Vất vả lắm không, bao đợt sóng gầm.

Chốn biên thùi trùng điệp mênh mông  
Ở nơi em xanh dập dềnh trời nước  
Biển với rừng mang dáng hình Tổ quốc  
Đất mẹ là bờ nhớ hải đảo con thơ.

Ông cha mình từ thửa xa xưa  
Sắc chỉ mang vai, thuyền nan tìm thấy đảo.  
Ngôi mộ gió thương người đi gặp bão  
Thân gửi trùng khơi tạc mốc chủ quyền.

Gửi lại miền quê theo tiếng gọi thiêng  
Tới mảnh đất giữa bốn mùa biển động  
Lớp học nhỏ vững vàng nơi đầu sóng  
Trống khai trường vang rộn khơi xa.

Em đẹp như muôn triệu bông hoa  
Tỏa hương sắc giữa đất trời biển đảo  
Như cây phong ba sẵn sàng trước bão  
Như bàng vuông mặc sóng thét gào.

Như quốc kỳ sừng sững vươn cao  
Quyết bám biển miệt mài em gieo chữ  
Tâm sáng, chí bền, yêu thương hội tụ  
Trái tim em - cô giáo Trường Sa.

Biển bình yên sau bão đi qua  
Nghìn cánh sóng dập bồi thêm bờ cát  
Hải âu ơi! Xin mang theo lời hát  
Gửi về em cô giáo Trường Sa.

HOÀNG QUANG ĐỘ

## Xuân xanh

Xuân về rồi! Đất trời thay khí sắc  
Cho đào tươi trong bản nhạc muôn ong  
Thêm gần gũi, những nhịp cầu mới bắc  
Cho thêm xuân, thêm hy vọng trong lòng.  
Xuân về rồi! Cỏ cây bừng hoa lá  
Cho quả ngọt bở công bao vun trồng  
Lộc chồi non hiển dầy đời tất cả  
Cho giấc mơ hóa muôn vạn ánh hồng.  
Xuân về rồi! Xuân xanh từng ngõ nhỏ  
Cho lòng người luôn rộng mở bao dung  
Thêm xuân nữa cùng ta bao nỗi nhớ  
Cho lòng người da diết những ước mong.  
Xuân về rồi! Xứ Lạng hội tháng giêng  
Cho biên cương tình người luôn chờ đợi  
Tô Thị, Tam Thanh, Kỳ Cùng, Đồng Đăng  
Cho bình yên, tươi đẹp mãi cuộc đời.  
Xuân về rồi! Ngày mai rồi sẽ tới  
Cho muôn hoa thơm thắm đất trời  
Hội xuân về vút cao câu sli lượn  
Cho nhân gian mãi vui rộn tiếng cười./.

VĂN NGHỆ

Số 279-01/2017 - xứ Lạng



NGUYỄN BÍCH THUẬN

HOÀNG VĂN AN

## **Xuân mà búng slung** (Theo làn điệu Then)

## **Ký ăñ đay pi mấu**

*Thôn Noóc Mò - Ái Quốc búng slung  
Mọi cần chẵn cần Dao đin tí  
Vần hội xuân hun hỉ tấu nửa  
Ké, ón mại chằm khua pây hội*

*Chứ vắn cón khẩu nọi quá pi  
Cần phảy vắn vắn mì mở chào  
Cáy khấn slung phụ nự túm ngay  
Roọng cần pây pàn quây tò mảy*

*Tào mần chèn mý đay kỷ lai  
Vần lăng pây háng khai dự méc  
Kin mần mạy kin méc quá pi  
Kha tàng quá bản tỳ pây khô*

*Muội cần slự chẳng cở xáu cần  
Hắt lăng đay quá vắn khô khát  
Theo Đẳng chay mạy, mác pàn khau  
Mự nấy bản ná dau sliểu khẩu*

*Kha tàng bê tông mấu luông hơn  
Bản khòn đạ mọi mòn tối mấu  
Muội cần dú nửa tấu chẳng đay  
Chứ ơn Đẳng cạ pây tàng mấu*

\*

*Vần háng hội roọng tiếng páo dung  
Xuân mà bjoóc tào phông đeng chỏi./.*

*Pi mấu cần cần lai đay slim  
Chúc hủ cần hắt kin đay khừn  
Chượng mu ma cái nhanh đay túm  
Mì khẩu nửa, khẩu nừng đay kin  
Nả phjằng - rườn mì kim - pủ lường  
Nhòm đay nả, pác khua, pác nầu  
Nèn mà ái pây tấu, pây nửa  
Bàn rung xoảng, cáy ngon đeng khừn thờ  
Bâm mác hả loại tặt bưởng nửa  
Pềng, xảo ăñ, khẩu nua, thúc théc  
Tặt slong hàng bưởng đạ - bưởng sloa  
Bưởng ná bàn mì câu đỏi, bjoóc va  
Vần nèn, cần túm cha thắp đay  
Ău mà thờ, chằm lấu, páo thâng...  
Sle tổ tiên - pảo pi hủ lằng  
Lục lan đay chằm khua, slim ỏn  
Kim ngân pông hủ cần pây cón  
Dùng quá pi, mì pỏn, mì lì  
Lục lan thờ xiên pi vạn đạ  
Thâng tón - pái kĩ pái chứ ơn  
Chuyt hương, đay pủ lường pây nả!*



VĂN NGHỆ

*xứ lạng*-số 279-01/2017

# Tia nắng MỘT VÙNG BIÊN

Bút ký của NGỌC MAI

Gần năm mươi năm, tôi lại được ngồi trên chiếc xe UWat thời nào, cùng những người lính vào lại Đồn biên phòng Chi Lăng, hay cách chúng tôi thường gọi theo dân dã, "Đồn Biên phòng Bản Chất", vì lẽ nó tọa lạc ngay trên một ngọn đồi san phẳng, ngày xưa đã vậy, nay cũng vậy thuộc vùng Bản Chất xã Bính Xá huyện Đình Lập. Ngồi ghế trước là một trung tá quân hàm xanh, anh tên Trường, người sẽ thay mặt đơn vị chủ quản dẫn dắt chúng tôi trong chuyến đi thực tế cơ sở. Đúng là cán bộ chính trị, trung tá Trường có vẻ ngoài rất lạnh, sởi lởi dễ mến dễ gần.

Con đường tuần tra dọc biên giới từ xã Tam Gia cuối đất huyện Lộc Bình sang, quanh co liên tục, vòng vèo theo dọc những dãy núi ngút ngát thông xanh, mặt đường rải bê tông khá rộng. Chỉ qua quãng nào có đường cắt ngang sang Trung Quốc, nghĩa là nó giống như cửa khẩu nhỏ, thì mặt đường bị băm bỗ lổ chổ bởi những chiếc công te nơ to đùng rùng rùng ì ạch lạch chạy ngày đêm.

Hồi xưa ấy, khi chưa có con đường rộng rãi này, con đường mòn tuần tra dọc biên gặp gềnh lên núi xuống khe, trèo đèo lội suối. Mỗi lần tuần tra vất vả đã đành, mỗi lần về tỉnh có công việc, đều dùng ngựa thồ ngựa cưỡi.

Có một chuyện xảy ra trên dọc con đường tuần tra ngày ấy đã trở thành truyền thuyết, nhiều lớp chiến sỹ Đồn Biên phòng Chi Lăng đã truyền nhau chuyện thân tình của một chú ngựa trung thành. Lần ấy, hai chiến sỹ về chỉ huy Biên phòng tỉnh để lấy thiết bị thông tin gấp, trời mưa, giá rét, con đường dọc biên xuyên rừng dốc cao vực sâu, hai con ngựa thân thuộc quen đường vẫn ì ạch từng bước vất vả. Khi bắt đầu xuống một con dốc ngược, bỗng nhiên chú ngựa đi

trước trượt dài. Nó cố gượng để người lính cưỡi trên lưng kịp nhảy xuống, rồi ào cái lăn đi mấy vòng, chỉ khựng cái khi gặp một gốc thông chặn lại. Nó rú lên tiếng đau khủng khiếp rồi ngược mắt nhìn da diết hai chiến sỹ lúc đó đã cùng lúc trượt đến gần. Ánh nhìn từ biệt và van xin rồi ứa ra hai hàng nước mắt của chú ngựa khiến cả hai đều cảm thấy ruột mình đứt ra. Anh chiến sỹ chủ nhân con ngựa ngồi ôm lấy cổ nó khóc nức lên, còn người kia thì cũng nghẹn ngào mãi mới nói được mấy lời ngắn quăng:

- Minh... mình vào làng tìm... tìm dân ra "giúp". Cậu... cậu ngồi với nó được không?

Cả hai đều hiểu ý từ "giúp" ở đây là như thế nào. Lòng họ đau như cắt và nặng như đeo đá. Tất cả các chiến sỹ trong đồn Biên phòng Chi Lăng khi ấy, nghe kể lại đều biết rằng, nếu như nó không phải chờ nặng và cố cứu chủ thì chắc chắn chú ngựa đã có thể tránh được cái ngã trời giáng ấy. Thật đúng là trung thành và tín nghĩa như loài ngựa. Không biết sau gần năm mươi năm qua rồi, trong lịch sử bảo vệ vùng biên một khoảnh của Đồn Biên phòng Chi Lăng, có đoạn nào người ta nhắc lại câu chuyện hy sinh của chú ngựa nọ không?

Cột mốc 1270 đây rồi. Cửa khẩu Bản Chất đây. Phải chăng chính cột mốc biên giới này lần ấy tôi đã được đến trong chuyến đi thị sát của đại tá biên phòng Mai Trung Lâm. Vào cuối những năm sáu mươi đầu bảy mươi ông đang là Chính ủy lực lượng Biên phòng khu tự trị Việt Bắc, một tính cách rất quân sự nhưng sôi nổi dễ mến, dễ tin. Tôi là bạn của thượng úy quân xanh Bùi Thành, thư ký riêng của đại tá nên được mời theo chuyến đi thị sát để viết bài. Hồi ấy có một số cột Mốc biên giới thường được người bên kia gắn cho "đôi chân". Nghĩa là nó cứ "chạy" lung

VĂN NGHỆ

Số 279-01/2017 - xứ lạ



*Bên cột mốc thiêng liêng.*

**Ảnh: NH**

tung, thường lấn sang đất Việt Nam có khi cả vài chục mét. Cứ ban ngày ta chuyển Mốc về đúng vị trí giới thì đêm nó lại tự di rời. Cứ thế, cứ thế nhiều lúc cuộc đấu tranh dẫn đến công khai giằng co quyết liệt. Bây giờ thì cột Mốc 1270 này "yên vị vĩnh viễn" rồi. Nó được định vị toàn cầu, xê dịch chỉ cần dăm phân là đã bị phát hiện thật là may mắn cho tất cả các thế hệ bây giờ và mai sau hai bên đất nước, Không chỉ có ta bình yên mà bạn cùng bình yên.

Vì lạc hậu với thời cuộc, tôi không ngờ Đồn Biên phòng Chi Lăng giờ rộng lớn thế. Cũng xứng đáng thôi. Mỗi Đồn Biên phòng đều thể hiện bộ mặt của quốc gia. Đất nước ta giờ tiến lên vũ bão thế, các Đồn Biên giới lại nhỏ bé làm sao được.

Đúng là tòa ngang dãy dọc khang trang. Chỉ có người lính chủ nhân ở đây thì dù qua gần năm mươi năm, không biết họ đã ở thế hệ thứ mấy, nhưng khi gặp gần như tôi thấy vẫn gặp lại những người lính ngày nào. Chân tình, nhiệt huyết mến khách đến kỳ lạ, đó là họ. Tuy vậy,

vẫn có điều khác trước. Cán bộ lãnh đạo Đồn giờ trẻ hơn. Người nào cũng năng động hiện đại tri thức hơn. Quân hàm của họ cũng cao hơn rất nhiều so với xưa.

Thượng tá Đinh Quang Bình, ngoài bốn mươi, quê Sóc Sơn Hà Nội là đồn trưởng. Chính trị viên là Trung tá Hoàng Văn Tư, anh người Tày quê Vạn Linh Chi Lăng. Còn chính trị viên Phó Hoàng Ngọc Huấn người Nùng thì đúng bằng tuổi con trai tôi sinh năm tám mươi. Trong tất cả cán bộ lãnh đạo của đồn, anh chính là người trẻ nhất, cũng hiện đại sôi nổi nhất. Tôi nhớ là lúc anh hát, vai lắc lư người đứng đưa có cảm giác là sắp bước ra nhảy múa theo nhạc điệu sôi nổi. Trừ người đi công tác vắng, hầu như tất cả các đồng chí chỉ huy đều dẹp lại mọi việc để đón tiếp chúng tôi nồng hậu, làm tôi thấy rất băn khoăn và cảm thấy như mình đang làm phiền, không biết "ăn đã vậy múa gậy làm sao". Về liệu có viết được cái gì nên hồn nên vía để đáp lại tấm thịnh tình này?

**VĂN NGHỆ**

***xứ lạng-số 279-01/2017***

Suốt những năm gần đây, địa bàn từ cuối xã Tam Gia Lộc Bình đến hết đường biên xã Bình Xá Đình Lập, Đồn Biên phòng Chi Lăng chịu trách nhiệm bảo vệ an ninh một vùng biên giới, chưa để xảy ra vụ việc nghiêm trọng nào, mặc dầu có cửa khẩu là vô cùng phức tạp. Năm 2015, đã tổ chức 565 lần với 2.279 lượt cán bộ chiến sỹ tham gia kiểm soát khu vực tuần tra khép kín đoạn biên giới do đơn vị phụ trách, 40 lượt có dân quân hai xã phối hợp tham gia. Công tác vận động quần chúng bảo vệ an ninh biên giới, cùng tuyên truyền đặc biệt cho những đối tượng qua lại cửa khẩu được thường xuyên duy trì và đạt nhiều hiệu quả. Có tới gần 4.000 lượt người được tổ chức học tập về chủ quyền và những chính sách ưu việt thiết thực của Nhà nước ta đối với vùng biên.

Các phong trào khác ở địa phương, như xây dựng củng cố đoàn thanh niên, tổ chức Hội đồng quân nhân, quân dân y kết hợp, giúp dân sản xuất nông nghiệp, trồng rừng, sửa chữa trường học, khám bệnh chữa bệnh cho dân... Đồn Biên phòng Chi Lăng luôn coi đó là một phần quan trọng trong kế hoạch công tác thường xuyên. Muốn nắm được tinh thần, tư tưởng trong nhân dân, muốn cho vùng biên yên bình vững trãi mọi người cùng chung tay xây dựng bảo vệ, chỉ có thể sâu sát vào các phong trào ở địa bàn. Nhờ vậy mới có một Tăng Văn Slay, "Cột Mốc sống" dù bất kể hoàn cảnh nào cũng bám vững một vùng đất đai biên giới Tổ quốc.

Slay sinh ra ở bản Nà Lâm vào năm 1969, cuộc đời bốn mươi bảy năm qua của anh có tới bảy phần là những cực kỳ gian nan vất vả. Đã có một thời cái đen đui, xúi quẩy bám riết lấy anh. Sinh ra giữa bọ lột ngay trong rách rưới đói nghèo. Mảnh vải che thân là đụp quần nát tươm của mẹ. Mặc dầu mẹ anh là một người không vừa. Bà sẵn sàng lăn xả vào bất cứ ai chạm đến quyền lợi của những đứa con bà yêu dấu. Song miếng cơm manh áo thì không thể giằng xé ở đâu về đáp điểm cho no ấm những tấm thân gầy còm còi cọc, nheo nhóc một đàn đang bầu quanh chân bà. Và cứ thế, cháo ngô, khoai, đặc biệt là sắn có năm trồng được một trăm thúng sắn khô, không bán đâu, để ăn và chăn nuôi hết. Ăn đến một vẫn "ngon ăn". Năm

nọ nổi năm kia những thứ duy nhất nuôi cho đàn con năm đứa lau nhau đó lớn lên là khoai sắn và ngô.

Bốn anh em trai chỉ có một cái quần, làm sao đủ để che cái phần dưới cực kỳ quan trọng mà đi học. Nên biết đánh vần vật vã vài cái chữ, biết cộng biết trừ hai con số thế là đủ. Có làm cán bộ gì đâu, dân thường sống ở vùng biên xa xôi heo hút thế, là thừa thãi lắm rồi. Chiến tranh biên giới xảy ra, Slay tròn mười tuổi. Đã đói rét, chạy giặc đi ở nhờ bên ngoài phía ngoài không có ruộng không có nương, Slay đành đi ở chăn trâu cho người ta. Suốt một năm làm công mà chỉ được sáu mươi cân thóc đưa về cho bố mẹ.

Mười năm sau mới trở lại vùng đất cũ. Nhưng chưa thể về bản Nà Lâm giáp biên "đêm nằm nghe cả tiếng chó bên Trung Quốc sủa". Vì nhà cửa bị đổ nát hết, xung quanh mình gài trong chiến tranh còn nhiều. Một mình Slay khác về kiếm đất nằm sau chút ít trong nội địa "trình tạm một căn nhà tranh" (nhà trình tường đất), lúc ấy anh đang ở tuổi đôi mươi đầy nhiệt huyết và sức lực. Thời buổi nọ, cứ thiếu đất sản xuất là người ta phá rừng làm nương. Ấy, câu chuyện có năm nhà Slay thu được đến sáu mươi thúng sắn khô là nhờ đốt phá rừng để sản xuất lương thực đấy. Vì thế sau khi lấy vợ sinh con, cần phải mở thêm căn nhà đủ rộng để vợ con, ông bà cùng ẩm cúng một bếp lửa, xung quanh núi ngoài không còn cây to, nhà họ đã phải vào tận khu vực giáp biên còn nhiều nguy hiểm để đốn gỗ.

Hôm ấy là một ngày hanh hao giữa tháng một âm. Rừng sâu cây lớn mà mặt đất khô như ngói. Cả một khu vực giáp biên lặng không, gió rì rào nhẹ, chỉ có tiếng chặt cây của ba người họ vang âm xáo động một vùng. Bố cùng Slay và một người bạn đến giúp đã chặt được ba mươi sáu cây. Đổng gỗ nằm ngổn ngang thẳng tắp rất uring mắt. Thấy đã hòm hòm, nhưng muốn chặt vài cây nữa, Slay một mình tiến thẳng vào phía sâu giáp với đường biên. Bỗng một tiếng nổ rung rừng như sét đánh. Khi hai người cùng đi định được hồn vía nhìn về phía khói đất tung mịt mù, đã thấy Slay nằm vật vã máu đang tuôn ra loang rộng. Một bên chân của Slay nát bươm. Ông bố vội cởi chiếc áo đang

mặt trên người, xé ra băng chặt vết thương cho con trai, bằng hai bàn tay run bắn. Thành, người bạn cùng đi chặt cây giúp, cũng lóng ngóng mãi mới tạm làm cho máu từ chân Slay không ào ạt chảy nữa. Để bạn lại cho người bố trông nom, Thành vội vàng bám theo con đường mòn đã được công binh tháo gỡ mìn, chỉ rộng khoảng một mét an toàn, đi xuống gọi dân làng lên giúp đưa Slay xuống cấp cứu. Khi lên, cũng như khi bám từng đoạn dốc ngược đi xuống, đều phải rất thận trọng. Chỉ cần bị trượt chân thôi, chệch vệt rưng công binh vạch ra, thì kết quả có khi còn tệ hại hơn Slay hiện tại. Đã có những cái chết vì mìn chiến tranh để lại rất thương tâm. Thật may, trong cái rủi Slay vẫn còn giữ lại được sự sống.

Được mọi người thay nhau khiêng, Slay về đến nhà cũng là lúc trời sắp tối. Nghe tin, mấy thầy thuốc quân y thuộc đơn vị công binh đang làm nhiệm vụ ở vùng biên vội vàng đến sơ cứu cầm máu hoàn toàn cái chân nát của Slay, còn cho xe đưa anh cấp cứu ra bệnh viện ngoài thị trấn Đình Lập. Từ huyện lại cấp tốc lên bệnh viện tỉnh. Ở đây người ta cưa bàn chân nát ấy gần đến đầu gối cho người thanh niên mới hai mươi ba tuổi tội nghiệp, còn cả một cuộc đời dài dang dặc ở phía trước.

Ai cũng mừng cho Tăng Văn Slay dẫm phải mìn mà vẫn còn sống. Thoát chết anh cũng hứ vía hứ hồn, nhưng giờ đây lòng thật ngổn ngang. Tay chân đầy đủ mà quanh năm khoai sắn còn đói thiếu. Làm sao đi cấy, làm sao lên nương? Sau này vùng giáp biên được công binh gỡ hết mìn, làm sao leo lên đẫy để trồng cây lúa xuống ba sào ruộng đã bỏ hàng chục năm nay không sản xuất được? Có số thóc thu từ ruộng sát đường biên ấy, cái ăn cho cả nhà cũng đỡ phải lo đôi ba tháng. Làm sao lên rừng trồng cây, làm sao xuống suối bắt con cá, làm sao đi chăn con dê, con bò, con ngựa? Mà làm sao kiếm ra tiền để mua những con giống ấy về cho cái chuồng trâu của nhà mình nó đông đàn, đông con, mang về no đủ? Có nhiều gia đình ở vùng ngoài, bà con đã làm giàu nhờ rừng thông, nhờ chăn nuôi. Anh muốn học họ. Vậy mà bây giờ chỉ còn một chân, biết xoay sở thế nào?

VĂN NGHỆ

*xứ Lạng-số 279-01/2017*

Phát khóc lên được. Và anh đã khóc thầm khóc vụng. Khóc không cho vợ biết, không cho bố mẹ biết. Chẳng muốn cho ai biết. Nhiều lúc tự ngắm mình mà ngao ngán cho cái thân gầy khô khảnh, nước da tái mét vì thiếu máu thiếu ăn. Chín năm cuộc đời cứ lợc lợc trôi qua như chiếc nạng gỗ, mãi 2001 Slay mới được Nhà nước cấp cho cái chân giả. Chổng nạng suốt bây giờ bỏ nạng tập đi. Xin thưa rằng lắp chân giả hồi ấy không giống "thứ hàng" hiện đại như bây giờ đâu. Tập đi đau lắm, còn ngược ngịu, mắt thẳng bằng nữa. Cái không phải của mình biến nó là của mình mà.

Niềm vui đến an ủi anh thật đúng lúc, ấy là từ dự án trong chương trình tái định cư 338 của Nhà nước, gần hai mươi năm trời gia đình Slay mới được trở về bản Nà Lâm nơi sinh ra mình thân thuộc. Đêm đêm nằm chằm chú một chút là có thể nghe tiếng chó sủa từ bản Tát bên nước bạn. Ngày ngày lên cấy cấy, thu hoạch ba sào ruộng mỡ màu giáp biên gần hơn, chăm sóc những cánh rừng thông sát đó cũng dễ dàng thuận lợi hơn. Về lại bản cũ, đặc biệt việc kết hợp cùng các chiến sỹ biên phòng càng thêm thân thiết gắn bó. Bất kể biến động nào bà con cũng giúp phát hiện sớm, giải quyết nhanh kịp thời. Góp phần không nhỏ vào nhiệm vụ bảo vệ an toàn biên giới, làm cho vùng biên ngày một vững trãi bình yên. Và Tăng Văn Slay, là một người dân tích cực nhất trong những người dân tích cực ở vùng biên an bình này.

Những năm 90, cả bản trong làng ngoài không có qua một chiếc xe máy. "Cái gì cũng lên vai, cái gì cũng lên vai, khổ lắm". Cái có thể giúp cho người dân vùng biên nơi đây đỡ vất vả là con ngựa. Nhưng cũng chính vì cưỡi ngựa, trong một lần lên thu hoạch lúa mùa ở ruộng sát biên, Slay đã bị ngã. Con ngựa không làm sao, nhưng chủ nhân của nó thì... lại thêm lần vận hạn bám vào anh. Vết thương cũ vỡ toác hành hạ. Đã gầy càng teo tóp. Bước đi tập tễnh giờ thêm phần nghiêng ngả. Muốn leo rừng phải nhờ đến "chiếc chân thứ ba" là cái nạng gỗ, nó giống như "người bạn" bắt đắc dĩ đồng hành. Một lần nữa anh lại phải vượt lên số phận.

Hiện nay Tăng Văn Slay là một tỷ phú vùng biên. Tổng tài sản có hàng chục ha rừng, đàn dê vài chục con, máy cày kéo, máy xay xát để cho mình và làm kinh tế. Máy nóng lạnh điện năng mặt trời để phục vụ đời sống tốt hơn. Hàng năm (như năm 2015) gia đình anh thu về cả trăm triệu. Ruộng ở sát biên từ chỗ chỉ có ba sào, anh khai thác vỡ hoang thêm hai sào là năm. Rừng thông chỉ vài năm nữa là cả mười héc ta đều được khai thác. Tất cả của cải này, có thể nói đều một tay anh làm ra. Chị Lý Thị Thanh vợ anh, là người đàn bà khỏe mạnh, chăm chỉ nhưng chỉ quanh quẩn việc trong nhà, còn thiết kế nên một gia đình có cửa ăn của để, đi ngang về dọc, lên Bắc, về Nam, buôn xuôi, bán ngược là việc của chồng. "Phi thương bất phú". Ở vùng đất sát cửa khẩu mà không dính dáng gì đến buôn bán thì chỉ có người... thật khó nói quá. Ai hiểu thế nào thì hiểu. Có điều Tăng Văn Slay chọn mặt hàng buôn rất nặng nhọc. Đó là nhựa thông. Bắt đầu anh đi cạo nhựa thuê. Cũng lao động như người tứ chi khỏe mạnh, cũng vất vả từ sáng đến tối. Nhưng nếu chỉ làm thuê không thì chả được là bao, có vất vả mấy cũng chỉ đủ cho hai hàm răng cả nhà nhai ba bữa. Thế là vừa khai thác thuê cho chủ rừng, vừa thu mua luôn nhựa. Anh đã tiết kiệm mua được một con ngựa rất khỏe. Đêm đêm, một tạ nhựa thông lưng ngựa thồ, người lọc cọc chiếc chân giả đi bên. Buồn ngủ thì bám vào bao nhựa ngựa đưa đi, mơ mơ màng màng, chập chập chờn chờn rồi vì cơn mệt. Bốn năm tiếng đi như thế, về đến nhà tiếng gà đã sáng canh. Ăn vội ăn vàng bát cơm nóng vợ nấu rồi lăn vào giường. Sáng sớm tinh mơ đã phải thức đưa nhựa sang Trung Quốc bán.

Nhà nước ta đặc biệt quan tâm đến đời sống mọi mặt của dân vùng sát biên. Nhà không mất tiền làm có nơi kiên cố để ở. Đường nước, đường điện, đường cái quan gần như được cung cấp hoàn toàn. Con đường vào bản Nà Lâm của nhà Tăng Văn Slay rộng, bê tông rải dày, dốc hun hút. Ngồi sau xe máy thấy lạnh gáy chóng mặt khi nhìn xuống tí xa là cây cầu khá dài không có lan can. Chẳng biết con đường này được làm từ bao giờ mà ngay đến cái đơn giản là lan can bảo vệ an toàn cho những người qua lại thường xuyên cũng chưa có.

Gần năm mươi năm trước tôi vào đây, nơi này vô cùng hoang vắng xa xôi, nghèo không để đâu hết cái nghèo. Giờ thay da đổi thịt khó mà nhận ra. Không phải chỉ nhờ có cửa khẩu Bản Chắt nó mới được như thế, mà tất cả các dự án xây dựng kinh tế đều được phát triển bền vững ở nơi đây. Chỉ cần nhìn vào những cánh rừng thông vi vu trong gió, rờn xanh ngút mắt, đâu cũng là mầm sống. Nhìn vào những ngôi làng ven rừng nhà một tầng, hai tầng, thậm chí có cả ba tầng kiên cố. Chảo ăng ten hứng lên trời, những téc nước trên mái sáng lóa lánh dưới nắng... cũng có thể biết được phần nào sự đổi thay.

Còn trên vùng giáp giới, mỗi hàng cây ở sát đường biên, mỗi thửa ruộng ở sát đường biên... là những "cột mốc" không số đánh dấu chủ quyền. Ngày ngày người dân Việt Nam trong đó có gia đình Tăng Văn Slay, và anh là người chủ dù chỉ còn một chân lành lặn, với cây nạng gỗ vẫn bước từng bước, từng bước vượt rừng lên sát đường biên. Năm sào ruộng luôn được cây cấy, chăm sóc thu hoạch. Nó mang về cho gia đình anh bát cơm trắng ngần thơm nức, nó cũng mang đến cho anh niềm vui "là người chiến sỹ dân quân biên giới", luôn góp sức bảo vệ một phần đất đai Tổ quốc yên bình. Mỗi lần lên không chỉ đi làm ruộng, bao giờ Slay cũng tranh thủ lọc cọc chống nạng đi một vòng suốt cả ngọn núi, quan sát xem có gì biến động bất thường, còn làm quen, thân thiện với bà con bên kia biên giới để biết được có gì sắp xảy ra, Anh, chính là người cộng sự tin cậy của Đồn Biên phòng Chi Lăng, hay gọi một cách dân dã là "Đồn Bản Chắt".

Đồn Biên phòng Bản Chắt. Những tia nắng đầu tiên của một ngày mới len lỏi rọi qua tán lá thông ngút ngàn loang loáng trên mặt rừng xanh sẫm, soi lên khuôn mặt tốp chiến sỹ biên phòng đỏ bừng lấm tấm mồ hôi, sau một đêm dài tuần tra biên giới trở về. Đồn Biên phòng, khu nhà của họ bừng lên dưới nắng. Như một thói quen, cũng như một điều lệnh, trước khi đi tuần biên họ cùng đứng dưới ngọn cờ, lúc hoàn thành buổi tuần tra an toàn trở về, bắt giắc ai nấy cùng ngược lên ngọn cờ. Năm cánh sao vàng nằm gọn trong một vầng đỏ thắm đang phản phất bay trong gió. Khung cảnh hồng hào của điểm tiền tiêu biên giới sáng bừng giữa ngàn thông xanh, một màu hy vọng./.

# Còn nghe TIẾNG GÀ GÁY

Truyện ngắn của CAO DUY SƠN

Nhớ hồi đồng hồ còn là đồ vật quý hiếm, dân miền núi vẫn thường đón giao thừa bắt đầu bằng tiếng gà gáy. Thị trấn Cổ Lâu có một nhà rất ưa nuôi gà trống gáy, ấy là nhà lão Lâm. Lão có một lũ con cũng rất mê nuôi gà. Chúng hãnh diện mỗi khi được giúp cha chăm sóc đàn gà trống lông đỏ, điểm vàng chanh, con nào con nấy chắc nịch, bước đi oai vệ, cựa nhọn hoắt, cong như mũi câu liêm, mào rực như giấy hồng điều, nhất là con trống có tiếng gáy đĩnh đạc, ngân vang. Đàn cả trăm con có khi chỉ chọn ra được một con có tiếng gáy như thế. Hồi đó nhà nhà nuôi gà, ai cũng ước nuôi được con trống gáy như gà Lâm lão gia. Tiếng gà gáy mang đến may mắn cho con người phải là gáy phút giao thừa. Lão Lâm quả quyết như thế. Lão còn bảo, nghe tiếng gáy có thể biết gia đình nào khá giả, nhà ai túng bần nghèo hèn. Gà của kẻ khó, tiếng gáy nghe lép, đứt đoạn, kết thúc chuỗi âm thanh yếu ớt là tiếng ò ọ hệt trái rụng góc vườn, chầm chậm buồn bã. Tiếng gà gáy của nhà giàu nghe là biết ngay, nó ngân vang, kiêu dũng và đĩnh đạc vô cùng. Âm ò ọ o cuối cùng được nhấn mạnh và cong vút như cầu vồng mùa hạ. Đó chính là tiếng gáy mang đến tài, lộc, may mắn cho con người.

Tận bây giờ dân Cổ Lâu vẫn chưa hiểu bằng cách nào lão Lâm đã luyện gà nhà mình bao giờ cũng cất tiếng gáy đầu tiên đúng phút giao thừa đến. Tiếng gáy hùng dũng như kèn lệnh làm họ hàng nhà gà tức nhau đập cánh râm ran. Họ còn bảo, con trống nhà Lâm là tư lệnh trưởng, khi đập cánh, vươn cổ tức thì quân tướng họ nhà kê đồng thanh gáy vang. Có lẽ do thế, năm nào lộc vào nhà lão cũng nhiều như nước. Điều này khiến bụng lão Nhi bức bối.

Mọi người thường gọi lão Nhi là bếp Nhi. Bếp Nhi từng có thời làm đầu bếp cho gia đình một người Hoa giàu có. Hồi Pháp thuộc tay

nghề lão nức tiếng khắp vùng. Sau ngày hòa bình, thành lập khu Việt Bắc lão từng giặt giải quán quân về món canh gà gừng hạt dổi. Lão Nhi biết tiếng gáy quan trọng, thiêng liêng thế nào giây phút tiễn biệt năm cũ, đón năm mới đến. Tiếng gáy sớm bao nhiêu, vang động bao nhiêu tài lộc năm ấy sẽ càng vượng. Mấy năm nay bỗng làm ăn khó. Tay nghề Lâm hơn gì lão chứ? Thế mà bao nhiêu hợp đồng đám cưới, hội nghị hay dân tình bày trò làm lễ phúc, thọ, khang, ninh cho ông bà, cha mẹ đều tìm đến bếp Lâm. Còn lão, rỗi chân, rỗi tay, rỗi cả miệng ăn. Vợ con lão càu nhàu:

- Đám cưới thì chẳng nói làm gì, nhưng khi huyện đặt cơm hội nghị, hoặc đón tiếp đoàn nào, lúc người ta nhờ pa viết cho cái hóa đơn rồi cho thêm vào vài số không nhưng pa không chịu. Mất ăn là phải thôi.

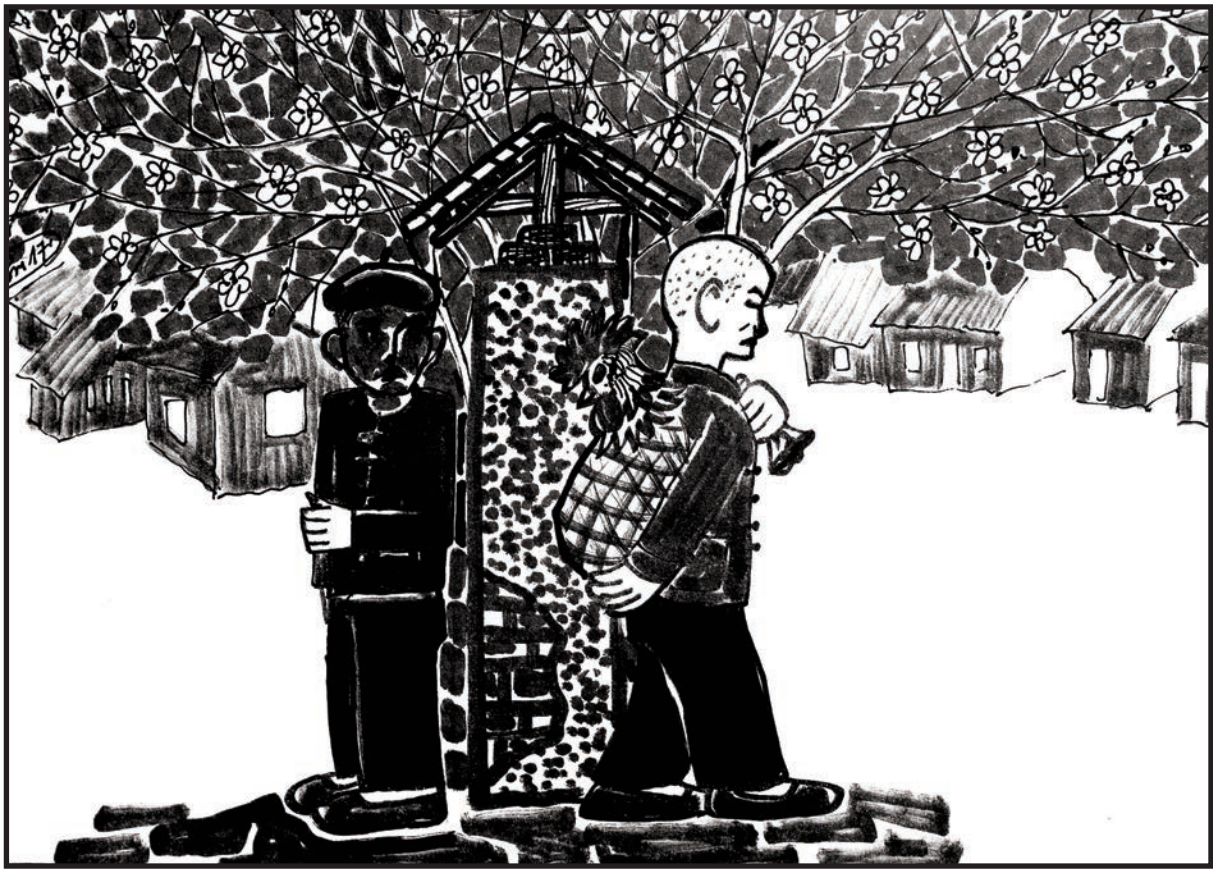
Nói mãi, lão tức, hét toáng lên:

- Mồm nhiều, mày tưởng tao biết nhiều chữ lắm à? Ờ, mà tao ít chữ nhưng vẫn biết đọc chữ "sạch" đấy, ăn mà bản thì nhất định không chơi. Mặc xác chúng, ăn bản thì lại làm bản thể thôi, rồi ngược lại thể thôi... thể thôi.

Lão nhắc đi, nhắc lại những từ này, chột thấy trong lòng nhẹ nhõm như thể vừa thải ra khỏi ruột một khối cặn bã. Lão lại bản khoăn, nhà nó làm ăn phát tài không lẽ do có con gà trống. Con gà này lão Lâm nuôi để đã hơn ba năm. Giao thừa nó luôn thức dậy sớm nhất trong họ nhà gà ở Cổ Lâu như thu hết linh khí trời đất vào tiếng gáy oai phong lẫm liệt. Cái lý người ta nói là thế, nhưng thực hư ra sao lão chưa biết? Bao đời đã truyền lại, tất niên nhà ai có tiếng gà gáy vang nhất nhà đó gặp nhiều may mắn. Mấy năm nay nhà Lâm đều hưởng may mắn đó. Liệu có là tiếng gáy của con tổng tư

VĂN NGHỆ

*xứ lạng*-số 279-01/2017



Minh họa: CAO THANH SƠN

lệnh? Chưa khi nào lão thấy mình thiếu tự tin như lúc này.

Dân Cổ Lâu vẫn quen gọi lão Lâm là bếp Lâm. Ngày xưa bếp Lâm từng nấu ăn cho quan Tây. Quan Tây dưới đồn Đàm Thủy có một cô vợ người Việt đẹp như tranh vẽ, tóc chải bông, kẹp lá trông nét na, thù mị. Quan Tây bận việc, ngày ngày, tháng tháng hết tuần phòng, lên phủ, lên tỉnh, lúc lại trên lưng ngựa truy đuổi Việt Minh. Công việc đại sự cứ cuốn lấy chân kéo ngài đi. Được ngày ở nhà ngài lại mang rượu ra uống, uống say đến đái cả ra quần. Trò đó cứ diễn đi, diễn lại ngày này qua tháng khác khiến cô vợ rạc người đi vì buồn. Thỉnh thoảng ngài cũng mưa gió nhưng chỉ lất phất như sương rơi xuống ruộng hạn. Nhà mình có anh bếp nhưng không đến nỗi nào. Anh này kém mình để đến vài ba tuổi, dáng mảnh mai thư sinh, mặt mũi sáng sủa, ít nói, hay cười. Khi cười chẳng nghe thấy tiếng. Cũng được. Những ngày một mình

ở nhà, chị ta thường gọi anh sang cùng ngồi dùng bữa. Bên mâm chị ta luôn miệng khen ngon mà người nấu cũng khá. Món cô lét này chấy cạnh, tút xương thế này là vừa khéo, món bít tết chín mềm xung quanh mà giữa vẫn hơi lòng đào như thế mới ngọt... món gà quay... món sốt vang... món xa lát... anh bếp nở bung mũi, càng ngày càng trở nên gần gũi với chị ta hơn. Cuối cùng chị cũng có được người bạn giúp mình giải phóng cơn khát. Sức trẻ của bếp Lâm làm cho nhan sắc chị hồi sinh. Chị thấy mình trẻ trung, miệng ư ừ hát suốt ngày. Nhưng trò mây mưa hai người diễn ra không đầy nửa năm. Một ngày ông Tây bất ngờ trở về nhà, thấy trên giường, vợ mình và thằng đầu bếp mũi tẹt đang cuốn nhau như rắn. Lão rút bên hông khẩu côn bát, nhắm vào cái mông gân guốc của thằng bếp. Vừa định vẫy mấy phát cho xuyên táo trên dưới, ông quan hai bỗng há hốc mồm, mắt lờ lẫn ra ngoài mi khi thấy thằng bếp Lâm lật mình,



tay cầm con dao chọc tiết lợn lao đến như một mũi tên. Lão chỉ kịp học lên một tiếng rồi ôm bụng gục xuống. Bếp Lâm bỏ trốn vào rừng. Cô vợ ông quan Tây sau rồi không biết đi đâu. Thời gian sau người ta thấy bếp Lâm có mặt trong đội du kích kháng chiến. Công lao giết tây trả hận cho dân tộc được mọi người truyền miệng. Lâm được bồi dưỡng cất nhắc. Cho đến ngày Mục Mã giải phóng không ai còn nhắc đến cái tên bếp Lâm nữa. Bây giờ đã là đồng chí Lý Lâm, Chủ tịch Ủy ban kháng chiến huyện Thượng Lang. Hết quan hoàn dân, Lâm trở về với nghề cũ. Tài nghệ nấu ăn của lão cũng không kém gì bếp Nhi. Tên tuổi lão cũng lừng lẫy Việt Bắc. Có điều một lão chuyên về các món ăn Tây, một lão chuyên các món ăn Tàu. Lão Nhi luôn nghĩ mình hơn Lâm về mọi mặt, chỉ kém mỗi cái danh cán bộ lão thành cách mạng, hẳn cả chiến công đâm chết một tên đế quốc. Lão Nhi thừa biết lý do Lâm giết thằng quan Tây đó là vì sao. Bây giờ thời thế đổi thay, cái gì cũng mới. Lợi dụng mối quan hệ cũ, lão Lâm ngồi đó chỉ huy con cháu mở quán ăn, thuê các loại cỗ lớn nhỏ trong làng, ngoài phố. Công việc làm ăn phát đạt nuốt dần khách của lão Nhi. Lão Nhi cũng ngồi đó chỉ huy con cháu, nhưng cái danh của lão chưa đủ sức thuyết phục khách hàng. Bọn trẻ nhà lão Nhi bảo với cha chỉ thiếu mỗi cái ghi hóa đơn đều cho cánh cán bộ nhà nước, thế mà pa không dám làm. Ai cũng thế thôi, chẳng xơ múi gì thì đến chó cũng chẳng thèm ỉa đá!

Không thể cứ thế mãi. Cơm nhà người xơi tất, đến cháo cũng không thềm nhà ra một miếng gọi là xón đá! Lão Nhi bỗng thấy hận. Hận lắm. Lão hận cái đồ lão thành cách mạng già, hận dòng họ Lý, hận những con chó béo quay quanh bếp nhà Lâm, lão hận cả con gà trống gáy nhà Lâm nữa. Cái con tổng tư lệnh ấy, sao năm nào nó cũng cất tiếng gáy trước tiên? Tiếng gáy mang đến tài lộc may mắn cho nhà họ Lý hết năm này qua năm khác? Thật không công bằng chút nào. Phải làm gì chứ?

Đêm ba mươi trời tối bùng. Thấy lão Nhi ra cửa, vợ lão hỏi:

- Vài tiếng nữa giao thừa không định ở nhà thấp hương hay sao?

- Về ngay thôi.

- Không cảm theo đèn pin?

- Cái thị trấn này có nhắm mắt tôi cũng vẫn tìm đến được nơi cần đến.

- Giỏi nhỉ, già bằng này mà vẫn khoác lác.

- Thật đấy!

Nói xong lão bước đi luôn. Mụ vợ bảo lão khoác lác? Không đời nào. Cổng nhà ai, ngõ nhà ai, có mô đá, cây xanh gì bên đường, có ổ gà ổ chó nào lão đều biết. Từ đây đến nhà Lâm, lão cũng rành như chỉ bàn tay. Chiều nay lão đã ngó qua rồi. Con trống quý kia lão Lâm nhốt riêng trong một chiếc chuồng bằng trúc có mái che. Lúc ghé mắt nhìn qua khe cửa, lão thấy con quý đó cao to lắm, có lẽ gấp đôi con trống bình thường. Cũng vừa hay lão phát hiện, then cổng sau nhà Lâm không cài. Đứng chờ khuya quá, liều một phen nào. Có lẽ giờ này nhà Lâm đang ngồi xem ti vi đợi đón giao thừa.

Lão nhón chân bước đến, ghé mắt nhìn qua khe cổng. Cửa nhà giữa đóng kín. Vậy là yên tâm. Lão khẽ đẩy, chỉ nghe tiếng kẹt nhẹ, cánh cổng từ từ mở. Lão dò dẫm bước qua sân sau nhà Lâm. Đây rồi, đồ quý đây rồi! Tay lão lần mò quanh chuồng. Cửa chuồng đây. Lão xoay chốt, thận trọng luồn tay vào. Tay lão chạm vào bộ lông mềm mại. Là nó đây. Tim lão đập rộn. Lão chột thấy từ gót chân lên đến đỉnh đầu lạnh toát. Cái đồ mà hóa tinh rồi hay sao mà toát ra khí lạnh thế? Hay do lão đang run? Có thể lắm! Đã hơn bảy mươi xuân nhưng đây là lần đầu lão làm trò đạo chích. Lão lồm bồm nhớ, bắt gà muốn nó im tiếng phải từ từ luồn tay dưới lườn. Lão nín thở, đưa nó ra khỏi chuồng. Quả nhiên đồ quý không kêu. Lão mở vạt áo bông, giấu nó vào rồi cuộn lại, bước nhanh ra cổng.

Đêm tất niên, phố xá nhà nào nhà nấy đang chăm chú bày mâm, sắp cỗ trông lên ban thờ chờ đợi. Đường phố vắng teo. Nhìn trước, nhìn sau không thấy ai, lão Nhi bước vội vào nhà. Thấy lão xăm xăm xuống bếp, vợ lão hỏi:

- Có gì đấy?

Lão im lặng, bước đi. Bụng thì thềm, đừng có hỏi gì, lúc này tim ta đang sắp rơi ra khỏi ngực đây. Thoát rồi, thoát thật rồi. Trong ánh sáng lò mờ, lão đi thẳng ra sau nhà, mở cửa chuồng gà rồi thả đồ quý vào. Đồ quý đập mạnh vào cánh tay lão, chân chạm mặt chuồng nghe "bịch" như có ai vùng tay ném đến cục đất nặng.

VĂN NGHỆ

*xứ lạng-số 279-01/2017*

Chính là nó đây sao? Cái đồ hóa tinh này bao năm nay cất tiếng gáy đầu tiên báo giao thừa đã đến cho bàn dân thiên hạ đây sao? Chưa bao giờ lão tận mắt thấy một con gà trống gáy cao to như thế. Mào và hai yếm dưới mỏ đỏ chót, to gần bằng bàn tay. Bộ lông màu son mượt mượt, óng lên rực rỡ từ đầu đến đuôi. Hai chân nó mới thật cao, to lắm liệt. Từ đôi chân mọc thếch như phủ bột những chiếc cựa nhọn hoắt, cong như lưỡi mác chĩa ra ngang tàng. Thế là mọi chuyện từ nay kết thúc. Nhà Lâm sẽ không còn dương dương tự đắc, không còn dám làm ăn bố láo. Tiếng gà gáy năm nay sẽ bắt đầu từ nhà khác rồi. Tài lộc cũng vì thế mà lảng lảng ra khỏi nhà Lâm. Khoái quá! Năm nay, con trống gáy sẽ bắt đầu cất tiếng ngân vang như kèn đồng từ nhà lão, nhà của Vòng Văn Nhì, đầu bếp lừng danh Việt Bắc. Danh lão sẽ sống lại, mọi người sẽ cung kính bởi lối làm ăn nghiêm chỉnh của một đầu bếp chính hiệu. Nhưng liệu Lâm lão gia có phát hiện ra không? Có thể lắm! Con yêu tinh này cất tiếng gáy cả phố đều biết. Không ai có thể nhầm lẫn tiếng gáy của nó với những con khác. Vậy sau đó sẽ ra sao? Lão mừng tượng giây phút mọi người nhìn mình như một gã trộm chuyên nghiệp. Còn lâu nhá! Gà nào chẳng giống gà nào. Giống nào có chân mà chẳng biết đi. Nó đã sống ra và tự tìm đến nhà lão. Chẳng việc gì đáng lo ngại cả. Lão vỗ hai bàn tay vào nhau vẻ thỏa mãn.

Giao thừa sắp bắt đầu. Lão lên nhà, mở rương, lấy ra bộ quần áo mới, mặc lên người. Vừa bước ra cửa buồng, lão thấy mẹ vợ nhìn chằm chằm.

- Ông vừa làm bậy?

- Năm mới đến phải biết tìm lời hoa lời nụ mà nói đấy nhá.

- Tôi không sợ gì ông, chỉ lo người ta lấy vôi rắc xung quanh nhà mình.

Lão trợn mắt:

- Im mồm, chết không đến đồ mày.

Ngoài nhà lũ trẻ đang cất dán giấy đỏ lên cột nhà. Lão bảo với chúng, phải nhớ dán ở cửa ra vào, lên cày cuốc, các gốc cây sau vườn nữa, những thứ đó đều có hồn cả đấy. Bọn chúng nói, dán hết rồi. Pa chuẩn bị đi, sắp giao thừa rồi... Lão ngẩn người:

- Thế à!

Rồi hồi hộp ra đứng tựa cửa bếp chờ.

Đâu đó có tiếng trống thùng thùng báo hiệu giao thừa sắp đến. Lão nín thở đếm một, hai, ba. Bụng thăm khấn. Cất tiếng gáy lên đi đồ quý! Tao chỉ cần mày lúc này thôi. Sao chẳng nghe thấy gì? Hay nó sống ra rồi? Lão bước đến chuồng gà. Chốt vẫn nguyên vẹn. Chắc là chưa đến giờ thôi. Lão thở phào, nhắc mình đừng sốt ruột.

Vừa lúc đó phía nhà lão Lâm bỗng nổi lên tiếng đập cánh phập phập, theo sau là tiếng gà gáy vang lừng. Âm thanh hết kèn lệnh thúc đồng bọn có tới vài trăm con trong thị trấn, đua nhau vượn cổ gáy ò ó o... Òi, sao vẫn là nó? Đúng là nó rồi! Vẫn con quý đấy. Mày thì sao? Đồ vô dụng. Lão nhăn nhó nhìn cái chuồng gà im ỉm. Lão nhầm hay bị người ta lừa? Có thể âm mưu của lão đã bị phát hiện. Không có lý? Việc này chỉ mình lão biết. Vậy là sao? Tai vách, mạch rừng, phở xá nhỏ như chiếc chiếu nan... Hay cũng có nhiều kẻ trong phố có ý định như lão? Cũng muốn nằng lầy cái đồ quý đó về cho riêng mình, và cắt đi dây đỏ của nhà Lâm lão gia, vì thế Lâm đã cảnh giác và lên kế hoạch phòng bị? Có thể lắm. Có lẽ con trống hóa tinh kia đã được lão Lâm bí mật nhốt đâu đó. Lão bỗng bệt đi xuống đất.

Có tiếng lịch xịch trong chuồng, lão Nhì bước đến. Chẳng nên giữ lại làm gì nữa, lão tháo cửa chuồng, thò tay vào tóm chân con vô dụng lôi ra. Lão mở cổng hậu, thả nó xuống đất, rồi nhỏ theo bãi nước bọt:

- Phí... cút đi.

Vừa hay có bóng người bước đến, Lão thật vào bóng tối. Lão Lâm đứng sừng sững phía cổng sau nhà lão từ lúc nào. Làm như không có chuyện gì xảy ra, lão thò tay tóm cổ con gà, ấn vào nải. Miệng khẽ nói:

- Lại thấy mày rồi. Còn gì nữa mà bỏ đi tìm mái thế. Đồ quý, nửa chén chưa say, về nhà tao sẽ cho mày hẳn chén nữa, xem có còn trốn đi được nữa hay không.

Nói rồi lão hất cái túi vải lên vai, bước đi loạng choạng.

Lão Nhì vội vàng đóng cổng. Sau lưng tiếng bước chân lão Lâm xa dần. Ngoài kia tiếng gà vẫn râm râm ò ó o báo hiệu một năm mới nữa đến./.

VĂN NGHỆ

Số 279-01/2017 - xứ lạ

# Trên gò Xí Vạ

Truyện ngắn dự thi của NGUYỄN LUÂN

- Ví có thương em không?
- Có chứ, sao Yên lại hỏi tôi thế?
- Thương sao không đón em về nhà họ Long.
- Tôi...!

Ví giật mình thức giấc, nắng đã lên hết một vạt rừng lấp lánh ánh sương. Ngồi dậy mà thấy mình như đang rơi xuống khe núi hẹp. Ví chưa bao giờ trả lời được câu hỏi của Yên ngay cả trong mơ. Vậy là đã qua một đêm, hai đêm rồi sẽ nhiều đêm Yên ngủ chung mái nhà với Ví. Yên sẽ làm người, làm ma nhà họ Long này mãi mãi.

Buổi sáng, sương mù sà xuống những đám lá trong vườn rồi quần quýt lấy nhau leo lên cả ống tre trên mái ngói. Sương đọng lại thành giọt rồi rơi lấm tẩm xuống vai, xuống gáy của Yên từ suối trở về. Ừ, mà phải gọi là chị dâu mới đúng. Ví tự đánh vào đầu mình bao lần để cho mình không được gọi chị dâu như thế nhưng vẫn quên. Nhưng Ví cứ muốn gọi chị dâu là Yên, một lần này nữa, lần này nữa thôi có ai biết đâu mà sợ. Lại thế. Ví nhìn vào cái lưng cong cong, nhìn vào cái eo quần khắn có dây xà tích bạc leng keng của cô dâu mới mà thấy lòng mỏng đi như cọng lá khô. Yên đã là chị dâu của Ví, cái thuyền lao xuống thác, con chim vút lên trời rồi có ai giữ lại được. Thế nên đừng nghĩ gì xa xôi nữa, Ví nhủ trong lòng như thế.

Ví bước ra ngoài. Yên quay lại nhìn bằng đôi mắt thâm quầng vì thiếu ngủ. Yên đổ nước nóng vào chiếc thau đồng cho em chồng rửa mặt. Khi ngón tay vừa chạm vào khăn của Ví thì tiếng dì Dương gọi lại:

- Con dâu à chồng mày dậy rồi đấy!

Dì Dương nhìn Ví bằng đôi mắt chòng chọc như lỗ cua đá. Yên với lấy chiếc khăn đỏ thẫm bên cạnh cái khăn màu lá của Ví. Khăn đỏ ấy là của anh Vạ, Yên lấy nó rồi thả vào chậu cúi

đầu bước qua Ví vào nhà. Cứ lặng lẽ như thế, Yên muốn chăm sóc cho Ví giống như cho anh Vạ. Ví bắt đầu thấy sợ, đàn bà đáng sợ nhất khi họ cúi đầu làm theo những gì họ nghĩ mỗi đêm không cần biết nó đúng hay sai. Ví không biết Yên đã nghĩ bao lâu để nhận lời cưới anh Vạ rồi phải gọi người trong lòng là em chồng. Đàn bà nhu mì đến bạc mệnh như mẹ của Ví cũng phải san sẻ chồng mình cho đàn bà khác, Yên cũng là đàn bà nhưng tấm lòng nông sâu Ví chưa dám đu dây gang đo dù chỉ một lần.

\*\*\*

Anh Vạ cưới đúng vào ngày gió heo may tràn về. Những đám hoa vòng cầu nở trắng cả một vạt trời. Đám cỏ may lất phất bay trong gió. Anh Vạ uống rượu mặt đỏ phừng phừng. Ví cài khuy áo cho anh đi làm rể mà nghe tim anh đập thình thịch như người vừa leo dốc xuống. Ví bỏ việc tận bên kia Ó Là về chỉ để giúp anh cài áo đội mũ đi làm rể. Dì Dương dặn dò kĩ như thế, dì bảo bông hoa có đẹp người có tốt mang được về nhà mình là tốt rồi, ai lấy cũng thế thôi. Dì nói thế Ví hiểu dì định nói gì. Nhìn khuôn mặt cứ pâng pâng của dì Ví thấy nổi tức giận trong lòng chực trào ra. Cái khuôn mặt ấy giống y hệt ngày mẹ Ví chết. Bó rít điều thuốc Lào nước mắt rơi cả trên thân điếu. Dì Dương mang về mặt ấy chạy ra ngoài báo tang mẹ. Lần này bà muốn thấy Ví khổ, xem nổi khổ của thằng đàn ông bị cướp mất người trong lòng có dữ dội hơn nổi khổ mà người đàn bà đến sau như dì gặp phải hay không?

Những nỗi đau và sự buồn bã làm Ví muốn gục ngã. Anh Vạ nhìn Ví rồi hỏi:

- Anh cưới Yên mà trách anh không?

Ví cúi đầu không đáp, chỉ nở nụ cười nửa môi. Ngoài cửa có tiếng người giục đến giờ ra cửa đón dâu. Ví chưa thấy anh Vạ vui như hôm nay lần nào. Anh uống rượu, mà tay vẫn run. Đám cưới vui nhưng trong lòng Ví lạnh

VĂN NGHỆ

*xứ lạng-số 279-01/2017*

ngắt. Vui làm sao được khi người anh Vạn cười lại là Yên chứ không phải là ai khác. Đáng lẽ cô dâu mới kia là của Ví, người theo sau ông mới, theo đám trai khênh con lợn lặc lè kia là Ví mới đúng. Nhưng sự thật không phải như thế. Lại nhớ ngày sang Ó Là, Yên vẫn nắm tay Ví rồi cười khúc khích trên gò đá Xí Vạn, nắng chiều xiên xiên xuống mái tóc dài của Yên. Ví nhặt những hạt nắng cuối ngày trên tóc Yên vào tay nhưng không nổi một lần...

\*\*\*

Ngày bố lấy dì Dương về ở cùng, Ví vẫn chưa ra đời. Anh Vạn đã được ba tháng trong bụng, bố lấy dì là vì anh. Mẹ lặng lẽ xếp quần áo dọn xuống nhà bếp. Từ đó ngôi nhà to phía trên chỉ có bóng dì Dương. Mẹ ở dưới bếp, ván nhà bếp mòn bóng hơn ván nhà to. Lửa trong nhà chưa bao giờ tắt, thịt con gà mẹ không buồn ăn. Ông nội gắp một miếng đi ngang qua cửa đặt vào cửa buồng của mẹ. Ông thương mẹ làm vợ cả nhưng thành vợ lẽ chỉ vì chậm sinh con. Có lần nửa đêm bố xuống với mẹ, dì Dương cứ ngân nga ru con, rồi anh Vạn lại khóc ré lên như kiến slam khoang đốt. Mấy lần như thế Ví được sinh ra. Mẹ vui lắm, đám ngô to, bờ lúa dài đến mấy mẹ làm cũng không mệt. Bụng có to vượt mặt mẹ vẫn bò lên bãi đốt những đám cỏ cháy xua khói về phía vạt rừng lá đỏ khi vụ mùa đi qua. Ví biết được về mẹ như thế qua lời của ông. Ông là người ít nói, thương ai chỉ để trong lòng. Ghét người mặt vẫn như không, vì thế ngày ông ốm rồi mất. Cả nhà vây quanh, ông chỉ uống thìa nước từ tay mẹ rồi đi. Bố thức mấy đêm liền để nghĩ về điều đó. Dì Dương vẫn ồn ào với những điều không ai muốn nói tới. Người ta bảo ông sống khổ, chết đi được thìa nước của con dâu là đáng sống cả một đời. Dì Dương nghe được giận mẹ ra mặt, dì thấy mình thua mẹ một



Minh họa: KHÁNH KIÊN

thìa nước. Bố chẳng nói gì, mẹ vẫn lom khom dưới căn nhà bếp ngày càng chật hẹp. Ví lớn lên ở đó, những đêm nghe trời mưa trên mái, quờ tay sang mẹ thấy ướt, bà bảo nhà dột. Phía trên nhà ánh đèn sáng đỏ dài bóng người xuống giữa nhà nhay múa, nhìn kĩ giống như bóng của ông xưa tay đuổi ai đó ra khỏi nhà.

- Em ở nhà giúp mẹ, anh đi Hoa Lùng!

Anh Vạn khều chiếc nải đã đứt quai bỏ mấy cái đục sắt vào trong rồi nhìn Yên lấp ló sau cánh cửa. Anh làm thợ đục đá khéo tay nhất ở vùng này. Viên đá có méo, có xấu anh cũng gọt được thành cối giã, cối xay, thành đá tảng kê cột nhà. Bàn tay anh chai phù lên như chân gà rần rộp. Anh ít nói, làm lì như đá...

Dì Dương nhìn anh Vạn chuẩn bị đồ nghề thì xòng xộc lên thang nói xơi xơi:

- Ô! Lại đi làm xa thì ai ở nhà, đám ngô vàng râu bên Lân Và đàn bà gánh mấy năm mới về nhà hết. Lại còn... không đi được đâu Vạn à.

Đi Dương ngập ngừng ngăn anh Vạn vừa liếc trộm về phía Ví. Ví hiểu cái ngập ngừng ấy chợt nhớ Ví, Yên và anh Vạn thật khó nói chuyện khi có mặt cả ba người. Lạ lắm! Trong đầu người ta phải nghĩ ra nhiều thứ xa xôi ngoằn ngoèo lắm thì mới thấy rùng mình. Ví đứng dậy định nói vài lời, Ví cũng sẽ đi, sẽ bỏ ngôi nhà này cho nó rộng thêm, dài thêm và ngập tràn tiếng gió thổi vào ô cửa thủng lỗ chỗ mỗi đêm. Anh Vạn đặt bàn tay nặng trĩch lên vai Ví rồi liếc nhìn Yên qua khe cửa. Ánh mắt anh buồn, một nỗi buồn dài lê thê như bóng tối kéo từ trên đỉnh núi tràn xuống cuối ngày.

\*\*\*

Ví nhớ những mùa khô khi những mảng cây vàng xum xuê rồi chợt tái nhợt thành màu của đất đá trên những vách núi thì trời cũng vào đông. Mùa này đám con trai đốt những đống lửa bên bờ suối, trước cửa rừng đợi người yêu hừng hực cháy suốt ngày đêm. Ai thương ai, nhớ ai thì đến cho củi vào bếp cho lửa thêm hồng cho than thêm đỏ. Đêm ấy gió ào ào về trên những tán cây trá, bếp lửa phừng phực của Ví vẫn đợi chờ. Rồi Yên đến, bỏ thêm củi vào đống lửa rùng rùng cháy ấy. Ví nhìn vào mắt người con gái cũng có một ánh lửa, nhìn vào đôi má màu than hồng mà ngỡ mình đang đứng trên đỉnh Hang Phu gió gào thét. Bây giờ nhớ lại Ví vẫn thấy đám lửa ấy âm ỉ cháy, nó sắp tàn vì không có người châm thêm củi. Ví thấy Yên hàng ngày, sáng dậy nhìn thấy nhau, ngồi ăn cùng mâm. Đêm ngủ chỉ cách nhau vài tấm vách. Vậy mà Ví cứ nghĩ Yên vẫn ở đâu đó xa lắm, Yên không giống chị dâu của Ví, đã nhiều lần Ví ngồi nhìn chị dâu của mình lâu lắm mà không thấy người kia nhìn lại. Chỉ thấy mái đầu cúi xuống cam chịu như những gì Ví vẫn giữ trong lòng bấy lâu nay.

Những đêm dài khó ngủ, Ví nghe tiếng động như tiếng vung văng xô đẩy từ phía buồng của anh. Rồi anh Vạn bỏ ra giữa nhà nằm, mặc cho ánh lửa hắt bóng dài thượt run run như người nằm khóc in lên vách. Ví không biết khi ấy Yên có nhìn thấy những gì Ví thấy hay không. Mà chỉ có tiếng thở dài như tiếng gió trộm thổi vào ô cửa buồng ngập tràn bóng tối. Từ ngày Yên về làm vợ anh Vạn, hai người chưa nói chuyện với nhau trước mặt của Ví bao giờ. Có một khoảng trống giữa hai người đang lớn dần lên, nó ngọt ngào và đau khổ. Nó bóp nghẹt sức sống của

những người trong cuộc. Chỉ có đi Dương là vẫn thế, ồn ào, phó mặc cho sự an bài lên cuộc đời của con trai mình.

\*\*\*

Đêm, gió lồng lộng thổi vào những lỗ thủng trên vách đá rơi hết đất còn trơ những sống tre đan. Ví nằm nghe tiếng gió mà lòng ngổn ngang. Ví đi xa có lẽ Yên và anh Vạn sẽ là vợ chồng của nhau. Ở nơi này, đàn bà lấy chồng đâu cần có tình yêu. Có người cưới rồi mới biết mặt chồng, có người yêu một người khi cưới về lại làm vợ người khác vậy mà có sao đâu. Người ta vẫn sinh con, ngày vẫn cấm mặt xuống nương xuống bãi, tối về vác bó củi lên vai ngửa mặt nhìn trời cho hết ngày hết tháng. Ví thương mẹ vì giỏi làm vợ làm con mà khổ đến chết, giờ lại thấy thương Yên cũng sẽ như thế đến chết khi nào không hay...

Có bóng người bước xuống thang rất nhẹ, rồi vụt qua ánh đèn dưới nhà.

- Chị dâu đi đâu giờ này thế?

Ví nhìn vào đôi mắt lấp lánh nước của Yên, chiếc túi căng phồng trên tay người đàn bà héo hon rơi xuống đất. Yên khóc, những tiếng khóc bị kìm lại như tiếng mìn nổ om đá đang phá hủy ruột gan cả hai người.

- Ví cho tôi đi khỏi đây nhé?

- Nhưng...

Ví chưa kịp nói hết câu, chỉ đợi cái ngập ngừng của Ví, Yên đã khuất bóng sau hàng cây phía trước nhà. Con đường mờ mờ sương như sợi chỉ luồn vào bóng đêm mơ hồ. Trên con đường ấy Ví không biết Yên sẽ đi về đâu. Đôi chân Ví nặng quá, muốn nhấc chân lên đuổi theo giữ Yên lại. Nhưng lại sợ, nỗi sợ cứ ào ào lướt qua Ví như đám cháy qua rừng lá khô cuối cùng.

Khi đi Dương hồi hã đưa tin đi khắp bản thì anh Vạn trở về trong hơi rượu. Anh bước hụt mấy lần mới lên hết thang nhà. Ngồi trước cửa buồng anh nhìn vào trong đó, lâu lắm mà đôi mắt không chớp một lần. Men rượu không giữ nổi nỗi buồn trong lòng anh, hay không giữ nổi nỗi dằn vặt trong lòng Ví từ khi nào không hay.

Những ngày dài nào nề đi qua. Anh Vạn chìm trong những cơn say triền miên. Anh thành con ma rượu, thành một người điên. Đi Dương kéo anh về rồi đổ dành chửi rửa, bao nhiêu tội

# Dẫn hiển tinh hoa hồn dân tộc Đỗ cường kể biển tri nhất tâm

TRẦN ĐÌNH NHÂN

lỗi giờ Yên là người gánh lầy. Ví biết anh không điên, đã có lần anh cầm tay Ví như van lơn:

- Ví à, đi tìm vợ cùng anh. Chỉ có mày mới gọi Yên về đợc thôi.

Rồi anh khóc, những giọt nước mắt đùng đục chất qua khóe mắt hỏn hỏn rơi xuống. Nhìn anh gục ngã như con mồi trúng tên mà lòng ngỏn ngang. Ví muốn làm gì đó cho anh, cho Yên và cho chính mình mà sao khó quá. Nó như sợi dây quấn quanh người ta, khi càng giẫy giụa thì sợi dây ấy càng thắt chặt lại, khiến người ta chỉ muốn phó mặc cho số phận trôi đi.

\*\*\*

Một buổi chiều, theo chân thằng Hún rời bản. Ví nhảy lên chuyến xe xuôi đường xuống huyện từ khi trời chưa sáng hẳn. Có người gặp Yên ở dưới đó. Ngồi trong quán nước bên đường nhìn dòng người qua lại. Thằng Hún rít điếu thuốc lỏo rồi nhả khói ra nói khẽ:

- Vợ anh Vạn nó ở trên cái xe màu xanh, đợc tí nó ra mà bắt về.

Ví nhìn quanh mới nhận ra cái chợ tấp nập người qua lại. Ví chưa đến nơi nào đổng người và ồn ào đến thế. Mãi nhìn theo dòng người qua lại chợt thằng Hún thúc vào tay Ví nói khẽ:

- Nó đấy!

Ví nhìn theo bóng một người đàn bà bước xuống cửa một chiếc xe màu xanh nhạt loang lỏ bùn đất. Yên! Đúng là Yên rồi! Người đàn bà đội khăn che kín nửa mặt, chiếc áo chầm thắt dây xà tích đã không còn nhưng Ví vẫn nhận ra Yên. Đôi mắt buồn và sâu thẳm thẳm kia hàng đêm nhắm mắt Ví vẫn nhận ra. Yên chạy theo sau một người đàn ông lạ xuống chỗ những bao hàng vừa mang đến, dừng lại một chút rồi họ nói

gì đó với nhau, người đàn ông cười sảng sặc rồi bước lên xe. Thằng Hún giục đến lần thứ ba Ví mới như sực tỉnh để lao theo chiếc xe đang từ từ chuyển bánh:

- Yên... ơi... Yên...!

Gọi đến lạc cả giọng, qua ô cửa kính mờ bụi Ví gặp ánh mắt Yên như sừng sỏt, mừng vui rồi chợt dừng đưng đau khổ lướt qua. Ví chạy theo chiếc xe ra đường lỏn, chiếc xe lao đi bỏ lại Ví đứng chơ vợ giữa một vệt khói dài sau lưng. Một nỗi buồn và thất vọng dấy lên len lỏo vào lòng suốt chặng đường về. Cuối cùng Yên cũng là con người khác, tất cả như một giấc mơ. Dù là thế đi nữa thì ở phía bên ấy mãi mãi Yên không thuộc về nơi nào trong căn nhà chênh vênh vách đá lập lỏe ánh đèn kia nữa.

Ví bước lên nhà, sự mệt mỏi bám vào gót chân tưởng như mình đeo đá mà bước. Tiếng ồn ào từ trong nhà phát ra, bóng dì Dương quỳ mọp trước thầy cúng đang làm lễ. Người ta mãi xem quên cả Ví đã bước lên nhà. Người thầy cúng già cầm cây làm phép múa liên hồi rồi vẩy nước bùa lên người anh Vạn. Ví lỏo đảo bước ra ngoài khi tiếng cười méo mó của anh Vạn với cái bóng của thầy cúng in trên vách trần cả ra ngoài những ô cửa.

Ví ngồi bệt xuống phiến đá trên gò Xí Vạn. Sương từ trên đỉnh Hang Phu kéo xuống chầm chầm dày đặc. Những lớp sương như sáng lên, Ví nhìn thấy Yên đang cười vẩy tay gọi Ví. Tiếng cười khúc khích tan ra trong gió, chợt phía trước những đám sương bỗng xanh loang lỏ cuốn theo bóng Yên trôi dạt xuống phía chân núi. Phía sau lưng, nhà họ Long đang đốt lễ chuộc hỏn cho anh Vạn. Tiếng dì Dương gọi vĩa nước nở vang lên như tiếng cú rúc đêm./.

VĂN NGHỆ

Số 279-01/2017 - xứ lạng

LÃ TRUNG SƠN

## Chuyện tình của cò và đào

Cây đào bừng nở  
Dưới bóng cò bay  
Xuân đến sớm nay  
CỜ - ĐÀO tâm sự...

Đã gần thế kỷ  
Bóng các tiền nhân  
Chiều đông Cửu Long  
Nhóm hồng ngọn lửa!...

Qua bao giông tố  
Đào trở đầy bông  
Không có Cờ hồng  
Đào đâu thắm sắc!

Để rồi Trời - Đất  
Rạng rỡ hôm nay  
Kìa lá cò bay  
Thêm sắc đào nở

Chuyện tình thắm đỏ  
Rạng tới mai sau  
Vang vọng thắm sâu  
Bài ca Đất - Nước!

Em ơi! có được  
Những gì xuân nay  
Chuyện tình sớm mai  
CỜ - ĐÀO lồng bóng!

THANH GIẢNG

## Đêm giao thừa

Đêm trừ tịch mọi người náo nức,  
Pháo hoa rực rỡ đón giao thừa.  
Trẻ nhỏ tung tăng khoe áo mới,  
Người già bịn rịn nhớ xuân xưa  
Xuân đến, xuân đi đời mãi thế,  
Trẻ dại khôn lên, lớn hóa già.  
Đâu phải đã già cùng vạn tuế,  
Ghen thềm chú Cuội đợi Hằng Nga.

NGÔ BÁ HÒA

## Xuân đợi

Mâm cơm tất niên trống một chỗ ngồi  
Con để bức thư của cha ở đó  
Buốt giá hơi sương, lạnh tràn trong gió  
Tạc dáng hình cha khoảnh khắc giao thừa

Thời đại thông tin mấy người viết thư  
Cha gửi kèm theo cả mùa xuân đợi  
Nét chữ thắm sâu núi rừng biên giới  
Mùi mực tỏa thơm như ướp ngàn hoa

Có một mùa xuân đứng lại đợi cha  
Kỳ phép trong năm cả nhà đón tết  
Cánh thư biên cương ấm lòng trong rét  
Người lính biên phòng sống cả đời xuân!

VĂN NGHỆ

*xứ lượng*-số 279-01/2017



TRẦN THÀNH

## Người thơ

*Phiêu lãng thăng trầm mấy thập niên  
Sống vì nhân nghĩa chẳng vì tiền  
Trải bao giông tố lòng không đổi  
Dù mấy phong ba dạ vẫn kiên  
Đi khắp năm châu tìm bạn tốt  
Dạo quanh bốn biển kiếm người hiền  
Tâm hồn vơi vợi như thơ ấy  
Sống giữa trần gian ngỡ xứ tiên.*

LINH QUANG TÍN

## Hương xuân

*Hương xuân lan tỏa khắp không gian  
Đào biếc lung linh dưới nắng tràn  
Hứng khởi thi nhân gieo tứ lạ  
Mừng vui ca sĩ giọng vang ngân  
Làng trên rộn rã gà dăng Thánh  
Xóm dưới lao xao lợn tể Thần  
Tết đến Xuân về muôn cảnh đẹp  
Cho đời thường thức vị hương Xuân.*

HOÀNG TRUNG THU

## Đón xuân về

*Quê ta vùng Đông Bắc  
Thời tiết chia bốn mùa  
Mùa xuân, hạ, thu, đông.*

*Xuân, hè mùa bận công  
Mùa trồng cây, cày cấy  
Mùa quả chín vào thu.*

*Mùa đông mùa nông nhàn  
Bếp nhà sàn sưởi ấm  
Khoai, sắn lùi hương bay.*

*Cây nghỉ đông tích nhựa  
Xuân về bừng sinh sôi  
Cây đâm chồi, nảy lộc.  
Đơm hoa đón xuân hồng!*



KIỀU THỊ XUÂN HOA

## Xuân tình yêu với biển

*Vùng biên cương ấm lời then em hát  
Gửi tới anh đang ở tận nơi xa  
Cánh hoa rừng bâng khuâng như chờ đợi  
Chờ thư về từ phía đảo Trường Sa  
Nơi biển Đông con tàu anh rẽ sóng  
Dáng ung dung trong bão táp phong ba  
Đây biên giới đỉnh non cao gió lộng  
Quyết cùng anh giữ vững núi biển trời  
Dõi biển xa nơi các anh đứng gác  
Vi bình yên cho sắc thắm cờ hoa  
Mẫu Sơn ơi gió mây vờn trong nắng  
Chỗ các anh luôn gọi đảo là nhà  
Mong em thơ học chữ thêm chăm chỉ  
Vang lời ca gửi cho người chiến sĩ  
Có tên các anh những người lính trẻ  
Giữ bình yên cuộc sống hôm nay  
Lạng Sơn mình đắm thắm men say  
Gửi lời thương cho voi bao sóng gió  
Thắm sắc đào tươi vui đón xuân nay!.*



MÃ VĂN TÍNH

## Mắc vào câu hát

Một mình đi chợ Kỳ Lừa  
Chẳng mua, chẳng bán... chẳng "cửa kéo" gì  
Ồ hay!

Mắc vào câu sli  
Dùng dằng mãi  
Chẳng biết đi lối nào

Nam giọng trầm, nữ giọng cao  
Chợ hội ngân mãi  
Dạt dào tình ca  
Say câu hát chẳng dứt ra  
Lời bên nào cũng mượt mà đáng yêu  
Câu sli nghiêng ngả vào chiều  
Người lồng bóng núi  
Núi xiêu bóng người.

Mắc vào câu hát "nì ơi"  
Xuân lâu mới cạn  
Ở chơi đừng về  
Nắm tay chưa mắc lời thề  
Câu ca ơi!  
Để ta mê Kỳ Cùng.

NGUYỄN VĂN ĐỊNH

## Hội xuân

Ngày Xuân ta đi hội Chùa  
Chỉnh tề khăn áo, vào mùa du Xuân.  
Cầu kinh, nhang khói, tịnh thần...!  
Tâm linh cửa Phật sáng dần ước mơ  
Ngày Xuân ta đi hội thơ  
Cũng quần, cũng áo, cũng chờ đợi nhau...  
Vần thơ nói những nhịp cầu  
Trao đi nhận lại những câu thơ đời!  
Hội Chùa ta lễ Phật trời  
Hội thơ ta tặng tình người! Tình ta!  
Mênh mông một dải Ngân Hà  
Cõi thơ! Cõi Phật! Đều là Cõi Tiên!

VĂN NGHỆ

*xứ lượng*-số 279-01/2017

LÊ PHONG LAN

## Lạc giữa câu sli

Trên đỉnh Mẫu mận đào thức giấc  
Cuối đông bông tuyết buông mảnh  
Nụ từng nụ cựa mình xua rét giá  
Đợi nắng hồng tách vỏ nây mầm xanh

Thấp thoáng lưng đồi những nhánh hoa thông  
Thơm vào gió, ấm nồng hương mật  
Câu sli chiều nay dất hồn lạc bến  
Tiếng khèn còn lúng liếng ngân

Rượu đào ủ trong lòng núi  
Men nồng thơm cả vào thơ  
Chộn rộn bờ khe bờ suối  
Chờn vờn hốc đá khóm lau

Trăng vàng đưa sli về bến  
Hồn em thơ thẩn thung sâu  
Tìm anh... Tìm câu sli ấy  
Lưng chừng một đóa đào phai...

DƯƠNG CÔNG LƯƠNG

## Hẹn mùa tam giác mạch

Gió hôn nhẹ tóc mây bồng gợn sóng  
Anh tìm em... Tam giác mạch trắng trời  
Em bẽn lẽn buông lời then gọi bạn  
"Hoa thẹn thùng ửng đỏ mãi không thôi"

Kìa nàng nắng ướp hương từ lòng đất  
Ngào ngạt bay trong núi biếc trập trùng  
Thung lũng nhỏ thả bùa yêu bùa nhớ  
Người tình ơi ta có lạc lối về...

Anh tìm em... qua mấy nẻo sơn khê  
Bắc Sơn nhớ lời thề ghi vào đá  
Thăm nhà em sương chiều mềm gốc rạ  
Rơm nếp vàng đã hóa bánh chưng đen

Em đội vắn vòng bạc đeo lúng liếng  
Đàn tính vang tí tách bếp lửa hồng  
Nhấp chén rượu cha nấu từ hạt mạch  
Tiếng em cười như khát vọng mùa xuân!

# Chuyện đời TRÊN XE BUÝT

Truyện ngắn của **CHU DIỆU QUYÊN**

**B**uổi tối, trong nhà có tôi và con gái năm tuổi là nhàn rãi nhất. Tôi thì đương nhiên không phải học bài hay dạy học, con gái năm tuổi cũng vậy. Một tuần hai bố con "được phép" đi chơi vào hai buổi tối. Tôi để con gái tự chọn ngày, vì thực sự tôi rất tự ái về hai từ "được phép". Tôi - một công chức nhà nước, ngoài việc phải chấp hành Pháp luật như mọi công dân, thì chỉ phải chấp hành các mệnh lệnh hành chính để thi hành công vụ. Còn vấn đề trong gia đình thì "xin phép" hay "được phép" nằm ngoài khả năng chấp hành của tôi. Tôi cảm thấy cực kì ảm ức khi khuôn mặt đeo cặp kính cận năm đi ốp của cô ta, khó đăm đăm hết nhìn con gái năm tuổi, lại nhìn tôi, rồi đưa ra một mệnh lệnh bằng mồm: "Từ giờ trở đi hai bố con chỉ "được phép" đi chơi hai tối trong tuần, không thể cứ sống bừa bãi, muốn đi đâu thì đi, thích đi đến giờ nào cũng được".

Từ sinh nhật tròn năm tuổi của con gái, mỗi tối hai chúng tôi không còn được thông dong đi trong công viên nước, hay lê la trà đá vỉa hè để nhìn cảnh xuôi ngược của cuộc sống về đêm nữa. Con gái năm tuổi chọn tối thứ hai và thứ năm để đi chơi, mà con gái thường gọi là đi hò hẹn. Theo lập luận của con gái thì đã hò hẹn chỉ nên có hai người, và nếu đi vào tối thứ sáu hoặc thứ bảy sẽ xuất hiện thêm hai thằng anh trai của con gái năm tuổi.

Tôi ba mươi hai tuổi mà đã có một vợ, ba con. Tôi kết hôn năm hai mươi ba tuổi, và kết hôn với người yêu của tôi, người yêu của tôi ngày đó là cô ta bây giờ. Còn hiện tại cô ta có phải là người yêu tôi không thì phải xem xét lại. Tôi cứ mang nặng một cảm giác, tôi đã có nhầm lẫn gì đấy vào những năm tuổi hai mươi của tôi.

Hai mươi tuổi tôi học xong đại học, xin việc rồi đi làm ở một huyện miền núi heo hút. Cơ quan cách nhà vài chục cây số nên tôi phải ở tập thể. Những ngày nghỉ tôi về nhà, chẳng có việc gì làm ngoài đi giao lưu trai gái với hội bạn. Tôi trắng trẻo, đẹp trai, thư sinh, ít nói nên có vẻ bề ngoài là một gã trai khá lạnh lùng.

Tôi được đám bạn gán ghép với Lan. Lan xinh gái, mồm mép như tép nhảy, con nhà sếp to ở tỉnh. Nàng vừa tốt nghiệp đại học và chuẩn bị nhận công tác tại một cơ quan khoa học có tiếng. Lan thích tôi và tán công tôi mạnh mẽ, tôi không biết bản thân có thích Lan không, mà chỉ biết tôi rất thích giọng hát ngọt lịm của nàng. Khi hai đứa bắt đầu tách nhóm để đi chơi riêng, nàng nóng lòng chờ lời tỏ tình của tôi, còn tôi thì thật khó nói lên ba từ "Anh yêu em" nên cứ lẩn tránh mãi. Hôm đó mẹ tôi về quê ăn giỗ, tôi mời nàng cùng hai thằng bạn đến nhà ăn cơm, và có ý định ăn xong sẽ đưa nàng đi đâu đó thật thơ mộng, rồi tỏ tình với nàng theo phong cách vô cùng ngọt ngào mà tôi đã xem trong phim. Tôi chẳng ngờ trong bữa cơm đó lại phát hiện ra bản thân có được một tiêu chuẩn đánh giá phụ nữ bẩm sinh.

Lan vô tư gấp miếng trứng rán thả vào bát cơm đang chan canh của nàng, rồi ăn ngon lành. Tôi sửng người, mắt tròn xoe nhìn nàng ăn... Ăn xong tôi dẹp hết mọi ý định tỏ tình thật ngọt ngào với Lan. Và cũng trong bữa cơm đó tôi cố tình một cách tàn nhẫn gán ghép Lan với Hải.

Lan có vẻ hận tôi, còn tôi chưa mở mồm nói yêu Lan nên chỉ cảm thấy hơi có lỗi. Kể từ đó tôi biết rõ bản thân đã có một tiêu chuẩn cơ bản để đánh giá phụ nữ là: Đã ăn cơm chan canh thì đừng thả trứng rán vào bát cơm để ăn cùng.

VĂN NGHỆ

Số 279-01/2017 - xứ lạ

Tiếp theo Lan là Hoa thích tôi, cũng đến ngày tôi định tỏ tình với Hoa thì phát hiện bản thân có tiêu chuẩn bẩm sinh thứ hai để đánh giá phụ nữ. Có nghĩa là Hoa gấp thức ăn chẳng thèm để vào bát, mà cho thẳng vào mồm, rồi nhai ngon lành. Với tôi hành động đó thật kì quặc, chỉ để cho mấy thằng phàm phu tục tử, tham ăn tục uống thực hiện.

Tiếp theo Hoa là vài cô nữa, nhưng cô thì đang nhai lại cười hồ hồ, cô thì khi gấp thức ăn cứ đảo lộn hết bát thức ăn lên để tìm miếng hợp với mình... Tôi đành từ bỏ lương duyên với các cô, và nhường cơ hội có người yêu cho mấy thằng bạn.

Cô ta đến, nhỏ nhẹ và khiêm nhường. Năm thi mười thoảng, cô ta mới kể một câu chuyện về cái lớp tiểu học ở vùng sâu vùng xa của cô ta. Tối đó, trời quang mây, se se lạnh, chúng tôi tổ chức ăn uống tại nhà Tuấn. Cô ta nhẹ nhàng, nhúng vài miếng thịt vào nồi lẩu, rồi duyên dáng kể chuyện:

- Các anh biết không, sáng nay có cậu bé đang ngồi học, tự nhiên chạy ra khỏi lớp, bẻ một cành cây, rồi chạy vào và hỏi em: "Cô giáo à! Màu này chữ màu kheo mí?". Em hơi bị bất ngờ nên vội vàng trả lời: "Chữ á! Chữ à! Màu này là màu kheo lá cây!" Cả lớp nghe em nói xong, chúng nó cười ầm ĩ...

Tôi chết sững trong lòng vì cách kể chuyện rất tự nhiên trong khi xử lí thức ăn của cô ta. Tôi bắt đầu để ý đến cô ta. Phải công nhận cô ta có kiểu ăn uống nền nã, quý phái, trên tất cả là sự có giáo dục toát ra từ từng cử chỉ nâng niu thức ăn của cô ta... Tôi đã bị tiếng sét ái tình đánh trúng đỉnh đầu, rồi xuyên suốt vào tim. Năm tháng sau chúng tôi tổ chức đám cưới. Mười tháng sau ngày cưới thì thằng cu đầu lòng ra đời.

Hết thời gian nghỉ thai sản, chúng tôi bắt đầu đối mặt với khó khăn, cả về kinh tế lẫn công việc. Cô ta không thể chịu đựng được cảnh đầu tuần đi con đi, cuối tuần đi con về, nên bàn với tôi gom hết vốn liếng mà hai gia đình đã cho khi cưới để chạy việc cho cô ta về gần nhà...

Cánh cửa buồng ngủ ken két rít lên khiến con gái năm tuổi đang thiu thiu ngủ giật mình.

VĂN NGHỆ

*xứ lạ* - số 279-01/2017

Cô ta bước vào, vẫn khuôn mặt với cặp kính cận nằm đi ốp, chìa cho tôi một cái thẻ có dây đeo, rồi nói giọng lạnh tanh:

- Đây là vé tháng xe buýt, bắt đầu từ sáng mai anh đi xe buýt đi làm!

- O! Sao lại xe buýt?

- Thì vừa khai trương chuyến xe buýt chạy qua cửa nhà mình và chạy qua cửa cơ quan anh đi vừa rẻ, vừa đúng giờ, vừa tiện, vừa an toàn!

- Thế còn xe máy? Em bỏ cái kiểu ra mệnh lệnh đấy đi. Em đã bàn với anh đâu mà tự tiện đi mua vé tháng xe buýt?

Cô ta không thèm để ý đến lời tôi, mở cửa tủ, lấy cái ví rồi rút đưa tôi hai tờ hai mươi nghìn đồng, giọng chuyển sang than thở, cô ta bảo tôi:

- Bốn mươi nghìn đồng, một nửa bữa sáng, một nửa bữa trưa, em nghĩ thế là đủ! Còn bàn việc với anh cũng bằng không. Có bao giờ anh gạt đầu, hoặc lắc đầu với mọi công việc nhỏ to của gia đình này đâu! Đến nỗi em chữa con bé được bốn tháng, anh cũng có biết là vợ chữa đâu! Em đẻ ba đứa con thì cả ba lần anh đều đi công tác, đến tận bây giờ anh còn chưa biết cái khoa sản ở đâu! Rồi thì khi sinh con thứ ba, anh không được vào Đảng, em là người bị anh trách đầu tiên...

- Thôi, thôi! Không nói nữa, suốt ngày cô nhai đi nhai lại cái bài ca đó, đến cuối cùng cô lại mang miếng vỡ li dị ra dọa tôi. Còn bây giờ cô thích nói thì đi mà nói với cái quạ, đừng động đến con gái tôi... Tôi sẽ đi, đi để cho khuất mắt cô!

Tôi vùng dậy xô quần dài, rồi hùng hổ mở cửa đi ra đường. Cô ta chới với gọi theo:

- Anh đi đâu đấy?- Không thèm ngoảnh lại, tôi chỉ nói vọng lại.

- Tôi đi bụi đời! Cô cứ yên tâm, tôi sẽ đi bụi đời!

Con gái năm tuổi lao ra cửa theo tôi, khóc thét lên gọi:

- Bố An ơi cho con đi bụi đời với!

Tôi quay lại giằng con bé từ tay cô ta, cô ta để yên cho tôi cõng con bé đi, miệng còn hơi



Minh họa: TÂN MINH

mỉm cười. Cô ta thừa biết tôi với con gái năm tuổi yêu thương nhau đến mức độ nào, nên mặc xác chúng tôi. Tự nhiên tôi cảm thấy vô cùng hoang mang, nếu hoàn cảnh này thực sự xảy đến với gia đình tôi, thì các con tôi sẽ ra sao? Tôi định quay trở lại yên ổn cầm cái vé xe buýt với bốn mươi nghìn đồng để lo cho ngày mai thì thấy cô ta bình thản đi lên tầng hai với lớp dạy thêm, thế là tôi cõng con gái đi thẳng, với suy nghĩ đi dạo một chút rồi về.

Con gái khóc âm ức trên lưng tôi, nó nước nở hỏi tôi:

- Bố An ơi, bụi đời là gì?

- Con gái lớn rồi không được khóc nè! Bụi đời là cuộc đời không lý tưởng, không tương lai,

không nhà cửa, không gia đình của những kẻ lang thang, đầu đường xó chợ con ạ!

- Thế họ ăn ở đâu? Ngủ ở đâu hả bố? - Con gái đã nín khóc và bắt đầu hỏi tôi những câu hỏi dài bất tận.

- Chắc là họ ăn ở quán, còn tiện ở đâu họ ngủ ở đó, họ sống không theo quy củ, bỏ qua mọi quy định của pháp luật con ạ!

- Pháp luật là gì ạ?

- À ! Pháp luật là những quy tắc xử sự giữa con người với con người trong một xã hội mà ai cũng phải tuân thủ. Con cứ hiểu quy định một tuần hai bố con chỉ được đi chơi hai buổi tối của mẹ, hay quy định một ngày bố chỉ được tiêu bốn mươi nghìn đồng của mẹ là Pháp luật!

- Thế hôm nay không phải ngày đi chơi mà bố An vẫn đi chơi, thế là bố An làm sai Pháp luật à?

- Pháp luật vẫn có kẽ hở để một số người chui qua, biến làm sai thành làm đúng con ạ!

- Kẽ hở như cái khe ở cửa buồng nhà mình phải không bố?

- Ừ nó giống như cái khe ở cửa buồng!

- Cái khe đấy làm sao người to như bố An chui vừa được?

- À! Thì họ phù phép, những người chui vừa cái khe đó họ đều có phép thuật!

- Họ là phù thủy phải không bố?

- Họ vừa là phù thủy, vừa là thánh nhân, hay ít nhất họ cũng được phù thủy và thánh nhân truyền cho phép thuật.

- Thế sao bố không bảo các thánh nhân truyền lại phép thuật ạ?

- Bố chỉ được các vĩ nhân truyền lại kiến thức thôi. Bố học nhiều lắm, toàn thứ cao cấp, hàng trăm các thuật toán cao cấp bố phải học hết, vậy mà bây giờ cộng trừ nhân chia bố còn chẳng dùng tới, mà dùng làm gì khi một ngày bố chỉ tiêu bốn mươi nghìn? Ngày mai bố còn bị cất cả quyền được đi xe máy đi làm... Bây giờ bố con mình sẽ đi về, không mẹ lại lo!

- Thế mình không đi bụi đời nữa à bố?

- Để bố suy nghĩ lại! Vì tình yêu của mẹ là bố con mình, nên nhất thiết cả bố và con đều phải suy nghĩ lại...

Về đến nhà, con gái đã ngủ trên lưng tôi, lớp dạy thêm của cô ta cũng tan. Cô ta đang ngồi trên giường đọc sách. Đỡ con gái từ lưng tôi, cô ta mỉm cười:

- Tưởng đi bụi đời rồi?

Tôi không thèm đôi co, chỉ nói với cô ta cho vào ví tôi thêm vài trăm nghìn, không thể để một thằng đàn ông tiêu tiền kiểu cọc lốc mà không có tý làm vốn lấy sĩ diện được.

Sáng hôm sau trong khi chờ xe buýt, tôi giờ ví ra xem thì thấy một tờ năm trăm nghìn xanh lét nằm yên ổn trong đó. Bất chợt một con xe bốn chỗ bóng loáng đỗ xích trước mặt tôi, kính

cửa hạ xuống, thò đầu ra là khuôn mặt tươi cười của Lan, nàng vui vẻ mời tôi:

- Lên đây em chờ đi, hôm nay em đi qua cơ quan anh!

- À... cảm ơn em, rất tiếc hôm nay anh lại về xuôi công tác!

Mặt mũi tôi tự nhiên đỏ lên gay gắt, Lan nhìn tôi vẫn đầy tình cảm, rồi chào tạm biệt, vừa lúc đó xe buýt đến, chẳng còn cách nào tôi đành phải vậy. Tôi cảm thấy cái nhìn của Lan qua gương chiếu hậu đầy mỉa mai. Tự nhiên tôi bực mình kinh khủng. Lên xe tôi bực cả cái xe buýt đông đúc, đứng ngồi lổm ngổm, ồn ào hơn mức bình thường. Tôi ngồi vào một chỗ còn trống duy nhất, trong khi đó rất nhiều người đang đứng, ngồi được khoảng hai phút tôi mới biết mình đang sai lầm trầm trọng. Cạnh tôi là một phụ nữ đang úp mặt vào cái túi bóng để nôn, dưới chân chị ta là một bãi tung tóe. Tôi định đứng lên thì chị ta bảo:

- Chú cứ ngồi đó, để tôi hết nôn, tôi sẽ cúi xuống dọn sạch!

Tôi chưa biết xử lý thế nào thì chiếc xe phanh gấp làm mọi người chú ý về đằng trước. Tài xế mở cửa kính xe nói giọng cáu kỉnh với ai đó:

- Bà lên luôn cửa này đi, bảo năm lần bảy lượt rồi mà vẫn đứng vậy xe bên trái!

- Lần nào chú cũng bảo bà lên cửa này, nhưng chú có mở cửa và tránh ra cho bà lên đâu!

- Bà ra cửa lên nhanh nhanh lên không công an phạt cho bây giờ!

Lên xe là một bà già khoác một đôi quang gánh với hai cái ki chông vào nhau, bà oang oang nói như xe của nhà mình:

- Chú tài lần nào cũng bảo bà lên cửa đấy (tay bà chỉ về phía cánh cửa xe của tài xế), nhưng không chịu mở cửa và tránh ra cho bà lên đâu!

Cả xe cười ầm ĩ, anh phụ xe loay hoay với đôi quang gánh và hai cái ki, mồm lẩm bẩm:

- Không biết để vào đâu cho gọn được nữa!

Tôi đứng dậy nhường ghế cho bà già, không ngờ bà bảo:

- Chú đi đường xa thì cứ ngồi đi, bà đi hết có năm nghìn nên đứng một lúc là đến nơi thôi!

Trên đầu xe có người hỏi vọng xuống:

- Bà ơi! Năm nay bà bao nhiêu tuổi?

- Tuổi thì bà không biết! Chỉ biết mẹ bà để bà năm một chín sáu sáu!

Cả xe lại rúc rích cười, bác tài xế nói vọng xuống:

- Bà ơi cháu mới sinh năm một chín bảy hai thôi!

- Chồng bà cũng sinh năm bảy hai, nhưng ông ấy cả ngày say rượu nên nhìn già lắm, không làm nổi việc gì nặng nhọc! Bà hơn ông ấy sáu tuổi mà một buổi sáng bà phải gánh một gánh củi, ba gánh rau xuống chợ bán. Lúc gánh xuống thì đi bộ vì còn phải bán dọc đường, lúc về mới được đi xe đấy!

Trên đầu xe có tiếng hỏi vọng xuống:

- Bà đi bán thế, một ngày được bao nhiêu tiền?

- Hai trăm bạc thôi! Tồn hai chục đi xe, một chục ăn xôi, một chục mua rượu, hai chục mua muối, mỡ. Một trăm để gửi cho thằng con đang học dưới Hà Nội, năm chục để trả góp tiền mua xe máy cho nó. Có nhiều dùng nhiều, có ít dùng ít, nhưng một ngày phải kiếm ra trăm rưỡi để cho thằng con, nên vất vả lắm, cô chú ơi!

Trên đầu xe có tiếng hỏi vọng xuống:

- Con bà học trường gì, bà ơi?

- Không biết trường gì! Chú ơi, chú ơi đến biển rồi, cho bà xuống, cho bà xuống!

Bác tài phanh kít lại tại cái cột cấm biển chờ xe buýt, tôi chợt hiểu ra bà gọi địa điểm chờ xe buýt là biển.

Bà già xuống, lại có một thanh niên tóc nhuộm xanh nhuộm đỏ lên xe. Cơ thể thanh niên phả ra nồng nặc mùi rượu, mùi tỏi, mùi keo xịt tóc, và mùi nước hoa rẻ tiền. Tôi chưa ăn sáng nên bị cái thứ mùi đó làm cho ruột gan cồn cào, đầu óc quay cuồng, chị ngồi bên chắc bị tác động bởi thứ mùi chết tiệt đó nên càng nôn ọe

dữ dội. Thanh niên vô tư rút điện thoại ra, và oang oang nói chuyện:

- Chiều qua con hàng của tao đã nhờ xe ra hộ tao, nhưng tối qua tao lại cắm vào để ộp con lô!

- Đạo này đen như chó, ộp ba hai, nó về ba một, ba ba, nên bây giờ phải đi xe buýt về.

- Tý về mày đưa tạm tao năm củ để tao xuống nhờ xe, không có xe mang về, từ giờ đéch lừa được bà già cái gì nữa...

Nói chuyện xong, thanh niên cắt điện thoại vào túi, mắt lơ lảo nhìn khắp xe, mắt hấn dừng lại ở hàng ghế ngay sau lưng tôi, miệng hấn lấp bắp:

- Em chào cô ạ!

Ngay sau gáy tôi một giọng nữ vẫn còn trẻ, ấm áp vang lên:

- Cô chào Phương! Đạo này em học gì rồi?

- Dạ! Em đang làm công nhân dưới Bắc Ninh, hết hợp đồng em về nhà chơi ạ!

Vừa lúc đó xe đến đường rẽ vào cửa khẩu, gần một nửa xe là phụ nữ ào xuống, họ nói cười tíu tít, tôi nhìn theo họ đi về phía cửa khẩu cho đến khi xe đi khuất hẳn. Xe chỉ rộng rãi được khoảng gần một cây số, thì ào lên xe là một đám đàn ông, già có, trẻ có, mặt mũi, quần áo ai cũng nhàu nhĩ, hôi hám. Họ nói chuyện với nhau bằng tiếng Tày, họ cười hô hô và đưa vé tháng cho phụ xe kiểm tra. Tôi cực kì ngạc nhiên với những người này, phán đoán họ đi làm thợ xây hoặc đi làm cừu vạn ở đâu đó. Phụ xe lên tiếng nhắc nhở:

- Ai có hành lý, điện thoại, ví tiền thì cất giữ cho cẩn thận, rơi ra xe mất nhà xe không chịu trách nhiệm!

Một thanh niên vẫn trẻ trong đám người vừa lên, nói giọng khó chịu với phụ xe:

- Thằng em nhắc nhở hành khách cẩn thận theo quy định, hay thấy đội này lên xe mới nhắc nhở đấy?

- Quy định của nhà xe là vậy anh ạ, có nhiều hành khách bị mất đồ và lên xe tìm rồi ạ!

Người phụ nữ ngồi gần tôi đã hết nôn, ngẩng đầu lên nhìn người thanh niên, rồi hỏi:

VĂN NGHỆ

Số 279-01/2017 - xứ lạ

- O! Dững, cháu về nhà làm gì mà đi chuyến sớm thế này?

Người thanh niên có vẻ giật mình vì câu hỏi, nên trả lời không được lưu loát lắm:

- Cô Sao! Cô cũng về chuyến này ạ? Thành Hanh nhà cô nó đỡ chưa? Cháu định rủ nó đi uống thuốc, nhưng nó lại bị tai nạn, từ hôm đó cháu cũng chưa xuống thăm nó được.

- Không biết nó ngã kiểu gì mà xương sọ cắm vào não, đã mổ lấy ra rồi, nhưng hiện tại nó không nhận ra ai, cứ nhìn thấy bố mẹ là nó chửi, làm bố nó giận chằng thềm ra chăm sóc. Cô ở viện về lấy ít quần áo, tỳ lại phải lên, mà say xe quá! Đạo này nhiều hàng để vác không cháu?

- Dạ, cũng đủ làm cô ạ! Đạo này bệnh viện huyện hỗ trợ uống thuốc methadone, nên cháu phải đi uống!

Một lão già mặt nhăn nhúm, nham nhở đập mạnh vào vai người thanh niên rồi chửi:

- Mà không nói đi uống methadone thì cả cái xe này không biết mày là thằng nghiện đi uống thuốc cai nghiện chắc?

Người thanh niên có vẻ nổi khùng, chửi thẳng vào mặt lão già:

- Rút cái tay bẩn thỉu của ông lại, không vỡ mồm bây giờ đấy!

Sau lời chửi của thanh niên, tất cả xe đều im lặng, tôi nghĩ vu vơ: Hôm nay về phải bắt cô ta sắm cho một cái tai nghe để nghe nhạc, và một cái khẩu trang thật dày.

Cứ đến đường rẽ vào trường học là một vài cô giáo lại khoác cặp xuống xe, xe vẫn dần cũng là lúc tôi xuống xe.

\*\*\*

Đã đến ngày tôi phải mua vé tháng lần hai. Tôi nhắc cô ta đi mua vé cho tôi, cô ta bĩu dài môi, nếu đo phải được cả gang tay, bảo:

- Lại thích đi xe buýt rồi à? Nghe nói trên xe toàn các cô giáo và các cán bộ trẻ đẹp. Đạo này có thấy mang tai nghe và khẩu trang đi cùng đâu?

Tôi chẳng thềm giải thích, nhắc đến tai nghe tự nhiên tôi lại nghĩ đến bản nhạc ừ ê mà bác tài

hay mở cho cả xe nghe. Nghĩ đến bản nhạc vàng là tôi lại nghĩ đến em gái đó.

Một buổi sáng trời mưa tầm tã, xe chật ních người, em gái đó tay cầm bánh bao và sữa đậu lên xe. Em ngồi ghép với người phụ nữ ngồi ngay gần tôi, tay chia bánh bao, miệng liến thoắng nói chuyện:

- Cuối cùng tang ma cho ông ấy cũng xong xuôi chị ạ. Cũng lạ, bố chết mà em chẳng thấy nuối tiếc gì, chỉ tiếc hai tháng phải nghỉ làm để chăm sóc. Mẹ em càng lạ hơn, từ lúc ông ấy ốm đến bây giờ, suốt ngày mở nhạc để nghe...

Vừa lúc đó tiếng chuông điện thoại của em gái reo vang, em rút máy để nói chuyện. Em nói tiếng Trung như gió. Tôi chẳng hiểu gì, chỉ biết có câu chuyện gì đó rất gay gắt giữa em và một người nói tiếng Trung Quốc. Nói xong vừa ăn bánh bao, em vừa giải thích với người phụ nữ:

- Máy thằng cừu vạ chết tiệt, hôm qua em đóng hàng đã đếm đủ, vậy mà tắc đường có mấy tiếng, nó đã kịp rút lõi của em mất hai lỗ tất và một lỗ quần sịp. Con chủ của em vừa gọi hỏi sao lại đưa hàng cho mấy thằng cừu nghiện ngập vác?

Người phụ nữ ngồi cạnh tôi hỏi em:

- Em đưa cho hội cừu nào? Mà sao em cứ tin bọn thằng Dững nghiện đấy làm gì?

- Hội cừu nào bây giờ cũng nghiện hết! Bọn thằng Dững vác khỏe, con chủ em có lúc dòn một trăm bốn mươi cân một vác, dòn được như thế giảm được bao nhiêu tiền đường và tiền luật đấy chị ạ!

- Mát thế này chủ em có bắt đền em không?

- Bắt đền thế nào được em, trả em bảy triệu một tháng, em vừa phải phiên dịch, vừa phải đóng hàng, bắt đền nữa thì lấy gì ăn? Cũng tại nó nài nỉ quá chị ạ, nó bảo đang đi uống thuốc và cai được rồi, nên em mới đưa hàng cho nó.

- Tuyệt đối không được tin mấy thằng nghiện em ạ, chủ nhà chị là nó bắt đền ngay.

- Việc này đáng nhẽ hội bao hàng Việt Nam phải chịu, đây lại cứ đổ cho hội đóng hàng. Bao hàng chỉ việc đi làm luật và cắt hoa hồng, mát không chịu thì em còn làm được!

VĂN NGHỆ

*xứ lạng-số 279-01/2017*

- Em đã đóng tiền tạm trú cho hội bảo an bên kia chưa?

- Em mới đi làm lại được hai ngày nên chưa kịp đóng!

- Đóng nhanh lên, nó bắt được là phạt nặng đấy, dạo này nó truy quét gắt gao lắm.

- Hôm nay em sang tạm ứng lương để đóng, được vài đồng lương mà suốt ngày phải đóng hết bên này đến bên kia.

- Hôm nay chị cũng phải sang tạm ứng lương tháng sau, chủ nhà chị cũng dễ tính, mỗi lần thấy mặt chị thâm tím, cho thuốc xoa bóp và hỏi thăm cẩn thận, hỏi tạm ứng cho tạm ứng ngay.

- Ra tòa thế nào rồi chị? Nó còn hay đánh chị không?

- Thương hai đứa nhỏ nên chị chưa nộp đơn, trúng lô đề thì nó đi biển biệt, thua thì nó về đòi bia đồ, không đưa thì nó nện cho. Mẹ nó còn sang chửi: Cái loại đàn bà không biết vun vén, phải đứng lên làm chủ, bảo chồng bảo con đi theo hướng của mình. Chị bảo: Con chỉ làm chủ tất cả các hóa đơn và các món nợ của cái nhà này, con chỉ phải lo cho hai đứa con của con, còn con bà thì mang về mà lo, mà làm chủ nó!

- Đúng rồi chị ạ, phải chửi thẳng vào mặt bà ấy, dứt khoát được với thằng đấy thì dứt khoát luôn, đừng để như mẹ em bây giờ, thần kinh chẳng ra thần kinh, mà tỉnh táo không ra tỉnh táo, suốt ngày nghe đi nghe lại một bài hát nhạc vàng ừ ừ làm em chán ngấy. Đây đây! Đúng bài hát mà tài xế đang mở đây này.

Tôi lắng tai nghe lời bài hát đang phát ra trên loa của xe: "Trên chuyến xe lam đông người chiều nao, đôi mình không quen mà ngồi bên nhau...". Tôi liếc nhìn em gái, cái nhìn của tôi bị nghiêng một góc bốn năm độ, nên tôi chỉ nhìn thấy những sợi tóc mai mỏng manh lòa xòa buông trên làn da trắng mịn màng của em. Vành tai em trắng hồng hững hờ kẹp cái gọng kính Nôbita màu đen. Mùi hương trinh nữ của em phả sang tôi khiến tôi thấy ít nhiều rộn ràng. Để rồi từ buổi sáng hôm đó tôi quyết định không đeo khẩu trang và đeo tai nghe mỗi khi đi xe buýt nữa.

Tôi vẫn thường xuyên gặp em trên xe buýt, hôm thì em ngồi phía trên, hôm thì phía dưới tôi, hôm thì đứng cạnh. Em nói chuyện, em biểu lộ cảm xúc, em ăn bánh bao và uống sữa đậu nành đều nhìn thấy hết nghe thấy cả và người được trọn vẹn mùi hương cơ thể em. Tôi biết em vẫn còn rất trẻ chưa có chồng, mẹ em đang mắc căn bệnh thần kinh rất nặng, một mình em phải nuôi hai đứa em và lo cho căn bệnh của mẹ. Không biết có phải có duyên với em không mà mỗi khi em ngồi cạnh tôi thì bác tài lại phát bài hát: "Trên chuyến xe lam đông người chiều nao, đôi mình không quen mà ngồi bên nhau...". Những hôm vắng em tôi thấy bản thân có sự ngóng trông đến là lạ.

Chiều muộn hôm đó, mãi làm việc nên tôi phải đi chuyến xe cuối cùng để về. Lúc chờ xe có một bà già chạy ra, vội vàng dúi vào tay tôi một gói giấy, bà ấy bảo: "Chú làm ơn cầm hộ bà gói tiền này xuống đưa cho con gái bà đang học trường Y, con gái bà tên Thảo!". Nói xong bà già chạy biến vào khoảng tối nhập nhoạng, chưa đầy hai phút sau một người thanh niên chạy đến hỏi tôi có thấy một bà già đi qua không? Chẳng hiểu sao, nhìn người thanh niên tôi lại trả lời "Không". Như ở trên chín tầng mây, tôi lên xe với gói tiền mà chẳng hiểu chuyện gì đang xảy ra. Trên xe có độ hai người khách, một bà già nhìn trông nhếch nhác, và một cô gái bụng chửa vượt mặt. Tôi cố ý ngồi tránh thật xa hai người đó, vì tôi rất sợ mấy người say xe ô tô. Xe đi đến đường rẽ vào cửa khẩu thì dừng lại đón khách. Thật không ngờ vì người lên là em. Em đeo trên người bọc lớn, bọc nhỏ, cười cười nói với phụ xe.

- Lấy em rẻ rẻ thôi, xách tý sáo về để lấy tiền mua vé tháng anh ạ!

Phụ xe cười rất tươi, trêu em:

- Yêu anh đi thì anh miễn phí luôn!

Vừa lúc đó cô gái bụng chửa khóc thét lên, bà già cuống cuồng xoa lưng và dỗ dành cô ta bằng tiếng Tây. Cả tôi, em, phụ xe và lái xe vừa giật mình nhận ra, trên xe đang có tình huống khẩn cấp. Cô gái gào thét càng ngày càng dữ dội, tôi nhìn thấy một dòng máu chảy dài xuống

**(Xem tiếp trang 38)**





*Thêm những  
mùa xuân*

**Ảnh:  
NGUYỄN XUÂN TIẾN**

*Những nụ cười*

**Ảnh:  
TRỊNH QUỐC TOẢN**



*Hoa xuân*

**Ảnh:  
NGUYỄN XUÂN TIẾN**



*Rước kiệu trong lễ hội  
đền Cả Phủ*

**Ảnh:  
TRẦN QUỐC CƯỜNG**

*Múa sư tử trong lễ  
hội xuống đồng*

**Ảnh: HÀ THANH ĐÀN**



*Thi đấu môn thể thao  
dân tộc tại Ngày hội văn  
hóa, thể thao và du lịch các  
dân tộc tỉnh Lạng Sơn  
lần thứ VII.*

**Ảnh:  
NGUYỄN TIẾN THẮNG**



*Hội xuân Kỳ Lừa*

Ảnh: TIẾN THẮNG



*Chơi đu*

Ảnh: DƯƠNG THỊ HOÀN



*Cửa khẩu quốc tế Hieu Nghi*

**Ảnh: NGUYỄN TUẤN HUY**



*Đồng hành*

**Ảnh: VY QUỐC HIỆU**

# Xuân về TRÊN MẪU SƠN

Tươi vui - phóng khoáng

Nhạc và lời: LÂM DẦU

Vocal Trên đỉnh núi nắng lên xuân đã về, câu dân ca của bản Dao vang  
vang trên núi cao Mẫu Sơn ơi! yêu thương

Tốp nữ Đường xa gặp ghềnh mây trắng bay lưng đèo, tiếng nhạc ngựa vang xa vang khúc  
ca rừng núi Tốp nam Đường quanh co lên dốc muôn sắc tươi hoa đào, vang khúc ca mùa

Nam - Nữ xuân hương thơm bay ngọt ngào. Xuân đã đến trên núi rừng Mẫu Sơn  
tuyết đang tan đỉnh non cao đón ánh nắng mặt trời, gà rừng vang xóm núi. Khói

lam chiều nhẹ bay, đây thôn bản người Dao xuân sang vui câu ca  
về với Mẫu Sơn ngấm trời mây bay lỏng lẻo. Tuyết trắng rừng mùa đông hay mùa hè gió

mát núi và mây bông bành bồng mùa đẹp như mơ. Lạng Sơn mến  
yêu khắp miền quê yêu dấu đường lên non cao ta cùng về với bản Dao

nghe khúc hát dân ca bao la trời đất quê nhà. Mùa xuân đi tới  
niềm vui phơi phơi Lạng Sơn ơi!

# Chuyện đời...

(Tiếp theo trang 32)

từ chân cô gái, bò như con rắn ra sàn xe. Tôi gào lên với tài xế:

- Không được rồi anh ơi, anh phải đi nhanh lên mới kịp!

Tài xế tăng ga, em lao đến bên cô gái, để cô ta tựa hẳn người vào người em, em nói như quát tôi:

- Anh biết đỡ đẻ không?

Tôi vò đầu, bứt tai, tay bóp chặt gói tiền, thều thào trả lời:

- Anh không! Anh chẳng biết gì hết!

Phụ xe có vẻ nhanh trí, bảo;

- Em sẽ gọi taxi, họ đi lên mình đi xuống, khi nào gặp nhau sẽ chuyển xe!

Lái xe bảo:

- Gọi thì gọi nhanh lên, đừng dầy mà trình bày!

Em nhìn tôi, ánh mắt như đã thân quen cả vạn kiếp, bảo:

- Anh mở cái gói màu trắng của em ra, lấy một lọ khăn mặt để lau máu cho chị ấy!

Nghe tiếng khóc của bà già và tiếng gào đầu đớn của cô gái, tự nhiên tôi cuống cuống hết lên. Hai bàn tay tôi run rẩy mở gói giấy bóng, mở mãi cuối cùng tôi cũng rút được những chiếc khăn mới tinh. Em nói như ra lệnh với tôi:

- Anh cởi quần chị ấy ra, dùng khăn bịt vào chỗ chị ấy đang chảy máu!

Quả thực lúc đó tôi bối rối và lúng túng vô cùng. Em lại nhắc:

- Anh cởi quần chị ấy ra và lấy khăn bịt máu lại, máu chảy nhiều thế này làm sao kịp đến viện!

Tôi đành làm theo tất cả chỉ dẫn của em, nhưng khổ cho tôi, tôi càng bịt máu lại càng chảy nhiều hơn, những chiếc khăn thấm máu,

tay tôi cũng đầm máu. Cô gái dường như đã lả đi, không còn thấy kêu la được nữa.

Đến đường rẽ vào thành phố thì taxi và xe buýt gặp nhau. Chúng tôi cùng khiêng cô gái lên taxi. Phụ xe bảo với tôi và em:

- Anh với em gái đã giúp thì giúp cho trót, đưa mẹ con chị ấy vào viện, hàng hóa của em gái cứ để trên xe, xong việc qua bên lấy cũng được!

Không còn cách nào khác, tôi với em đành phải đưa mẹ con cô gái vào viện... Vào viện bác sĩ thông báo cô gái bị mắc bệnh tiền sản giật, đã chuyển sang sản giật, phải mổ cấp cứu khẩn cấp.

Khi làm thủ tục nhập viện, bà già là mẹ chồng cô gái lục khắp người mang ra được bảy trăm nghìn, mà số tiền phải nộp vào viện nhiều gấp mấy lần số tiền bà già có. Tôi biết trong ví cũng chỉ có năm trăm nghìn, em nhìn tôi đắn đo và cho biết trong túi em cũng chỉ có vài trăm. Cũng may, trong lúc bối rối nhất tôi thọc bàn tay đầy máu vào túi quần và giật mình vì chạm phải gói tiền mà tôi được kí gửi một cách hết sức ngẫu nhiên và vô lý. Tôi vội vàng giở ra đếm thì được một triệu chín trăm sáu mươi tám nghìn - những đồng tiền đủ loại, nhàu nhĩ, gom hết lại cũng đủ nộp cho bệnh viện. Tôi nộp tiền viện cho bà già, còn em đưa số điện thoại cho bà già và dặn, nếu có việc khẩn cấp thì gọi ngay cho em.

Tôi thất thểu đi bộ từ viện về, đi đến nửa đường tôi mới giật mình nhớ ra, không thể về nhà với bộ dạng thế này được. Tôi gọi cho Tuấn ra đón tôi và nhờ vả nó:

- Mà làm ơn cho tao tắm nhờ rồi mượn một bộ quần áo, mượn hai triệu bốn trăm sáu tám nghìn, lý do vì sao tao sẽ nói cho mày sau, còn hiện giờ tao rất mệt và đói!

Tuấn nhìn tôi bán tín bán nghi, nhưng nó cũng không tiện hỏi, nó làm theo mọi yêu cầu của tôi. Việc cuối cùng nó giúp tôi là đi tìm em gái tên Thảo học trường Y để đưa tiền cho em ấy. Cũng may trên tờ giấy bọc tiền bà già cũng kẹp ghi số điện thoại của con gái, nên công việc tìm kiếm của chúng tôi không đến nỗi khó khăn.

Bước chân về đến nhà cũng hơn mười giờ đêm, cô ta thản nhiên nằm đọc sách, bên cạnh là con gái năm tuổi đang ngủ say. Cô ta bảo:

- Anh tắm rửa rồi ăn cơm đi, cơm canh em vừa ăn xong nên vẫn nóng!

Tôi nhìn cô ta ngạc nhiên hơn cả nhìn thấy người ngoài hành tinh, tôi cứ nghĩ về vào giờ này chắc chắn tôi sẽ bị một trận lôi đình đổ ụp lên đầu, tôi tỏ vẻ thản nhiên nói với cô ta:

- Hôm nay anh làm vài việc cho xong nốt nên về muộn cuối, về đến gần thành phố thì Tuấn điện rủ đi tiếp bạn cùng nó!

- Hôm nay là ngày hẹn của anh với con gái mà anh không gọi cho nó một câu, làm nó khóc suốt từ tối! À, mà lúc sáng em thấy anh mặc áo kẻ và quần đen đi làm cơ mà?

Tôi hơi chột dạ, nhưng cũng chống chế được ngay:

- Anh vào nhà Tuấn tắm và mượn nó bộ quần áo mặc đi tiếp khách cho lịch sự ấy mà!

- Anh bế con gái đi ngủ đi, à mà anh mang luôn gối sang ngủ cùng con, hôm nay em muốn ngủ một mình!

Tôi nhìn cô ta, không có một biểu hiện gì của sự tức giận nên yên tâm bế con gái đi ngủ, trước khi đi tôi cố ý để cái ví lên bàn, trong ví thò ra tờ năm trăm nghìn xanh lét.

Tôi đang lau những giọt nước mắt thừa trên mặt con gái thì cô bé tỉnh dậy, nó ôm choàng lấy tôi, hỏi giọng tỉnh như sáo:

Bố ơi, ngoại tình là gì hả bố?

Tôi hoàn toàn bất ngờ với câu hỏi đó. Nuôi ba đứa con, tôi luôn tâm niệm sẽ trả lời toàn bộ câu hỏi của các con một cách đơn giản và dễ hiểu nhất để dạy dỗ chúng nhưng tôi thực sự bất ngờ trước câu hỏi này.

VĂN NGHỆ

*xứ lạng-số 279-01/2017*

- À! Ngoại tình nói cho dễ hiểu là bố đang hẹn hò với con gái lại quay sang hẹn với anh Cún.

- Thế bố ơi con riêng là gì?

Tôi thực sự chột dạ, và hiểu ra đang có việc gì đó rất lớn xảy ra, nhưng vẫn yên lặng kiểu ở tâm bão.

- Cho bố hỏi con gái, tối nay có ai đến nhà mình chơi không?

- Có cô Lan đến chơi, cô Lan bảo đã gặp bố An ở bệnh viện, người bố An đầy máu, con sợ bố An chết nên con khóc, mẹ khóc, hai anh thấy mẹ khóc cũng khóc!

- Thôi được rồi, bố không chết, bố về với con gái, nên con gái ngủ ngoan đi nhé!

Rất nhanh, con gái chìm vào giấc ngủ, còn tôi nằm thao thức đến tận sáng... Tôi còn mất ngủ đến năm đêm tiếp theo. Cô ta vẫn thản nhiên, vẫn bình thường như không có chuyện gì xảy ra. Người tôi phờ phạc, định đem chuyện kể cho cô ta nghe, nhưng tôi sợ cô ta không tin rồi gào khóc lóc với số tiền mà tôi bỏ ra nộp tiền viện.

Cô ta đã phải tích cóp từng đồng, phải đặt cả sổ lương cho ngân hàng để vay tiền về sửa sang nhà cửa, xây phòng dạy thêm. Cô ta phải đứng lớp nói liên tục từ sáng đến chín giờ đêm, phải chăm lo cho ba đứa con, phải hoàn thành nghĩa vụ với mẹ chồng, phải lo cho chồng từng chiếc vé xe buýt. Lương của tôi vền vện được năm triệu một tháng, hỏi làm được gì ngoài cung cấp cho bản thân!

Chiều nay, như người mất hồn vì mất ngủ, tôi lại về muộn xe cuối. Tôi sợ phải về nhà, sợ lời nói thản nhiên của vợ: "Anh sang phòng con gái ngủ, hôm nay em muốn một mình". Xe đến đường rẽ vào cửa khẩu để lại đón khách và người lên xe lại là em. Em vẫn vui tươi với những bọc hàng rách sáo của mình. Em nhìn khắp lượt xe rồi hỏi tài xế:

- Anh phụ xe hôm nay đi đâu rồi hả chú Bắc? Xe gì mà có độc một người khách thế này?

- Nó có chút việc nên ở lại nhà, chuyến này vắng nên cũng không cần phụ xe! - Bác tài trả lời.

Em đi xuống gần hàng ghế tôi đang ngồi, rồi ngó vào mặt tôi, hỏi:

- Anh gì ơi! Phải anh đó không?

Trái tim tôi tự nhiên rộn ràng đập trong lồng ngực, rất lạ. Tại sao? Tôi lắp bắp trả lời:

- Phải anh rồi! Anh đây!

Em ngồi xuống, ngay cạnh tôi, tự nhiên như đã quen thân từ rất lâu, em nói chuyện:

- Anh ơi, em tìm anh mấy chuyến xe rồi nhưng không gặp. Nếu bây giờ anh rỗi thì khi xe đến thành phố, em với anh vào bệnh viện thăm cháu bé đó anh nhé?

- À! Ừ anh cũng không có bận gì vào buổi tối, xe đến nơi anh sẽ cùng em vào viện. Mà cô gái đó có mẹ tròn con vuông chứ em?

- Chị ấy mất rồi anh ạ! Cứu được con nhưng không cứu được mẹ!

Tôi lặng người đi trong giây lát. Em lại thủ thỉ:

- Bé gái đẹp lắm anh ạ, mấy hôm nay em cứ như bị thả bùa mê, về đến nhà là phải vào thăm bé ngay. Mà cũng như có duyên, bố nó làm cừu vạn, đã vác hàng cho em mấy lần. Cuối năm ngoái giá cừu lên cao, bố nó tham vác hàng lên đến một trăm bốn hai cân nhưng anh ấy cũng tai nạn chết rồi!

Tôi lại lặng người đi trong xót xa, em vẫn thủ thỉ:

- Em định xin bé về nuôi, nhưng cứ đắn đo mãi vì em chưa nuôi trẻ con bao giờ, bà già đó thì vụng về, mà chẳng có tiền nữa, hiện tại toàn phải đi xin sữa, xin cháo của bếp từ thiện trong viện nuôi cả hai bà cháu...

Tôi cùng em thong dong đi vào viện, tôi ước gì thời gian cứ dài ra mãi mãi, con đường vào viện cũng dài ra mãi mãi, để tôi được đi cùng em, làm một việc có lẽ là ngớ ngẩn nhất mà thời đại này chẳng ai phí thời gian làm. Tôi cũng chẳng hiểu sắc màu hiện tại của tôi thuộc thể loại gì nữa. Chẳng dám kể cho vợ nghe về việc mình đã làm, chẳng dám bàn bạc với vợ về chuyện tiền nong, trái tim cũng chẳng dám lạc

nhịp với một cô gái dễ thương như em. Phải chẳng lẽ sống của tôi là cái phao mang hai chữ an toàn có giá năm triệu đồng một tháng?

Đến cửa phòng có hai bà cháu cô cút, mặt tôi bỗng tái mét, vì trong phòng có vợ tôi, Lan, Hoa, và một số bạn bè nữa. Bà già đang ngồi phân bua điều gì đó, nhìn rất tội. Theo bản năng tôi lùi lại sau cánh cửa, bảo em:

- Trong phòng đông quá, chắc là người nhà của bà, anh em mình ra căng tin ngồi uống cốc nước rồi vào sau được không em?

Em đồng ý với ý kiến của tôi, còn đầu óc tôi rối bời bời, vào quán chỉ nhìn chằm chằm ra ngoài xem mấy người phụ nữ đó về chưa. Thời gian chậm chạp trôi qua, cuối cùng họ cũng tíu tít cùng nhau ra khỏi viện.

Vào phòng điều đầu tiên tôi nhìn thấy là những hộp sữa to nhỏ đủ loại dành cho trẻ sơ sinh, tay bà già cầm một chiếc phong bì không dày, cũng không mỏng mà tôi đoán trong đó là tiền. Giây phút đầu tiên nhìn thấy tôi, bà nhận ra tôi ngay, tự nhiên bà òa khóc, làm em cũng sụt sịt khóc theo...

Tôi hỏi thăm tình hình sức khỏe của cháu bé và bé cháu. Bà kể:

- Có một tốp các cô tốt lắm, vừa đến đây cho cháu sữa, cho cháu tiền, hỏi thăm về bố mẹ cháu, tôi bảo bố mẹ cháu chết cả rồi! - Bà ngừng lời, lau nước mắt rồi kể tiếp - Có một cô đẹp lắm, giới thiệu là cô giáo, bảo với tôi, nếu tôi đồng ý cô ấy sẽ đón cháu về nuôi, họ tên vẫn lấy theo họ nhà tôi, khi nào tôi nhớ cháu thì ra thăm, hoặc đón cháu về quê chơi cũng được...

Tạm biệt bà, tạm biệt em, tôi đi bộ về nhà mà cứ như trên mây. Ôi! Những người phụ nữ đã đi qua cuộc đời tôi, họ là ai? Là những bà tiên, hay chỉ đơn thuần là những người vợ, người mẹ? Tôi không phân biệt được. Tôi ngửa mặt lên trời mà cảm ơn cuộc đời, cảm ơn xe buýt, cảm ơn những người phụ nữ. Tôi biết nếu không có họ tôi đã đi bụi đời từ tám kiếp nay rồi./.



# Sự tích HOA LOA KÈN

Truyện ngắn của TRẦN ĐÌNH NHÂN

Tương truyền rằng, ở miền biên ải thâm sơn cùng cốc, ma thiêng nước độc này, hễ ai nói lên đây trấn ải là lo sợ hãi hùng như đi vào cửa tử bởi cái tên "Quỷ môn quan" - thập nhân khứ, nhất nhân hồi (mười người đi, một người về). Vậy mà đến Quỷ môn quan, phải đi ngựa cả ngày trời, vượt qua bao đèo cao, rừng rậm, sông sâu suối hiểm, vượt qua cả con sông chảy ngược lên phương Bắc, lắm thường luồng, quỷ giải mới đến cửa ải gần nhất - Ải Nam Quan. Còn cách biên ải bao xa...

Năm ấy mọi nhà trong bản cũng như các bản khác trong vùng, cùng nhau ăn tết vui vẻ: mừng cả năm mưa thuận gió hòa, ngô lúa được mùa, lợn gà đầy chuồng không bị dịch bệnh. Qua ba ngày tết vui vẻ chúc tụng, mừng tuổi người già mạnh khỏe, trẻ nhỏ mau lớn siêng năng... Tiếp đến mùa lễ hội tưng bừng, cúng trời khai đất cầu an lành thịnh vượng. Khai hội lồng tồng, xin thần nông giúp cho mùa sau tốt tươi hơn mùa trước. Cùng nhau phát nương làm rẫy tra ngô, gieo lạc, lựa thửa ruộng tốt nhất cày ải chuẩn bị gieo mạ cho vụ xuân hè. Các cô các mẹ chuẩn bị gạo nếp đồ xanh làm nôi bánh chưng cúng rằm tháng giêng, mong trời đất, tổ tiên phù hộ.

Nôi bánh chưng chưa chín, tin dữ đã ập về. Quân giặc cờ đen bắt ngờ tràn qua biên ải. Chúng tấn công vào các đồn trại lính diễn ra nhiều trận quyết chiến. Giặc tràn vào các bản làng cướp phá của cải, đốt phá nhà chém giết người già, trai tráng, hãm hiếp đàn bà, bắt trẻ nhỏ đem về bên kia biên ải.

Nơi đại bản doanh của viên tướng tổng chỉ huy các đồn trại trong vùng diễn ra chiến sự vô cùng ác liệt. Chúng tập chung binh lực đánh như vũ bão, dưới sự điều binh khiển tướng của tên chủ tướng khét tiếng giỏi võ nghệ, lắm mưu kế

hiểm độc. Với ý đồ "muốn đánh rắn, trước tiên phải đập đập đầu"! Hấn đích thân đứng dưới cờ lệnh điều khiển, sai viên phó tướng sức khỏe hơn người ra tay chém giết đối phương. Mấy võ tướng của ta người bị chết tại trận, người bị thương tích. Chủ tướng của ta lệnh cho binh sĩ giữ vững trận địa. Đội kèn trống trận không ngừng một giây khắc khích lệ binh sĩ.

Phó tướng giặc trẻ khỏe đang thể thống say máu, lao tới phóng mạnh lưỡi gươm hiểm độc hòng hạ gục đối phương chớp nhoáng. Chủ tướng của ta khéo léo né tránh đòn, theo đà giáng cho tướng giặc một đòn đốc giáo ngang sườn, hấn đau điếng loạng choạng. Tướng giặc càng đánh càng đuối sức và bị thêm mấy vết thương.

Đứng trên đồi cao quan sát, tướng giặc vã mồ hôi: Viên phó tướng của hấn sớm muộn cũng bại trận, bèn hạ lệnh cho đội xạ thủ dùng tên tầm độc bắn như mưa để sát hại cả hai tướng đang dồn tâm trí vào đường gươm mũi giáo. Binh sĩ ta theo gương chủ tướng chiến đấu tới người cuối cùng. Trên ngọn đồi của ta vẫn vang lên tiếng kèn xung trận. Chỉ khác là nhiều tiếng kèn khác nhau, lúc ở hướng đông, khi sang mé tây, rồi bên trái, bên phải. Chúng bảo nhau: "Có quân tiếp viện, không được khinh suất". Chúng cho bọn thám báo đi dò xét. Hồi lâu quân chúng về báo: "Chỉ có một tên lính kèn len lỏi khắp nơi, liên hồi thổi kèn đánh lừa". Tướng giặc nổi giận lệnh siết chặt vòng vây bắt bằng được tên lính kèn ngang bướng. Người lính kèn biết mình đang bị bao vây, chỉ một khắc nữa là bị chúng bắt sống hay lãnh một đường gươm. Anh đứng thẳng, tựa lưng vào cây nghiêng già dồn sức thổi, tiếng kèn vang rùng núi. Tướng giặc uất ức chém cây kèn trên môi anh thành hai đoạn:

VĂN NGHỆ

*xứ lạng-số 279-01/2017*



Minh họa: HOÀNG ĐIỂM

- Mày đúng là tên lính gan dạ, mưu trí, trung thành. Vì tính cách ấy tao phải giết mày tại đây, bằng lưỡi gươm này.

Nói xong hắn vung gươm lên rồi tự nhiên khựng lại giữa chừng, hai mắt hắn trợn tròn lồi ra như hai con ốc nhồi, mồm há hốc đứng như trời trồng. Trong miệng người lính kèn dòng máu đỏ trào ra. Anh thà quên sinh chứ không chịu chết dưới tay kẻ thù!

Hồi lâu tướng giặc lấp bắp:

- Nếu ta có được một người lính trung thành, can đảm như người cũng chỉ là trong mơ... - Liền ra lệnh cho quân lính - Mau chôn cất người này tử tế, đặt trả cây kèn bị chém lên phần mộ...

Quân ta tổn thất lớn, nhưng các đạo quân của quan châu tuyển mộ ở bản địa thường xuyên mai phục đánh nay nơi này mai sang chỗ khác không kể ngày đêm. Không chỉ đột nhập kho lương thực, họ còn đắp chặn cả suối làm cho quân giặc thiếu nước đến khốn đốn.

Đêm đêm vọng hồn những người lính tử trận cả hai phía về kêu khóc oán hận, đòi trả mạng. Cả hồn tên phó tướng thân cận cũng về oán trách, nguyên rủa... Tiếng kèn xung trận vang vọng lúc xa, lúc gần. Khi ở trời cao vang xuống, khi ở dưới đất vọng lên làm cho tên chủ tướng giặc đêm không ngủ yên giấc, ngày không nuốt nổi miếng cơm. Lòng dạ bồn chồn, ủ rũ, hắn quyết định thu quân về, hạ trại cách xa đường biên dăm dậm, "án binh bất động". Quân

lính được rút về nước là có cơ hội sống sót, reo hò ầm ĩ. Bọn tướng tùy tùng xì xào không phục, cho là chủ tướng hèn nhát, bạc nhược... Có đứa còn nói: "Tướng cầm quân, không biết tận dụng thời cơ tiến công. Sớm muộn cũng chết. Kẻ thù không giết thì vua cũng chém đầu". Hấn nổi giận quát chửi "Lũ ăn cháo đá bát đần độn sớm muộn cũng phản chủ"! Liền lôi ra chém đầu làm gương. Rồi nói với quân lính "Tướng cầm quân ra trận có toàn quyền định liệu: Tiến - lùi, đánh - hòa... Lúc này không lui về củng cố giữ đất, đại quân địch lên tiếp ứng sẽ đánh mạnh. Có khi thừa thắng họ đánh tràn sang, ta khó giữ nổi. Chúng ta sẽ bị nhục. Bại trận, mang tội với triều đình. Các người muốn hòa để sống yên ổn hay chết làm ma ở đất khách".

Quân lính đồng thanh đáp "Chúng tôi muốn hòa để sống, về nhà với cha mẹ, vợ con"...

Cuối tháng hai, đại quân của ta tiếp ứng lên đến nơi. Chiến trường đã yên ắng, quân giặc rút về bên kia biên ải dựng trại, đắp thành lũy canh phòng thế thủ.

Tướng thống lĩnh chiến tuyến của ta cho dựng đại bản doanh trên ngọn đồi cao. Từ nơi này tầm nhìn bao quát một vùng rộng, thấy cả đồn trại giặc bên kia biên giới. Dưới chân đồi có dòng suối chảy qua uốn lượn dư thừa nước ăn uống tắm giặt.

Đầu tháng ba, tiết thanh minh ấm áp, trời quang đãng trong sáng, vị tướng thống lĩnh chiến tuyến của ta dẫn đoàn tùy tùng đi thị sát

địa hình. Khi đến một khu đồi: đồn trại bị thiêu hủy hoang tàn, cỏ cây cháy trụi xác xơ, mùi xú uế nồng nặc tang thương. Trên đỉnh đồi gần cây nghiêng già có một nắm mồ cao to như đồng rơm, ở giữa nắm mồ đặt cây kèn trận bị chém thành hai khúc, và mọc lên một khóm hoa kỳ lạ tươi xanh: Mỗi lá vươn ra như một lưỡi gươm tuốt trần sẵn sàng chiến đấu. Giữa vòm gươm xanh biếc bao bọc, một ngồng hoa đứng thẳng vươn cao, trên ngọn nở bốn bông hoa đỏ tươi rực rỡ quay về bốn hướng, hình dáng tựa cái loa kèn xung trận. Mọi người tấm tắc khen: "Hoa đẹp và lạ chưa từng thấy". Vị tướng thống lĩnh chiến tuyến ngả mũ kính cẩn trước mộ anh lính kèn đã anh dũng hy sinh bảo vệ đất nước. Ông nói: "Hồn thiêng của người lính hóa thân thành cây hoa tươi thắm, sống cùng trời đất, dân dã bình dị mà thanh tao bất khuất, chúng ta gọi hoa quý này là Hoa Loa Kèn. Ngày xuân - tiết Thanh minh, hoa nở thắm tươi rực rỡ cùng đất trời vạn vật giao thoa".

Gió xuân lảng lảng bay qua đại ngàn trùng điệp, qua những cánh rừng thông keo ngút ngàn. Gió xuân về đây vui đùa cùng cỏ cây hoa lá, vuốt ve âu yếm cánh hoa loa kèn xinh đẹp rực rỡ... Hoa rung động chào đón bạn hiền... và lẫn trong sương khói tâm linh, như văng vẳng tiếng kèn vọng về lúc xa lúc gần, khi hùng tráng xung trận, khi như khúc tráng trận khải hoàn. Áo ảnh chập chờn trận chiến gươm đao khốc liệt... Rồi đoàn quân chiến thắng lẫn trong rừng thông mênh mông xanh biếc./.

Vì nghĩa Đảng,  
tự diễn biến, tự chuyển hóa quyết tâm khắc phục  
Vẹn lòng dân,  
nạn tham ô, nạn quan liêu chung sức thanh trừ

NGUYỄN ĐÌNH THỌ

# PHONG TỤC TRONG TẾT NGUYÊN ĐÁN CỦA NGƯỜI TÀY LẠNG SƠN

T.S HOÀNG VĂN PÁO

**E**ũng như bao dân tộc khác, tết Nguyên đán là phong tục, tập quán vô cùng thiêng liêng và trân trọng. Người Tày Lạng Sơn cũng nằm trong dòng chảy phong tục đó. Họ cũng náo nức, cũng bận rộn chuẩn bị các điều kiện cho việc đón tết Nguyên đán trong không gian của mùa xuân, của ngày tận cùng giao hòa giữa năm cũ và năm mới tính theo âm lịch. Nhân đón tết Nguyên đán Đinh Dậu năm nay, chúng ta hãy cùng tìm hiểu một số phong tục trước, trong và sau tết Nguyên đán của người Tày Lạng Sơn.

## Trang trí Bàn thờ tổ tiên

Trong gia đình người Tày thường có một bàn thờ tổ tiên, ông bà. Tùy theo từng nhà, cách trang trí và sắp đặt bàn thờ khác nhau. Bàn thờ là nơi tưởng nhớ, là thế giới thu nhỏ của người đã khuất. Hai cây đèn tượng trưng cho mặt trời, mặt trăng, hương là tinh tú. Bát hương để vị trí trang trọng, phía sau hai cây đèn thường có hai cành hoa cúc giấy. Nhiều gia đình đặt xen giữa đèn và hương là hai cái đĩa để đặt hoa quả lễ gọi là mâm



Hội làng quê tôi.

Ảnh: PHAN CẦU

ngũ quả, phía trước bát hương để một bát nước trong, coi như nước thiêng. Hai cây mía đặt ở hai bên bàn thờ là để các cụ chống gậy về với con cháu, dẫn linh hồn tổ tiên từ trên trời về hạ giới. Bàn thờ tổ tiên bao giờ cũng đặt tại nơi cao ráo và trang trọng nhất trong nhà. Trên bàn thờ thì bày bát hương, chân đèn, bài vị hay hình ảnh người quá cố, chỗ thấp nền. Đồ cúng cơ bản không thể thiếu hương, hoa, chén nước lã. Ngoài ra có thể có thêm mâm cỗ mặn. Sau khi tàn hai phần ba tuần hương, thì có thể hạ lễ. Theo quan niệm của người Tày, con cháu nhớ tới ngày húy kỵ của người đã khuất mà cúng chay thì ông bà càng hưởng nhiều phúc lộc.

## Trồng cây Nêu

Cứ đến tết Nguyên đán các gia đình người Tày lại vào rừng chặt cây vầu về làm cây nêu. Cây nêu được dựng trước cửa nhà, cây nêu cao khoảng 5 đến 8 mét. Trên đó có treo một ít bánh, buộc vài nén hương và dán giấy xanh đỏ. Cây nêu được dựng vào ngày ba mươi tháng Chạp và đến ngày rằm tháng Giêng thì hạ. Theo quan niệm dân gian Tày, cây nêu tượng trưng cho mối giao hòa giữa trời và đất, là cầu nối giữa âm và dương, đồng thời là biểu tượng của linh hồn của ông bà, tổ tiên về vui với con cháu... cây nêu còn tượng trưng cho việc đuổi ma quỷ và nhiều tà khí khác.

## Bữa cơm tất niên

Ngay từ sáng ba mươi, người Tày đã chuẩn bị bữa cơm tất niên cho cả gia đình. Khoảng ba giờ chiều họ chuẩn bị mâm cúng gia tiên với đầy đủ các món ăn. Người chủ gia đình chấp tay khấn vái mong sự phù hộ độ trì của tổ tiên giúp cho con cháu năm mới làm ăn phát đạt, mạnh khỏe tránh mọi rủi ro cho cả nhà. Sau khi hết tuần hương, gia chủ đốt vàng mã và bê mâm cơm đó xuống ăn. Con cháu quây quần ăn cơm vui vẻ và chúc nhau chuẩn bị đón năm mới bình an.

## Khói hương trong tâm linh người Tày

Từ đêm ba mươi Tết, nén hương trong các gia đình người Tày không bao giờ tắt. Hương được cháy liên tục cho đến lúc hóa vàng mới thôi. Nén hương đã đi vào đời sống văn hóa, tín ngưỡng của người Tày như một nét đẹp truyền thống, gần gũi và thiêng liêng. Dù không mê tín dị đoan, trong tâm thức của người Tày đều tin rằng nén hương khi đốt lên, cũng như một nhịp cầu vô hình nối kết hai thế giới hữu hình và vô hình với nhau. Tuy nhiên về mặt tâm linh, có người vẫn còn hiểu một cách mơ hồ, nhất là về ý nghĩa dâng hương theo truyền thống của ông bà. Chuyện thắp hương trên bàn thờ tổ tiên là một nét đẹp văn hóa không thể thiếu trong các dịp lễ, Tết. Nén hương được thắp nên thì mọi người cảm thấy ấm lòng. Nén hương lúc này không còn là thứ hàng bình thường, mà nó đã trở thành một sản phẩm tinh thần không thể thiếu của người Tày. Cùng với những phong tục truyền thống khác, nén hương đã góp phần tạo nên và bảo tồn giá trị bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam. Chúng ta tay cầm hương khấn vái cầu mong một năm mới an khang, thịnh vượng, phúc lộc thọ khang ninh...

Việc thắp hương trên bàn thờ bao giờ cũng phải thắp theo số lẻ: 1, 3, 5... Người ta quan niệm rằng, số lẻ là dương nên nó phù hợp với tổ tiên (người dương thắp cho người âm). Khi thắp hương, người ta phải để hương sao cho thật thẳng, nếu thắp 3 nén thì sau khi cắm nén thứ nhất gọi là nén tâm, thì cắm nén thứ 2 bên tay trái (tức bên phải từ trong nhà nhìn ra), rồi cắm tiếp nén thứ ba bên tay phải.

VĂN NGHỆ

*xứ lạng-số 279-01/2017*

## Giao thừa và lễ trừ tịch

Lễ trời đất có khởi thủy phải có tận cùng, một năm có bắt đầu ắt phải có kết thúc, bắt đầu vào lúc giao thừa, cũng lại kết thúc vào lúc giao thừa.

Giao thừa là gì? Theo từ điển Hán Việt của Đào Duy Anh nghĩa là *cũ giao lại, mới đón lấy*. Chính vì ý nghĩa ấy, nên hàng năm vào lúc giao tiếp giữa hai năm cũ, mới này, có *lễ trừ tịch Trừ tịch* là giờ phút cuối cùng của năm cũ sắp bắt đầu qua năm mới. Vào lúc này, người Tày theo cổ lệ có làm *lễ Trừ tịch*. Ý nghĩa của lễ này là đem bỏ hết đi những điều xấu của năm cũ sắp qua để đón những điều tốt đẹp của năm mới sắp đến. Lễ trừ tịch còn là lễ để "khu trừ ma quỷ", do đó có từ "trừ tịch". Lễ trừ tịch cử hành vào lúc giao thừa nên còn mang tên là *lễ giao thừa*.

Cúng ai trong lễ giao thừa: Tục ta tin rằng mỗi năm có một ông hành khiển coi việc nhân gian, hết năm thì thần nọ bàn giao công việc cho thần kia, cho nên cúng tế để tiễn ông cũ và đón ông mới. Lễ giao thừa được cúng ở ngoài trời là bởi vì các cụ xưa hình dung trong phút *cựu vương hành khiển* bàn giao công việc cho *tân vương* luôn có quân đi, quân về đầy không trung tấp nập, vội vã (những mắt trần ta không nhìn thấy được), thậm chí có quan quân còn chưa kịp ăn uống gì. Những phút ấy, các gia đình đưa xôi gà, bánh trái, hoa quả, toàn đồ ăn nguội ra ngoài trời cúng, với lòng thành tiễn đưa người nhà trời đã cai quản mình năm cũ và đón người nhà trời mới xuống làm nhiệm vụ cai quản hạ giới năm tới. Vì việc bàn giao, tiếp quản công việc hết sức khẩn trương nên các vị không thể vào trong nhà khề khà mâm bát mà chỉ có thể dừng vài giây ăn vội vàng hoặc mang theo, thậm chí chỉ chứng kiến lòng thành của chủ nhà.

Sửa lễ giao thừa: Người ta cúng giao thừa tại các đình, miếu cũng như tại các tư gia. Bàn thờ giao thừa được thiết lập ở giữa trời. Một chiếc hương án được kê ra, trên có bình hương, hai ngọn đèn dầu hoặc hai ngọn nến. Lễ vật gồm: chiếc thủ lợn hoặc con gà, bánh chưng, mứt kẹo, trầu cau, hoa quả, rượu nước và vàng mã. Đến giờ phút trừ tịch, người chủ ra khấu lễ, rồi mọi người kế đó lễ theo, thành tâm cầu xin vị tân vương hành khiển phù hộ độ trì cho một năm nhiều may mắn. Ngày nay, ở các tư gia

người ta vẫn cúng giao thừa với sự thành kính như xưa nhưng bàn thờ thì giản tiện hơn, thường đặt ở ngoài sân hay trước cửa nhà.

### Lễ cúng Thổ Công

Sau khi cúng giao thừa xong, các gia chủ cũng khấn Thổ Công, tức là vị thần cai quản trong nhà. Lễ vật cũng tương tự như lễ cúng giao thừa.

### Mấy tục lệ trong đêm trừ tịch

Sau khi làm lễ giao thừa, các cụ ta có những tục lệ riêng mà cho đến nay, từ thôn quê đến thành thị, vẫn còn nhiều người tôn trọng thực hiện.

**Lễ chùa, đình, đền:** Lễ giao thừa ở nhà xong, người ta đi lễ các đình, chùa, miếu để cầu phúc, cầu may, để xin thần phù hộ độ trì cho bản thân và gia đình và nhân dịp này người ta thường xin quẻ thẻ đầu năm. **Kén hướng xuất hành:** Khi đi lễ, người ta kén giờ và hướng xuất hành, đi đúng hướng đúng giờ để gặp may mắn quanh năm.

**Hái lộc:** Đi lễ đình, chùa, miếu xong người ta có tục hái trước cửa đình, cửa đền một cành cây gọi là *cành lộc* mang về ngụ ý là "lấy lộc" của trời đất thần phật ban cho. Cành lộc này được mang về cắm trước bàn thờ cho đến khi tàn khô.

**Hương lộc:** Có nhiều người thay vì hái cành lộc lại xin lộc tại các đình, đền, chùa, miếu bằng cách đốt một nắm hương đứng khấn vái trước bàn thờ rồi mang



*Pú Mo (thầy cúng) thực hiện nghi thức cúng lễ trong lễ hội lồng tồng.*

**Ảnh: TƯ LIỆU**

hương đó về cắm vào bình hương bàn thờ nhà mình. Ngọn lửa tượng trưng cho sự phát đạt được lấy từ nơi thờ tự về tức là xin phật, thánh phù hộ cho được phát đạt quanh năm.

**Xông nhà:** Thường người ta kén một người "dễ vía" trong gia đình ra đi từ trước giờ trừ tịch, rồi sau lễ trừ tịch thì xin hương lộc hoặc hái cành lộc ở đình chùa mang về. Lúc trở về đã sang năm mới và người này sẽ tự "xông nhà" cho gia đình mình, mang sự tốt đẹp quanh năm về cho gia đình. Nếu không có người nhà dễ vía người ta phải nhờ người khác tốt vía để sớm ngày mùng một đến xông nhà trước khi có khách tới chúc tết, để người này đem lại sự may mắn dễ dãi. Theo quan niệm của người Tày Lạng Sơn, đầu năm đón được đội sư sãi đến xông nhà là niềm hạnh phúc cả năm may mắn.

### Tục lễ đầu xuân

**Lễ Động thổ:** Lễ Động thổ bắt đầu ở Trung Quốc sau truyền sang Việt Nam. Động thổ nghĩa là động đất, và trong khi động đất phải có lễ cúng Thổ thần để trình *xin bắt đầu động đến đất cho một năm mới*.

Hàng năm, sau ngày mùng ba Tết, các làng thường làm lễ Động thổ để cho dân làng có thể đào cuốc xới được. Các bậc kỳ lão và quan viên được cử làm chủ tế và bồi tế. Lễ vật gồm *hương đăng, trầu rượu, y phục và kim ngân đồ mã*. Trong buổi lễ, ông chủ tế cuộc mảy nhát xuống đất để lấy một cục đất đặt lên bàn thờ, "tường trình" với Thổ thần xin cho dân được động thổ. Sau lễ động thổ dân làng mới được động tới đất.

**Lễ Khai hạ:** Theo tục lệ người Tày, ngày mùng bảy tháng Giêng là ngày khai hạ. Nhân dịp này, ngoài lễ giữa trời cúng trời đất, người

ta còn sửa lễ cúng gia tiên, cúng Thổ Công và thần tài. Thường sau ngày lễ này, mọi công việc thường xuyên mới được bắt đầu trở lại.

**Lễ Thần nông:** Tức là lễ tế vua Thần Nông để cầu mong sự được mùa và nghề nông phát đạt. Trong các bức tranh có vẽ một mục đồng dắt một con trâu, ở đây mục đồng tức là vua Thần Nông, còn con trâu tượng trưng cho nghề nông. Hình mục đồng cũng như con trâu thay đổi hàng năm tùy theo sự ước đoán của cơ sở dự báo khí tượng về mùa màng năm đó tốt hay xấu. Năm nào được mùa, Thần Nông giầy dép chỉnh tề, còn năm nào đói kém, Thần Nông có vẻ như vội vàng hấp tấp nên chỉ đi giầy có một chân. Con trâu đổi màu tùy theo hành của mỗi năm, vàng, đen, trắng, xanh, đỏ đúng với kim, mộc, thủy, hỏa, thổ. Hàng năm, vào ngày lập xuân tại triều đình xưa cũng như tại các tỉnh có tục tế và rước Thần Nông. Người ta nặn trâu và tượng Thần Nông có dáng vẻ và màu sắc đúng với sự ước lượng về mùa màng năm đó. Sau đó lập đài để rước trâu và tượng Thần Nông tới làm lễ tế. Sau mỗi cuộc tế, trâu và tượng Thần Nông được khiêng cất vào kho hoặc đem chôn.

**Lễ tịch điền:** Lễ *Tịch điền* còn gọi là *lễ Hạ điền* do chính vua Thần Nông đặt ra. Cũng như các nghi lễ khác, lễ *Tịch điền* của người tầu đã du nhập sang ta. Hàng năm vào đầu xuân, nhà vua lại tự thân cày mấy luống đất để làm gương cho dân chúng và cử hành lễ



*Mâm cúng đồ chay trong lễ hội lồng tồng.*

**Ảnh: TƯ LIỆU**

*Tịch điền*. Tiếp sau vua, các hoàng thân, các quan văn võ, các chức sắc, bô lão sở tại cũng ra cày. Tại các tỉnh, các xã cũng có *lễ Tịch điền*... Ở tỉnh, quan tỉnh bắt đầu lễ *Tịch điền* bằng việc cày và ở xã là vị chức sắc cao nhất trong xã. Tùy từng triều đại việc cử hành lễ *Tịch điền* có lúc long trọng, lúc đơn giản và ở mỗi địa phương cũng có những tục lệ riêng.

**Lễ hội xuống đồng:** Hội Lồng thồng (*tiếng Tày gọi là Lồng thồng, oóc Thồng*), đây là loại nghi lễ nông nghiệp cổ xưa. Việc các thôn bản mở hội Lồng thồng là một phong tục tốt đẹp để mọi người được vui chơi là dịp tạ ơn thần thánh đã cho mùa bội thu và cầu mong bình an năm mới làm ăn tốt đẹp, người người đều khỏe mạnh.

**Lễ Thượng Nguyên hay cúng rằm tháng Giêng:** Lễ Thượng Nguyên vào ngày rằm tháng Giêng. Tục ta tin rằng ngày rằm tháng Giêng, đức thần, phật giáng lâm tại các đình, chùa để chứng độ lòng thành của các tín đồ. Trong dịp này nhà nào cũng làm mâm cơm để lễ bái và tạ ơn.

Nhân ngày rằm tháng Giêng, người Tày cũng hạ cây nêu (*Slíp hả khả ma nêu, nghĩa là ngày 15 thì hạ cây nêu*). Cây nêu trồng trong năm, khi sửa soạn đón tết cùng với cung tên bằng vải trắng vẽ trước cửa nhà để "trừ ma quỷ", nay được hạ xuống.

**Kin đắp nọi** (nghĩa là ăn giao thừa tháng Giêng), đây là phong tục truyền thống của người Tày. Họ làm mâm lễ cúng vào ngày 30 tháng Giêng hàng năm với ý nghĩa tạ ơn và báo cáo tết nguyên đán đã kết thúc. Tuy quy mô không bằng lễ ngày 30 tháng Chạp (*tiếng Tày gọi là kin đắp nọi*) nhưng vô cùng ý nghĩa./.

VĂN NGHỆ

*xứ lạng-số 279-01/2017*

# Mùa xuân và hoa TRONG THƠ HỒ TUỆ

ThS LỘC BÍCH KIEM

Ó thể nói những ai quan tâm đến thi đàn Lạng Sơn đều biết đến tác giả Hồ Tuệ. Hồ Tuệ xuất hiện đường hoàng từ thơ ca đến phong cách sống. Nhắc đến Hồ Tuệ là nhắc tới một giọng thơ khá độc đáo. Từ năm 1995 đến nay tác giả đã xuất bản ba tập thơ "Xứ Lạng mùa xuân", "Xứ hoa", "Xuân về trên xứ hoa đào" trong đó bạn đọc đặc biệt chú ý đến tập thơ "Xuân về trên xứ hoa đào" - Nxb Hội Nhà văn, năm 2009.

Thơ Hồ Tuệ có cảm xúc và cảm quan từ nhiều lĩnh vực cuộc sống nhưng sâu đậm hơn cả là cảm quan về vũ trụ và quê hương, cảm xúc về mùa xuân và hoa! Ở những tập thơ trước cũng vậy, điều này càng rõ hơn qua tập "Xuân về trên xứ hoa đào". Nếu dùng phép thống kê thông thường ta cũng đã có thể nhận thấy có tới gần 100 bài thơ trên 118 bài thơ trong tập nói về mùa xuân hoặc liên quan đến xuân, trong đó có tới 15 bài thơ lấy tựa đề về mùa xuân: *Xuân khát vọng, Xuân về trên xứ hoa đào, Nàng xuân, Ái Bắc vào xuân, Nàng xuân kỳ ảo, Xuân yêu thương, Nữ hoàng mùa xuân, Mùa xuân biên cương, Xuân khát vọng, Thành Lạng vào xuân, Xuân mộng, Vũ hội đêm xuân, Hữu Lũng mùa xuân...*; Có đến gần trăm bài thơ nói về hoa hoặc nhắc đến hoa, trong đó nhiều bài thơ lấy tựa đề về hoa: *Xứ hoa, Hoa ly, Hoa anh đào, Quỳnh hoa, Hoa sinh nhật, Bên cầu hoa mộng...* Chỉ thế thôi cũng đủ để ta hình dung một không gian nghệ thuật trong thơ Hồ Tuệ là không gian xuân và hoa!

Mùa xuân và hoa trong thơ Hồ Tuệ được diễn tả với nhiều sắc thái khác nhau. Điều đó bắt nguồn từ một cảm quan về vũ trụ - thế giới - sự vật - con người... của nhà thơ. Nhà thơ cảm nhận thế giới bằng sự nhận thức cùng với sự thi vị hóa, tưởng tượng hóa, hình tượng hóa. Bởi thế nên thế giới sự vật hiện lên không chỉ

cụ thể mà còn lung linh sắc màu. Hồ Tuệ diễn tả mùa xuân bằng nhiều cách nói - cách diễn đạt khác nhau theo đó mùa xuân được hiện lên sinh động, giàu sắc thái: "*Mùa xuân khát vọng vịnh hàng thơ ca*" (*Xuân khát vọng*), "*Nhạc mưa xuân mê đắm/ Xao động hồn mê xanh*" (*Xứ hoa*), "*Mở khung trời thêu bức gấm mùa xuân*" (*Người lính gác địa đầu*), "*Vén bức màn trời dãi gió sương/ Xuân sang xao động nắng trong vườn*" (*Xuân về trên xứ hoa đào*), "*Mùa xuân khát vọng của thi ca/ Đôi cánh mệnh mông nắng chói lòa*" (*Xuân khát vọng*), "*Xuân mơ màng chiêm ngưỡng/ Thành phố trẻ biên cương*" (*Thành Lạng vào xuân*), "*Giữa mùa xuân khát vọng của ngàn sau*" (*Bác sống mãi*), "*Phấn trắng thơm ngát hoa chồi ngọc xuân*" (*Người đẹp trong nguồn hoa*), "*Xuân sớm dâng anh rượu bích đào*" (*Hái lộc*), "*Chiều xuân xứ mộng yếm oanh ca*" (*Xứ mộng*), "*Cho ngày xuân tươi ngát nụ môi hồng*" (*Vườn ươm mơ ước*), "*Nàng xuân chiêm ngưỡng cảnh thôn trang*" (*Ái Bắc vào xuân*), "*Xuân sang khoác áo hồng tươi/ Hồng gương nắng ươm nụ cười đẹp thêm*" (*Xứ Lạng mùa xuân*), "*Ngày xuân nắng dẹt từng trang mộng*", "*Ngày xuân anh ngắm thi lâu mộng mơ*" (*Nàng xuân*), "*Mùa xuân xứ Lạng yêu kiều/ Quay xa chuốt tiếng suối reo mơ màng*" (*Mùa xuân xứ Lạng*), "*Xuân hơi ta yêu nàng đắm say*" (*Nàng xuân diễm ảo*), "*Xuân sớm mơ màng trong lũy mây/ Mối đào mộng lữ ngát men say*" (*Xuân mộng*)... Những cách nói - cách diễn đạt về hoa "Ồi xứ hoa đào ngây ngất hương", "*Hoa đào rực rỡ nắng hồng thêu/ Áo cưới thiên nhiên tặng Lệ Kiều*" (*Ái Bắc vào xuân*), "*Đường hoa ngọc sắc đào hồng/ Tóc xuân chảy xuống thành dòng thơ say*" (*Nàng xuân*), "*Xứ hoa hư ảo làn mây trắng/ Tôi đã yêu em tự thuở nào*" (*Hái lộc*), "*Đường hoa trắng dẹt bóng hình đôi ta*" (*Người đẹp trong nguồn hoa*), "*Thành phố hoa thiêm thiếp dưới làn sương*"

VĂN NGHỆ

Số 279-01/2017 - xứ Lạng



HỒ TUỆ

## Sóng nhạc huong xuân

*Giao thừa xuân sớm đến rồi  
Búp tay vén bức màn trời bước ra  
Sắc hương kiều diễm kiều sa  
Bờ vai trắng muốt, gương nga tuyệt trần!*

*Cổng trời thác bạc vang ngân  
Bắc cầu mây đón Nữ Hoàng xinh tươi  
Xứ Hoa Đào - Kiều Xuân ơi!  
Nàng là tiên nữ hay người trần gian?!*

*Biên cương năm mới hân hoan  
Hôn từng búp tóc mơ màng hương trôi...  
Lạng Thành chạm cốc sao trời  
Nàng Xuân khát vọng men đời nồng say!*

*Hồn thơ Ải Bắc đêm nay  
Xuất thân thi tứ đắm say mơ màng  
Chùm thơ phổ khúc nhạc vàng  
Tôn vinh sắc đẹp Nữ Hoàng mùa Xuân!*

*(Thành Lạng vào xuân), "Hoa đào rực rỡ nắng hồng thêu", "Ôi xứ hoa đào ngậy ngát hương" (Xứ hoa đào), "Hoa môi xuân ướp hương trời kỷ nguyên" (Thăm động Chùa tiên), "Gió đưa hương thấm hoa đào/ Bức tranh sông núi ngọt ngào hương xuân" (Xứ Lạng vào xuân) "Xứ hoa - nô trái đất/ Ngọt lịm tiếng chim ngân" (Xứ hoa), "Trong sắc áo chàm xanh/ Nụ hoa đào hé nở" (Mùa xuân biên cương)...*

Có thể nói một vũ trụ huy hoàng, một quê hương Lạng Sơn sáng lạn cùng với xuân và hoa hiện lên trong thơ Hồ Tuệ. Đó chính là cảm quan vũ trụ - đất nước - quê hương trong tâm hồn nhà thơ. Cảm quan ấy chứa đựng cái chân - thiện - mỹ, hướng con người tới những giá trị cao cả. Cái đẹp ấm áp trong thơ, lay động trái tim người đọc. Thơ Hồ Tuệ vì thế mà tươi tắn, khỏe khoắn, giàu sức sống. Nó thực sự là tiếng nói của một tâm hồn thơ thăng hoa./.

VĂN NGHỆ

*xứ Lạng-số 279-01/2017*

*Khúc*

*nhạc*

*mừng*

*xuân,*

*lãng*

*quê*

*ra*

*sức*

*xây*

*dựng*

*nông*

*thôn*

*mới*

*Lời*

*ca*

*đón*

*tết,*

*phố*

*phường*

*quyết*

*tâm*

*bảo*

*vệ*

*tốt*

*an*

*ninh*

VŨ ĐÌNH THI

# CÁNH ÉN BAY LÊN TỪ CƠ TẦNG VĂN HÓA XỨ LẠNG

LÝ VIẾT TRƯỜNG

**L**ạng Sơn quê hương của nhiều nhà khoa học có công đầu trong việc định hình và dựng xây tầng nền cho ngành Dân tộc học nước nhà. So với những tên tuổi như nhà Dân tộc học Lã Văn Lô (1909 - 1992) và Giáo sư Bé Viết Đăng (1930 - 1998) thì Giáo sư, Tiến sĩ Hoàng Nam thuộc thế hệ sau. Tiếp nối tinh thần ham học và tiếp bước những nhà khoa học đồng hương, giáo sư đã không ngừng phấn đấu và khẳng định được tên tuổi của mình trong ngành Dân tộc học để trở thành 1 trong 3 đỉnh của tam giác Dân tộc học Xứ Lạng. Có thể nói, đóng góp của giáo sư Hoàng Nam và nhà Dân tộc học Lã Văn Lô, Giáo sư Bé Viết Đăng như những cánh én vút lên từ cơ tầng văn hóa Xứ Lạng, mang về những tia nắng mùa xuân tươi đẹp cho quê hương.

## Sinh ra trong không gian văn hóa Xứ Lạng

Năm 2012, tôi may mắn đỗ vào khoa Sử, trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội, ngôi trường gắn với tên tuổi của những nhà nghiên cứu đầu ngành trong lĩnh vực khoa học xã hội nước nhà như: Cao Xuân Huy, Đặng



Giáo sư Hoàng Nam (thứ 4 từ trái sang phải) chụp ảnh lưu niệm trong lễ mừng thọ.

Thai Mai, Đào Duy Anh, Nguyễn Mạnh Tường, Trần Văn Giàu, Trần Đức Thảo, Phan Hữu Dật, Vương Hoàn Tuyên, Hoàng Hoa Toàn...

Tôi trở thành sinh viên khi giáo sư Hoàng Nam đã nghỉ hưu được sáu năm. Ngay từ những ngày đầu tiên của năm tháng đại học tôi đã cảm thấy vô cùng thích thú với những công trình, bài viết về dân tộc Tày - Nùng của thầy. Thông qua sự giới thiệu của một số giảng viên trong khoa, tôi đến khu tập thể giáo viên trường Đại học Tổng hợp (cũ) để "tầm sư". Trước khi gặp, tôi mừng tượng mình sắp diện kiến một con người thông thái, đạo mạo và chắc hẳn sẽ rất khó gần. Ấy vậy mà lúc cửa mở ra, đập vào mắt tôi là tủ sách ăm ắp đầy, mùi hương hoa hồi Văn Quan thoang thoảng, trước mắt tôi là một ông già tóc bạc, mắt sáng, giọng nói dù đã hơn nửa thế kỷ xa quê nhưng vẫn đượm chất Xứ Lạng.

Từ ngày đầu tiên gặp ấy, đến nay, tôi vẫn thường xuyên lui tới nhà giáo sư vừa để tìm chút hương vị quê hương, vừa để được thầy chỉ dạy không chỉ kiến thức mà còn là kinh nghiệm đời nhân xử thế. Qua những câu chuyện, tôi được biết giáo sư Hoàng Nam sinh năm 1941 tại bản Chọc Loọc, xã Đại An.

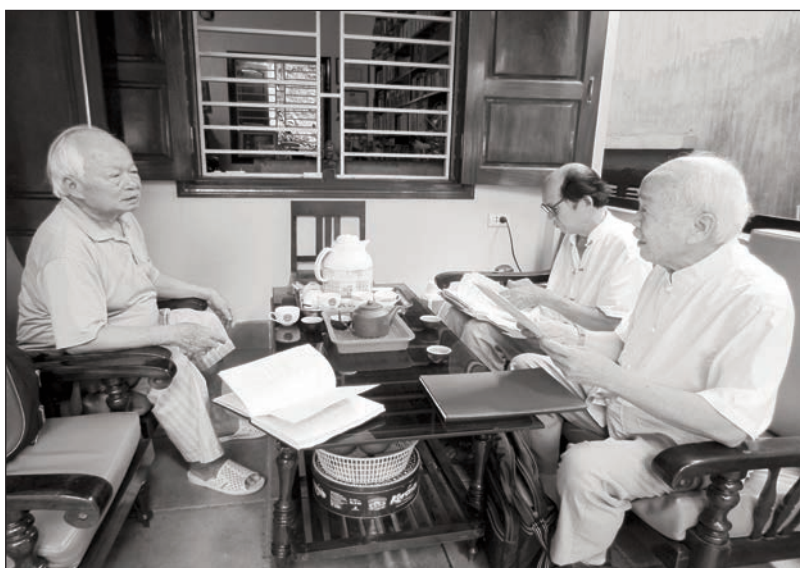
Đại An quê ông là một xã vùng ba của huyện Văn Quan, nơi tụ cư của gần ba nghìn người Tày - Nùng. Trải qua bao đời khai phá ruộng vườn, xây dựng mừng bản, đồng bào đã vun đắp nên một cơ tầng

văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc. Trong con mắt của GS.TS Hoàng Nam, mảnh đất Đại An không chỉ đẹp như lụa mà còn là vùng đất tụ sơn, nơi khởi nguồn của bốn dãy đèo mang tên kéo Phạt Chi, kéo Cốc Lôi, kéo Bó Lạc, kéo Pác Kéo... Quê ông cũng là mảnh đất tụ thủy, hợp lưu của hai dòng tiểu khe chảy từ Bó Giường và Bản Giang về. Người dân thường ví von đây là nơi "Phạ slút nặm tằng"<sup>1</sup>, hội tụ linh khí đất trời.

Sinh ra và lớn lên trong không gian văn hóa Tày - Nùng, cơ tầng văn hóa Tày - Nùng ngấm vào máu thịt của giáo sư từ khi cậu bé Nam mới biết ban ngày lên rừng hái hời, ban đêm nghe bà kể chuyện "Vằng pạ", "Dà đin"; biết theo người lớn mang gà trống hiến ra miếu cúng thần Thổ công cùng bản còn trong những ngày Tết Nguyên đán; biết đi hội Lồng tồng nghe các anh các chị hát sli; biết theo cha mẹ đi xem ông Then làm lễ... Giáo sư luôn tự nhận "cho đến nay, bản thân tôi có được chút thành công nào thì tất cả cũng đều do tôi may mắn được sinh ra trong không gian văn hóa Xứ Lạng, nơi có một cơ tầng văn hóa của hai dân tộc Tày và Nùng biết bao đời sáng tạo và vun đắp". Chính vì vậy, với cương vị là một người thầy, giáo sư Hoàng Nam luôn căn dặn tôi "Em là người Nùng, sinh ra và lớn lên trên cơ tầng văn hóa Tày - Nùng nên con đường để em theo đuổi và khẳng định được tên tuổi không gì khác chính là nghiên cứu về dân tộc mình, về lối sống và nếp ăn, nếp mặc, nếp ở và lối suy nghĩ của bản làng nơi mình đã sinh ra".

VĂN NGHỆ

*xứ Lạng*-số 279-01/2017



*Giáo sư Hoàng Nam trò chuyện cùng văn nghệ sỹ Xứ Lạng*

### **Bay lên từ cơ tầng văn hóa Xứ Lạng**

Trong những lần trò chuyện khoa học, nhiều người thầy khác của tôi thường nói "Nghiên cứu về dân tộc Nùng hiện nay khó ai có thể vượt qua được GS.TS Hoàng Nam". Để xác lập được vị trí khả kính trong làng Dân tộc học, GS.TS Hoàng Nam luôn cho rằng do bản thân may mắn được sinh ra và lớn lên trong không gian văn hóa Tày - Nùng; thông thạo ngôn ngữ Tày - Nùng; được tắm mình trong những hoạt động văn hóa của gia đình, của bản... cùng sự chia ngọt sẻ bùi của người bạn đời cũng là một người con gái Nùng xinh đẹp.

GS.TS Hoàng Nam tốt nghiệp Đại học Tổng hợp Lomonosov (Liên bang Nga), nhận bằng Tiến sĩ của Viện Hàn lâm khoa học Bulgaria. Từ năm 1966, ông Hoàng Nam bắt đầu sự nghiệp giảng dạy và nghiên cứu Dân tộc học tại trường Đại học Tổng hợp Hà Nội (cũ). Tính từ ngày đầu ấy đến nay, quãng thời gian gắn bó với Dân tộc học của ông vừa tròn 50 năm - nửa thế kỷ đầy những thăng trầm buồn vui nhưng ông vẫn một lòng chung thủy với con đường đã chọn.

Nhìn lại 50 năm cống hiến cho sự nghiệp giảng dạy và nghiên cứu, GS.TS Hoàng Nam luôn tự hào là đã dành cả cuộc đời mình cho sự nghiệp trồng người - ông đã góp phần đào tạo hàng ngàn cử nhân, hàng trăm thạc sĩ, hàng chục tiến sĩ trên khắp đất nước Việt Nam. Trên bục giảng, thầy không chấp nhận lối nói một chiều, chỉ đặt vấn đề mang tính chất gợi mở để sinh viên tìm hiểu. Chính nhờ lối dạy này mà nhiều học trò của ông đã "lớn lên trong sự thông thái", tìm được chỗ đứng trong làng khoa học và không ít người còn tham gia công tác quản lý từ trung ương đến địa phương.

Nghiên cứu khoa học, GS.TS Hoàng Nam luôn đi sâu tìm hiểu những vấn đề mang tính thực tiễn của dân tộc mình. Tên tuổi ông sớm định hình trong làng Dân tộc học Việt Nam ngay từ những năm 70 - 80 của thế kỷ XX qua các công bố:

**Bước đầu suy nghĩ về mối quan hệ giữa người Tày và người Nùng; Góp thêm vài tài liệu về nguồn gốc các dân tộc Tày, Nùng ở Việt Bắc; Quần áo cổ truyền các dân tộc Tày - Nùng là di sản văn hóa quý báu...** Tính đến năm 2016, số lượng bài viết đăng trên các tạp chí, công bố tại các hội thảo khoa học trong nước - quốc tế của ông đã lên tới hàng trăm. Ở tuổi 75, giáo sư vẫn sử dụng máy tính để soạn thảo văn bản hằng ngày. Ông quan niệm: Học là công việc không có điểm dừng, ngừng học là ngừng tư duy, ngừng tư duy nghĩa là dừng cuộc sống.

Trong một lần về quê hương kết nối các nhà nghiên cứu văn hóa Xứ Lạng, ông tâm sự: "Giờ tôi và nhiều người ngồi đây đã tuổi gần đất xa trời nên chúng ta hãy gắng hợp tác để đáp đền ân tình quê hương". Suốt cuộc đời làm khoa học, GS.TS Hoàng Nam đã để lại nhiều công trình riêng có giá trị như: **Dân tộc Nùng ở Việt Nam (1992); Dân tộc học đại cương (1997); Văn hóa các dân tộc vùng Đông Bắc Việt Nam (2004); Một số giải pháp quản lý lễ hội dân gian (2005); Tổng quan văn hóa truyền thống các dân tộc Việt Nam (2011)... Bên cạnh đó, là không ít công trình viết chung như: Nhà sàn Thái (1984); Ai lên Xứ Lạng (1994); Dân tộc Mông ở Việt Nam (1994); Các dân tộc ở Việt Nam: Nhóm ngôn ngữ Tày - Thái Kadai (2016)...** Với những đóng góp lâu dài, bền bỉ đó, năm 2006 ông đã được công nhận chức danh Giáo sư.

Đã đi qua ba phần tư thế kỷ nhưng ở thời điểm hiện tại, những ý tưởng khoa học của GS.TS Hoàng Nam vẫn dạt dào như nước sông Kỳ Cùng. Ông chính là hình ảnh một cánh én vút bay lên từ cơ tầng văn hóa Xứ Lạng. Và với riêng người viết bài này, ông luôn là một vị ân sư kính mến: Lúc nào cũng sẵn sàng lắng nghe, chia sẻ và khai mở những ý tưởng nghiên cứu mới. Còn với thế hệ trẻ nói chung và lớp lớp những sinh viên dân tộc, ông luôn dành hết tâm sức của mình để vun bồi đam mê nghiên cứu khoa học để ươm mầm nên những nhà nghiên cứu trẻ tài năng cho khoa học nước nhà./.

---

(1) *Nậm tằng là nơi nước ú lên trời - phạ slút nậm tằng*

**Ảnh trong bài: Do tác giả bài viết cung cấp**

**T**heo lịch hẹn từ trước, anh em chúng tôi dậy sớm, tập trung đi xã Hòa Lạc (Hữu Lũng) kịp dự lễ "Khánh hạ ra đồng" của bà con làng Thượng (nay thuộc thị trấn Chi Lăng) quê hương của Hoàng Đình Kinh thủ lĩnh cuộc khởi nghĩa Cai Kinh chống thực dân Pháp năm xưa. Chưa đến 7 giờ sáng, mọi người đã tập trung đông đủ tại điểm hẹn, rồi từ thành phố Lạng Sơn thẳng tiến về phía Nam. Trong đoàn có các anh Nguyễn Văn Chung, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Nông Xuân Tiến, Giám đốc Bảo tàng Tổng hợp tỉnh, Vi Văn Long, Phó Ban Quản lý di tích Lạng Sơn và một số cán bộ chuyên môn của hai cơ quan Bảo tàng Tổng hợp và Ban Quản lý di tích tỉnh.

Anh Nông Xuân Tiến nói với anh Nguyễn Văn Chung:

- Lần đi này, nếu chúng ta thu thập được tư liệu về bộ cờ của Hoàng Đình Kinh tặng làng thì đây đúng là một báu vật của tỉnh anh ạ!

Anh Nguyễn Chung gật gật đầu, nói:

- Đúng thế! Hoàng Đình Kinh là thủ lĩnh cuộc khởi nghĩa chống Pháp của nhân dân tỉnh ta ngay từ những ngày đầu chúng mới tiến đánh lên Lạng Sơn, cách ngày nay đã trên 130 năm. Những hiện vật, di tích liên quan đến cuộc đời và cuộc khởi nghĩa của ông đến nay mà còn lưu giữ được đều rất quý. Nó có ý nghĩa minh chứng cho cuộc đời, sự nghiệp của Hoàng Đình Kinh và cuộc khởi nghĩa Cai Kinh, có tác dụng giáo dục sâu sắc thế hệ trẻ hôm nay...

Chúng tôi được biết, từ lâu trong nhân dân vùng xã Hòa Lạc (huyện Hữu Lũng) và thị trấn Chi Lăng (huyện Chi Lăng) vẫn truyền miệng câu chuyện Hoàng Đình Kinh (Cai Kinh) có bộ cờ "Tứ linh" tặng làng. Chuyện kể rằng: Khi Hoàng Đình Kinh lãnh đạo nhân dân trong vùng đánh đuổi giặc phiến đến quấy rối nhân dân trong vùng, đã làm đến chức Cai tổng nhưng tuổi còn rất trẻ. Theo tục lệ của làng, những ngày có việc làng, đình đám, lễ hội... trai làng phải thay nhau làm những việc phục vụ chung như thịt lợn, thịt gà, bày mâm, dọn cỗ..., tục gọi là "giai thị". Đến việc làng tháng Giêng năm ấy, Hoàng Đình Kinh vẫn chưa lần nào phải làm phận sự của một trai làng mà lại còn được làng mời ra đình ngồi ở vị trí trang trọng.

VĂN NGHỆ

Số 279-01/2017 - xứ Lạng

# MÙA XUÂN ĐI TÌM BỘ CỜ THỦ LĨNH HOÀNG ĐÌNH KINH TẶNG LÀNG

Ghi chép của HỮU SƠN

Thấy vậy, Hoàng Đình Kinh hỏi các cụ trong làng:

- Thưa các cụ! Tôi đang ở tuổi giai làng mà sao chưa lần nào làng cho làm "giai thị"?

Các cụ cười, nói:

- Thưa anh Cai tổng! Anh đã gánh trọng trách lớn, thì những việc nhỏ mọn này, làng không giao nữa.

Hoàng Đình Kinh nghiêm nét mặt:

- Sao lại gọi là "nhỏ mọn"? "Phép vua còn thua lệ làng" cơ mà! Tôi tuy lo công việc của tổng, của huyện, nhưng là một giai làng thì vẫn phải lo tròn bổn phận với làng chứ!

Mọi người đưa mắt nhìn nhau. Một cụ già đứng lên nói:

- Anh Kinh nói như vậy là chí phải. Có giỏi việc làng thì mới hay việc nước. Nhưng anh cũng nên để dân làng chúng tôi làm thay anh những việc của làng. Còn anh có trọng trách phải lo cho cả tổng, cả huyện những việc lớn tốt hơn.

Nghe vậy, Hoàng Đình Kinh cảm động nói:

- Tôi rất biết ơn làng, nhưng để đóng góp bổn



*Hình chim phượng trong bộ cờ Tứ linh.*

**Ảnh: Do tác giả bài viết cung cấp**

phận của mình, tôi xin tặng làng một bộ cờ lễ thần để dùng trong những ngày làng có đình đám, lễ hội.

Sau đó, Hoàng Đình Kinh cho may bộ cờ "Tứ linh": Long, Ly, Quy, Phượng, theo hình tượng trưng bốn vật linh thiêng cùng hai mươi lá cờ phướn để tặng làng.

Sau này, khi thực dân Pháp xâm lược nước ta, Hoàng Đình Kinh đứng lên tập hợp nhân dân trong vùng chống giặc, trở thành thủ lĩnh của cuộc khởi nghĩa Cai Kinh nổi tiếng. Được biết, cho đến nay người dân ở làng Thượng, xã Hòa Lạc (nay thuộc thị trấn Chi Lăng, huyện Chi Lăng) quê hương Hoàng Đình Kinh vẫn giữ được bộ cờ "Tứ linh" năm xưa của ông. Hằng năm, cứ đến ngày mùng bốn Tết, làng làm lễ "Khánh hạ", dân làng lại đưa bộ cờ ấy ra giữa cánh đồng làm lễ cầu cho năm mới được mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu, "nhân khang vật thịnh" và sau đó, cai đám cũ lại giao cho cai đám mới truyền nhau giữ gìn bộ cờ như một báu vật linh thiêng.

VĂN NGHỆ

*xứ lạng-số 279-01/2017*

Tuy nhiên, nếu ai muốn xem tận mắt bộ cờ này thì phải chờ đến đúng ngày làng làm lễ "Khánh hạ" được tiến hành vào mùng 4 tháng Giêng hằng năm, khi làng lấy bộ cờ đó ra lễ thần, những ngày khác không ai được phép lấy ra xem. Trước đây, đã có lần chúng tôi tìm đến nhà ông Cai đám của làng đang giữ bộ cờ xin được xem và chụp ảnh, nhưng nói thế nào, ông Cai đám nọ cũng không dám lấy ra cho xem. Ông chỉ hẹn phải đến ngày lễ "Khánh hạ" tổ chức vào mùng 4 Tết mới có thể xem được. Ngày mùng 4 Tết thường ai cũng vẫn bận đón Tết với gia đình, khách khứa... nên không đến dự lễ ở đây được. Lần này, chúng tôi hẹn nhau quyết tâm phải tìm đến nơi để được thấy tận mắt báu vật này.

Xe đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã Hòa Lạc (Hữu Lũng), các anh lãnh đạo xã đã có mặt chờ chúng tôi. Anh Hoàng Văn Vĩnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Hòa Lạc nói với chúng tôi:

- Làng Thượng trước đây thuộc xã Hòa Lạc, huyện Hữu Lũng. Từ ngày thành lập thị trấn Chi Lăng (16/6/1983), làng Thượng đã được cắt về thị trấn Chi Lăng, thuộc huyện Chi Lăng. Bây giờ muốn đến đó, chúng ta cần gặp lãnh đạo thị trấn Chi Lăng.



*Nơi diễn ra lễ Khánh hạ.*

**Ảnh: Do tác giả bài viết cung cấp**

Anh đưa chúng tôi đến nhà anh Nguyễn Văn Nhiên, Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị trấn Chi Lăng. Khi biết chúng tôi muốn đến lễ "Khánh hạ" của làng Thượng, tìm hiểu bộ cờ Hoàng Đình Kinh tặng làng, anh vui vẻ nói với chúng tôi:

- Làng Thượng từ xưa gồm hai thôn Cây Hồng và Xóm Ná, nay có khoảng trên 200 hộ. Hằng năm cứ đến ngày mùng 4 Tết thì làng tiến hành lễ Khánh hạ. Việc làm lễ Khánh hạ được tiến hành từ 0 giờ ngày mùng 4 Tết ở giữa cánh đồng của làng. Khi đó có ông "Thủ nhang", (hay còn gọi Hội trưởng, Cai đám) của làng và những người có liên quan có mặt ở cánh đồng. Đúng 0 giờ, lễ nổi lên 3 hồi trống, rồi đến 3 hồi chiêng, tiếp theo là 3 hồi trống chiêng giao hòa. Sau đó, ông Thủ nhang làm lễ báo thần và làm thủ tục nhập sổ cho những "giai làng" mới. Đó là danh sách những cháu trai trong làng mới sinh trong năm, tính đến ngày 4 tháng Giêng đã được đủ 40 ngày trở lên, gia đình cháu đem một mâm cỗ đến lễ thần, ghi tên nhập sổ giai làng. Người đã được nhập sổ từ đây có nghĩa vụ, và quyền lợi trong làng như những trai làng khác. Ai đến trước ghi sổ trước, đến sau ghi sau. Việc ghi thứ tự như vậy liên quan đến sau này được xếp thứ bậc "lệnh nhất", "lệnh nhì"... trong làng. Tiếp đó là những ông đã đủ 50 tuổi cũng đem một mâm cỗ đến lễ thần làm lễ "lên lão", kết thúc tuổi nghĩa vụ của một giai làng. Khoảng 8, 9 giờ sáng, Thủ nhang năm trước làm lễ bàn giao cho Thủ nhang năm mới. Đến khoảng 9, 10 giờ mọi gia đình trong làng nô nức đem cỗ đến lễ thần. Khi mọi gia đình đã đông đủ, ông Thủ nhang năm mới xếp lễ, quần áo chỉnh tề làm lễ tế

thần, cầu cho năm mới được mưa thuận gió hòa, "nhân khang vật thịnh, quốc thái dân an". Những ông được lên lão cũng xếp hàng khăn vái. Sau mấy tuần nhang thì làm lễ tạ, rồi mọi người có mặt liên hoan ẩm thực. Cứ 4 người ngồi một cỗ, ăn uống, giao lưu vui vẻ, chúc nhau một năm mới vạn sự như ý, mọi sự tốt lành... rồi kết thúc lễ Khánh hạ. Như vậy bây giờ còn sớm, chưa đến phần cả làng làm lễ. Trên đường đến lễ hội Khánh hạ, tôi sẽ dẫn các anh, các chị tranh thủ thăm vài nơi có liên quan đến Hoàng Đình Kinh.

Nói rồi, anh dẫn chúng tôi đến đền Cao, qua chùa Sạc và vực Sạc những địa danh gắn với tuổi trẻ và sự nghiệp của Hoàng Đình Kinh. Chùa Sạc là nơi Hoàng Đình Kinh khi còn nhỏ đi dự lễ hội xuân đã bị bọn phi nhà Thanh cắt mất một vành tai, khiến ông vô cùng căm thù chúng và nuôi chí lớn chống giặc, bảo vệ quê hương. Còn vực Sạc, một vực nước sâu của dòng sông Hóa đoạn chảy qua chùa Sạc, là nơi khi Hoàng Đình Kinh khởi nghĩa chống Pháp, quân Pháp không đánh nổi nghĩa quân Cai Kinh, đã hèn nhát cho người đào mộ cha mẹ ông hất xuống vực Sạc, rồi tung tin: "Hoàng Đình Kinh đã bị mất mả bố, không thể phát quan, đánh Pháp được", nhằm lôi kéo người theo chúng...

Sau đó, anh Nguyễn Văn Nhiên và Hoàng Văn Vĩnh dẫn chúng tôi sang cánh đồng làng Thượng, nơi đang diễn ra lễ Khánh hạ. Từ xa, chúng tôi đã thấy mọi người tập trung đông vui giữa cánh đồng làng. Cờ thần, cờ phướn tung bay trước gió xuân, những mâm cỗ tế thần xếp hàng ngay ngắn. Anh Nhiên giới thiệu chúng tôi với mọi người. Ông Vi Văn Chính, Thủ nhang của làng năm Ất Mùi (2015) và ông Nguyễn Văn Chấm, người được nhận bàn giao đảm nhiệm chức Thủ nhang năm Bính Thân (2016) thân mật tiếp chúng tôi. Khi hỏi về bộ cờ của Hoàng Đình Kinh tặng làng, các ông cho biết: các ông thuộc thế hệ hậu sinh so với cụ Hoàng Đình Kinh, những chuyện về Cai Kinh chỉ là được nghe các cụ cao niên kể lại, nhưng các ông biết rõ bộ cờ lễ thần này của làng đã có từ lâu và mỗi

năm vào dịp lễ Khánh hạ mừng 4 tháng Giêng này, cờ được xem ra để lễ thần. Xong việc, Thủ nhang cũ bàn giao cho Thủ nhang mới để giữ gìn, bảo quản cẩn thận như một báu vật. Tuy nhiên, dù bộ cờ đã được dân làng thay nhau giữ gìn rất cẩn thận nhưng do thời gian đã quá lâu ngày, phải trên 130 năm rồi, lại trải qua những năm tháng chiến tranh sơ tán, bị ẩm ướt, nên đến nay bộ cờ đã rách nát và bạc màu.

Các ông cho chúng tôi xem bộ cờ và những đồ tế lễ của làng. Đó là những lá cờ được may bằng nhiều đỏ, viền vải trắng xen lẫn hoa văn đen. Ở giữa thêu hình những con vật linh thiêng: Rồng, Lân, Rùa, Phượng (Long, Ly, Quy, Phượng). Ngoài bộ cờ "Tứ linh" còn có bốn chiếc tàn chân chỉ, hai chiếc tàn trơn, mười một cờ đuôi nheo, bộ áo thủ nhang dùng khi lễ thần, một trống cái, tám chiếc chiêng đồng lớn nhỏ, hai sắc phong thần từ triều Nguyễn và một số đồ vật tế lễ. Đáng tiếc là những lá cờ, tàn, long... bằng vải vóc hầu hết đã bị rách nát. Các ông già làng ở đây cho biết, những năm kháng chiến chống Mỹ, làng trúng bom đạn, cháy nhà, cháy cả bộ cờ, dân làng đã phải đưa bộ cờ và những đồ tế lễ này cất giấu cẩn thận tại một hang bên núi đá. Hòa bình trở lại, bộ cờ và những đồ tế lễ khác mới được đưa về làng giữ gìn. Đến nay, vẫn theo lệ làng, Thủ nhang (Cai đám) của làng có trách nhiệm giữ gìn, bảo quản rất cẩn thận.

Sau lễ tế thần cầu mùa, cầu mọi điều tốt lành cho làng, cho nước trong năm mới, trời cũng đã trưa, mọi người bày cỗ hưởng lộc. Cứ 4 người ngồi một cỗ, ăn uống, trò chuyện vui vẻ, chúc nhau một năm mới luôn có sức khỏe, mọi việc hanh thông, "vạn sự như ý". Những người đã vào tuổi "lên lão" nếu vì lý do nào đó không đến dự chung với làng được sẽ được dành phần gửi về hưởng lộc.

Chia tay lễ Khánh hạ, chia tay làng Thượng quê hương người thủ lĩnh Cai Kinh năm xưa với bộ cờ tặng làng, nay đã thành báu vật của làng, lòng chúng tôi bằng khuâng nghĩ về một thời vẻ vang, oanh liệt của cuộc khởi nghĩa Cai Kinh nổi tiếng./.

# Lễ hội BÚNG KHAM

ĐINH HỒNG CƯƠNG

Ước vào ngày mười hai tháng Giêng âm lịch hàng năm mọi người lại đổ về thôn Nà Phái dự lễ hội Búng Kham xã Đại Đồng huyện Tràng Định. Đây là một trong những lễ hội được tổ chức lớn nhất vùng, bởi có sự góp mặt của bà con hai mươi tư thôn bản thuộc xã Đại Đồng cùng du khách thập phương. Lễ hội Búng Kham (*Búng Kham là vũng nước lớn*) xưa kia địa điểm này là vũng nước lớn. Lễ hội có từ lâu đời, từ khi có các tộc người Tày, Nùng, Dao, Kinh... cùng nhau sinh sống trên mảnh đất này. Theo các cụ già thôn Nà Phái kể lại về truyền thuyết cái tên "Thất Khê" (bảy dòng suối) cùng hội tụ đưa nguồn nước quý về cho mảnh đất này cùng các vị thần tiên, thần nông bảo vệ cuộc sống thường ngày và sản xuất nông nghiệp của nhân dân tại nơi đây. Để tưởng nhớ vị thần nông đã nuôi sống con người qua bao thế hệ, bà con trong các thôn xã Đại Đồng hàng năm cứ đến mùa xuân lại tổ chức lễ hội lồng thồng cúng thần nông, thần thổ địa và các vị thần tiên (các nàng tiên) để cầu mong cuộc sống bình an, sức khỏe, làm ăn thuận lợi mùa màng bội thu.

Từ sáng sớm, ngày mười hai tháng giêng thầy mo và đoàn giúp việc mang mâm lễ đến miếu thổ công của thôn Nà Phái thắp hương kính báo thần linh xin mở hội. Sau khi dâng rượu, trà, hoa quả bánh *thốc thốc*, *khẩu sli* (bánh truyền thống của địa phương) hương, vàng cúng thần. Thầy mo khấn xin phép thần linh cho dân làng tổ chức lễ hội bằng việc xin âm dương, dụng cụ xin âm dương (hai thanh gỗ được đục gọt cẩn thận) tiếng Tày Tràng Định gọi là *Tức slên*. Khi gieo quẻ ba lần được sấp ngửa có nghĩa là thần linh đã đồng ý cho làng mở hội.

Xong việc tại miếu thổ công, thầy mo cùng đoàn lễ quay trở về nhà thờ thần nông được dựng tại góc trái nơi tổ chức lễ hội trong đó đã

chuẩn bị bàn thờ cho thầy mo cùng đồ thờ tự gồm: hoa, quả, bánh, kẹo, bát gạo, ít muối và rượu. Tới giờ đẹp thầy mo bắt đầu thỉnh chuông, sóc nhạc, xin âm dương sau đó tấu khấn đón thần linh về dự hội. Nơi diễn ra tế lễ các vị thần linh, trên gò đá ong cổ xưa điểm cao nhất (nơi thờ các vị thần, tiên) có diện tích trên 200 mét vuông, trên đó có hình vẽ "Bàn chét" trò chơi ô ăn quan của các nàng tiên được các cụ bà trong thôn Nà Phái trang trí hình tượng các nàng tiên xuống chơi hội cắt bằng giấy màu xanh đỏ sẫm chuỗi tạo thành một vòng cung quanh ba vị thần, tiên. Trên vị trí của ba điểm thờ chính là hình nộm của ba thần bằng giấy bồi xanh đỏ với đầy đủ quần áo, giày, mũ. Mỗi vị thần được đặt tại các điểm thờ theo đúng thứ tự: vị thần nông áo tím (bên trái); nàng tiên cả áo đỏ (ở giữa), và thần Hoàng Trùng áo xanh (vua sâu bọ) ở bên phải, mỗi vị thần đều có ô che tránh mưa nắng.

Thầy mo thắp hương cầu khấn các vị thần linh. Sau ba tuần rượu, ba tuần trà thầy khấn và xin phép thần nông, thần tiên và thần trùng cho mở hội, việc xin phép các thần linh được thực hiện bằng cách xin âm dương. Trong khi đó ông phó phụ trách cúng các vị thần linh sắp lễ gồm có một con lợn to đã được thịt sẵn sạch sẽ mổ phanh đặt trên hai tàu lá chuối, trên đầu lợn có phủ lớp mỡ trảng cùng lá gan đặt trên đó và một số nội tạng khác, đầu lợn hướng vào các vị thần linh. Hai bên mình lợn có đặt hai con gà trống choai đã được thịt sẵn cùng một số tiền, vàng mã rắc xung quanh. Khi thực hiện xong bài cúng, được các vị thần đồng ý thầy mo sẽ báo cho người chủ trì tổ chức lễ hội biết để bắt đầu tiến hành sắp lễ và vào hội.

Phần dâng lễ vật của các thôn bản thuộc xã Đại Đồng đã được chuẩn bị từ đêm hôm trước và đến sớm hôm sau (ngày mười hai tháng





Lễ hội Bung Kham.

Ảnh THANH LUYỆN

Giêng) họ đã tề tựu đầy đủ tại địa điểm Bung Kham; gồm những nam thanh, nữ tú người Tày, Nùng cùng với trưởng đoàn đại diện, mặc những bộ trang phục cổ truyền mới nhất (nữ chít khăn đen mỏ quạ, cổ đeo vòng bạc, áo chàm, eo mang xà tích, giày vải nhung đen; nam mặc bộ Tày, Nùng vải bông nhuộm chàm) mang mâm lễ vật của thôn mình lên đặt tại nơi qui định (dâng cúng tới các vị thần linh) mâm lễ vật của các thôn được trang trí cẩn thận, đẹp mắt với những sản vật to nhất, đẹp nhất và ngon nhất. Mâm lễ gồm: một con gà trống thiên hoặc một thủ lợn (đã được luộc chín) đặt trên mâm xôi cùng bánh dầy, bánh chưng, hoa quả, khẩu sli, khẩu xà, xôi, oản, rượu, vàng hương, bên cạnh đó còn có các loại cây (cây mía, rau cải, các loại củ (su hào, củ đậu, khoai lang, khoai tây...) các loại quả (quả bưởi, cam) các loại hạt giống (đỗ, lúa, ngô, vừng...) cạnh mỗi mâm lễ đều có cắm cành đào xuân. Các mâm lễ được đặt thẳng hàng và ngay ngắn tại nơi tế lễ theo từng cung

bậc. Loại bàn thấp nhất (loại bàn ăn cơm làm bằng cây trúc hình vuông) cao 30cm rộng 65cm được xếp đặt đầu tiên gần với nơi tế lễ thần linh; loại bàn thứ hai được làm bằng gỗ hoặc bằng tre, trúc hình chữ nhật cao 70cm và có chiều dài 90cm, chiều rộng 70cm (được xếp ở giữa); loại bàn thứ 3 được làm bằng gỗ, cao 90cm chiều dài 90cm, chiều rộng 70cm, được xếp sau cùng.

Khi mọi lễ vật đã được chuẩn bị đầy đủ, ba già làng là những người có uy tín được chọn đại diện cho hai mươi tư thôn bản trong xã đến để tiến hành cúng thần linh. Các thầy mặc áo the, khăn xếp nghiêm trang bái lạy và lần lượt hành lễ dâng ba tuần trà, rượu và tiến lên bàn lễ chính thần nông, nàng tiên Cẩ và thần Hoàng Trùng. Thầy cả sẽ là thầy đại diện tiến hành khấn và đọc sớ, nội dung chính của bài khấn, là "cầu cho quốc thái dân an, mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt, chăn nuôi thuận lợi, làng bản yên vui, mọi nhà đều ấm no hạnh phúc...". Sau khi cúng xong các thầy đại diện

VĂN NGHỆ

*xứ lạng-số 279-01/2017*

cho hai mươi tư thôn bản lên thành khăn thắp hương trước các vị thần linh và lần lượt đọc tên các lễ vật của các thôn bản tham gia lễ hội. Lúc này đoàn sư tử của xã nhận lệnh vào màn múa chào mừng lễ hội và làm nhiệm vụ đưa đường đại biểu và khách thập phương lên dâng hương trên ban thờ chính và sau đó đội sư tử tiếp tục múa ra phía ngoài sân để đón các đoàn sư tử bạn về cùng tham gia dự hội.

Cúng thần tiên xong, đến phần biểu diễn văn nghệ chào mừng và đánh trống khai hội đoàn đại biểu lãnh đạo của tỉnh, của huyện Trảng Định, Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng cùng bà con nhân dân địa phương, du khách thập phương tiến hành dâng hương, sau đó đi xem, ngắm các mâm lễ dự thi của 24 thôn bản xã Đại Đồng... các mâm lễ được trang trí đầy đủ các màu sắc và được sắp đặt thẳng hàng thật là đẹp mắt trông như một hội chợ ẩm thực đích thực. Các mâm lễ gồm có hoa, quả, bánh, kẹo, xôi, gà, các món bánh truyền thống: khẩu sli, khẩu xà, thốc théc. v.v... cùng cây giống, hạt giống, cá chép, cá trôi... và mỗi mâm lễ đều đề tên của thôn mình. Ban tổ chức chấm thi là các cán bộ phòng văn hóa thông tin huyện và Mặt trận Tổ quốc xã, văn hóa xã. Sau đó tổ chức trao các giải nhất, nhì, ba, cho các thôn có mâm lễ ngon và đẹp,

#### **Nghi thức "Lồng thòng" (Nghi thức xuống đồng)**

Nghi thức xuống đồng được tổ chức vào buổi chiều. Ban tổ chức lễ hội chuẩn bị một thửa ruộng to đẹp đầu thôn Nà Phái, đã được cày bừa sẵn, cắm cờ hội xung quanh cùng 5 gánh mạ to đã được chuẩn bị. Đến thời gian đã định, đại diện Ủy ban nhân dân huyện, đại diện Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan đoàn thể, đại diện nhân dân trong xã sẽ xuống ruộng và cấy những cây lúa đầu tiên của năm mới. Nghi lễ này có ý nghĩa là một vụ mùa mới được bắt đầu, từ ngày hôm nay.

#### **Nghi thức "Gieo lộc" (Nghi thức Phát quà)**

Đây là một trong những trò diễn được mong đợi nhất của lễ hội Búng Kham. Khoảng 15 giờ 30 đến 16 giờ (giờ đẹp) một người được chọn để gieo lộc (do các cụ già trong bản chọn) sẽ chịu trách nhiệm trèo lên giàn gieo "lộc", biểu

tượng của lộc là *bông ngô* và *bông thóc nếp* và một số thóc giống được gói trong giấy đỏ. Đúng giờ đã định đến 16 giờ 00 người được chọn gieo lộc đóng vai thần nông, mặc áo chàm, đầu đội khăn xếp đem thúng lộc to lên đài gieo lộc, đứng từ trên cao tung lộc xuống xung quanh, lúc này tiếng trống tiếng chiêng cũng được nổi lên liên hồi như thúc giục, như mời gọi mọi người xung quanh. Mọi người tham gia hội đều phấn khởi hứng lộc thần linh ban xuống. Bà con nhân dân ở đây quan niệm rằng, ai nhận được nhiều lộc thánh thì năm đó gia đình ấm no, hạnh phúc, làm ăn phát đạt.

Khi các nghi thức lễ hội cơ bản đã tiến hành xong, đến cuối buổi chiều mọi người tập trung tại nơi hành lễ để thắp hương và làm thủ tục cuối cùng để cảm tạ các vị thần linh, thầy mo rót rượu, trà và khấn tạ lễ. Con lợn đặt bàn tế lễ được mang ra chia đều cho 24 mâm lễ của 24 thôn bản, thầy mo và các cụ trong đội tế lễ cũng được chia phần lộc này.

Sau khi hội thi chấm điểm và trao giải cho các mâm lễ vật của các thôn xong thì các trò chơi dân gian, trò chơi truyền thống cũng như các trò chơi hiện đại được diễn ra trên cánh đồng rộng phía Tây của địa điểm hội búng Kham, gồm:

Trò chơi đánh yến: gồm hai hàng thanh niên nam và nữ đứng mặt đối mặt cách xa nhau bốn mét, tay cầm quả yến lông gà đánh sang mỗi bên và đánh lại, bên nào bị rơi nhiều hơn là bên đó thua.

Trò đánh đu mà cây đu được làm bằng khung cột tre được thể hiện như sau: lên đu có thể là một hoặc hai người, thường là một nam và một nữ. Hai người lên đu quay mặt vào nhau, dùng tay vịn thân đu, nhún đẩy cho đu bay bổng, càng nhún mạnh đu càng lên cao, cần đu đưa lên đến ngang ngọn đu là hay nhất, càng vượt cao càng hay, theo đó người đu cao sẽ được nhận giải của làng. Trò chơi này ngoài tính chất thể thao, giải trí, còn là dịp để trai gái gần gũi nhau, tỏ tình. Qua trò chơi đôi nam nữ còn thể hiện được lòng tin vào người bạn chơi, đồng thời thể hiện sự nhịp nhàng kết hợp, đề cao tính đồng đội giữa 2 người chơi. Trò chơi tung còn điểm chính là hồng tâm hình tròn dán

giấy trắng đỏ đặt trên đỉnh cây tre dựng ở thửa ruộng to, hai bên nam nữ đứng đối nhau tung cò, nếu bạn nam hoặc nữ nào ném cò trúng hồng tâm được coi là người tài giỏi và được thưởng lộc xuân.

Chơi "Chẹt khum" (tiếng phổ thông có nghĩa là: chơi ô ăn quan) sân chơi là một bãi đất nhỏ, được vẽ thành hình bầu dục, có một đường kẻ chia đôi ở giữa. Phía trong kẻ thành các ô bao gồm mười ô nhỏ và hai ô to ở hai đầu, ô nhỏ gọi là "*ruộng quân*" ô to gọi là "*ruộng quan*" tiếng Tày gọi là nà dân và nà quan. Khi kẻ xong họ bỏ mười viên sỏi vào mỗi ô *ruộng quan* và năm viên vào ô *ruộng quân*. Cách hơi và luật chơi cũng rất đơn giản, thường thì chỉ có hai người chơi. Khi chơi họ ngồi đối diện với nhau, mỗi bên có một ô "*ruộng quan*" và năm ô "*ruộng quân*". Lần lượt người đi trước người đi sau, người chơi cầm các viên sỏi của ô *ruộng quan* bên mình lần lượt bỏ xuống mỗi ô "*ruộng quân*" một hòn đá và đi từ phải qua trái đến khi nào hết sỏi trên tay và có ô trống liền kề thì được ăn toàn bộ hòn sỏi ở ô tiếp sau. Trong quá trình đi trên tay còn các hòn sỏi để rải mà không có ô trống liền nhau thì dừng lại để cho người kia bốc tiếp các viên sỏi ở ô "*ruộng quan*" của họ và tiếp tục đi rải vào các ô cho đến khi nào được ăn thì lại chơi tiếp, nếu hết sỏi ở trên tay mà gặp hai ô trống thì thôi và nhường cho người kia đi tiếp. Trò chơi này gần giống với trò chơi ô ăn quan của người Kinh. Trò chơi Chẹt khum là một trò chơi rất vui mà các cháu thiếu niên và nhi đồng rất thích chơi. Ngày nay trò chơi này vẫn còn phát triển ở nông thôn vùng sâu, vùng xa kể cả khi có lễ hội cũng như không có lễ hội.

Ngoài ra còn có nhiều trò chơi khác như: đẩy gậy, kéo co, đánh cờ người,... cũng được diễn ra trong buổi chiều ngày hôm đó. Kết thúc lễ hội mọi người ra về vui vẻ đem theo những ấn tượng xao xuyến, những kỷ niệm vui vẻ ngày lễ hội lồng thồng năm đó.

Lễ hội lồng thồng Bùng Kham giúp chúng ta nghiên cứu và hiểu về giá trị lịch sử của cộng đồng dân tộc, lịch sử cư trú tộc người, lịch sử các ngành nghề, phong tục tập quán, các trò chơi, diễn và lễ nghi, các công trình kiến trúc nghệ thuật... tất cả như một sự giao thoa văn hóa giữa các vùng miền.

VĂN NGHỆ

*xứ lạng-số 279-01/2017*

Lễ hội lồng thồng, từ nghi lễ đến các trò diễn, nhất là trò diễn mang tính chất phong tục truyền thống bao giờ cũng chứa đựng nội dung lịch sử tìm về với cội nguồn của cộng đồng. Các nghi lễ các trò diễn đều nhằm mục đích làm sống lại đời sống tâm linh tưởng nhớ các vị thánh thần, đã có công với thôn bản, địa phương, đó là các vị *nhiên thần* và *nhân thần*, có thật hay tưởng tượng. Những vị thần này theo đồng bào đã có công tạo dựng nên mảnh đất, con người, đồng ruộng, làng bản, quê hương. Đây là dịp thể hiện đạo lý "uống nước nhớ nguồn" biết ơn những người đã có công lập làng, lập bản mà đồng bào đang thờ phụng.

Lễ hội lồng thồng Bùng Kham là một sinh hoạt văn hóa tổng hợp không những chứa đựng giá trị văn hóa truyền thống mà thông qua các hoạt động còn có tác dụng giáo dục truyền thống, chuyển giao cho các thế hệ tiếp theo những tinh hoa của cộng đồng, của dân tộc, đó là bản sắc văn hóa đặc sắc được các lớp cha ông người Tày địa phương đúc kết, bổ sung, truyền tải đến tận ngày nay. Với những yếu tố đó, lễ hội lồng thồng luôn có sự hấp dẫn đối với khách du lịch, nhất là trong giai đoạn Đảng và Nhà nước ta tiến hành công cuộc đổi mới, hội nhập quốc tế... khi mà đời sống vật chất, tinh thần nói chung của nhân dân đã có từng bước cải thiện đáng kể thì du lịch đang trở thành một nhu cầu thiết yếu trong đời sống của mọi người. Sự phát triển du lịch sẽ mang nhiều nguồn lợi trong phát triển kinh tế xã hội ở địa phương. Lễ hội lồng thồng Bùng Kham là một di sản văn hóa phi vật thể, một sản phẩm du lịch phục vụ cho việc phát triển kinh tế du lịch của địa phương trong tương lai.

Lễ hội Bùng Kham tuy đã bị thất truyền gần nửa thế kỷ nay, mãi đến những năm sau này (năm 2002) lễ hội Bùng Kham mới được phục dựng lại nhằm phục vụ đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân trong thôn Nà Phái xã Đại Đồng nói riêng và của huyện Tràng Định nói chung. Càng đến những năm sau này, lễ hội Bùng Kham càng được tổ chức qui mô và đầy đủ hơn, đồng thời có sự tham gia của nhiều thôn bản đến với lễ hội hơn và sau mỗi năm tổ chức lễ hội thì ban tổ chức lễ

hội lại rút ra được những kinh nghiệm quý báu để tổ chức lễ hội sau được tốt hơn.

### Truyền thuyết về Búng Kham

Ngày xưa có bảy nàng tiên trên thiên đình đã trốn Ngọc Hoàng xuống hạ giới vân du ngắm cảnh. Khi bay qua vùng "Cầu Pung" (tiếng Tày, Nùng có nghĩa là: chín thửa ruộng lớn) thấy phong cảnh sơn thủy hữu tình nơi đây tuyệt đẹp, bèn dừng chân xuống hạ giới ngắm cảnh và tắm mình trong dòng nước trong xanh mát rượi, vì quá mãi vui các nàng tiên quên cả về trời. Lâu không thấy các nàng về Ngọc Hoàng phái các thiên thần đi tìm. Nghe tiếng thiên thần gọi, các nàng giật mình biết là quá mãi vui mà phạm luật thiên đình, nên vội vàng xiêm áo bay về trời và bỏ lại bảy dải lụa xanh ở Cầu Pung. Bảy dải lụa xanh ấy tự nhiên biến thành bảy dòng suối cung cấp nước tưới tiêu cho cả cánh đồng rộng lớn xã Đại Đồng. Ngày nay đó là các con suối: Nặm Ắn (suối Cái), Khuổi Nộc (suối có chim đậu), Pác Chác (suối hời), Khuổi Nghìn (suối khe), Khuổi Sao (suối con gái), Khuổi Mít (suối uốn lượn) Thảm Luông (ao sâu). Trong số bảy con suối đó thì suối Nặm Ắn là lớn nhất, nước trong xanh và mát, có phong cảnh đẹp được các nàng tiên chọn làm nơi tắm. Những khi trăng thanh, gió mát đêm khuya vắng lặng, nàng tiên cả thường gọi các em đến tắm ở khu vực Búng Kham và đã khoét xuống gò đá gần đó hai bàn "chẹt" (bàn vẽ chơi ô ăn quan) cho các em cùng chơi và từ "Chẹt khum" nghĩa là "chơi ô ăn quan" một trò chơi giải trí thú vị phổ biến từ ngày xưa đến nay vẫn còn lưu truyền ở một số đồng bào các dân tộc miền núi phía Bắc. Gò đá Búng Kham nơi các nàng tiên vui chơi đến nay vẫn giữ được sự thần bí và rất ít người dám đi qua và nghịch ngợm ở nơi này vào ban đêm, chính vì vậy mà Búng Kham trở thành nơi đất thiêng từ đó.

Nhân dân quanh vùng quan niệm, Búng Kham là nơi vui chơi giải trí của các thần tiên và rất linh thiêng, nên ai thờ cúng ở đó thì sẽ được các thần tiên phù hộ làm ăn phát đạt, mùa màng nương rẫy bội thu, gia súc đầy đàn, cuộc sống yên bình, gia đình no ấm, hạnh phúc. Chính vì vậy, bà con nhân dân thôn Nà Phái và các thôn trong xã Đại Đồng đã chọn mảnh đất đó làm nơi thờ tự, cầu cúng./.

Nhớ  
anh  
linh  
biển  
cảnh  
giữ  
chốn  
đảo  
xa,  
nhìn  
hải  
âu  
bay  
mơ  
Tết  
đến

Thương  
chú  
biên  
phòng  
tuần  
tra  
nơi  
đèo  
vắng,  
ngắm  
mai  
rừng  
nở  
biết  
xuân  
sang

TRẦN ĐÌNH NHÂN

# Vị Tết

Tản văn của HOÀNG HƯƠNG

Những ngày giáp tết, sau tuần nắng to, trời đột ngột trở lạnh. Cái lạnh thấm lên da thịt từng người và cả không gian nhộn nhịp của Xứ Lạng. Mùa xuân không phải bao giờ cũng là một cái gì đó nhất định người ta có thể mừng trước nhưng Tết thì năm nào cũng như nhau. Với tôi, Tết bắt đầu không phải bằng tiết trời - tôi nghĩ vậy - vì năm nay có thể ấm, năm ngoái thì rét buốt, năm trước nữa thì mưa phùn lất phất kèm theo gió nồm nhớp nháp... Tết bắt đầu từ âm thanh. Xứ Lạng với Tết như bận rộn đủ đường, chỗ nào cũng đông đúc, hàng hóa bày ra tất cả những chỗ có thể bày bán, cả một dãy phố những gà những vịt, những hoa, chỗ nào cũng thấy tắc đường, thấy sự hối hả, thúc giục, mặt ai cũng như sốt ruột.

Những ngày này, tôi thích ngồi co ro bên góc phố, lặng lẽ quan sát phố phường, tuy là tuýp người hảo ngọt nhưng ngày cuối năm tôi thích nhấm nháp thứ nước uống có vị đắng đắng như trà mạn rang tay và khi bán được đồng bằng lon sữa bò ở chợ quê. Tết là một năm ta nhìn lại cái sự "đắng". Một năm với bao vất vả lo toan, với công việc, với bộn bề cuộc sống, có những lúc ta thấy "đắng" vì bị tổn thương. Một năm bao nhiêu lần ta thấy "đắng", bao nhiêu lần ta thấy bị tổn thương? Ai làm cho ta bị tổn thương? Có một câu hỏi hóc búa hơn mà ta cố tình quên đi hoặc lờ đi: một năm qua bao nhiêu người bị ta làm tổn thương? Một người bạn cố chiều theo sở thích của tôi nhưng bị tôi cho leo cây, một đứa em gái luôn quan tâm đến tôi, lắng nghe tất cả những gì tôi than phiền mà tôi chưa một lần nhớ đến nó khi tôi vui, một người đồng nghiệp quan tâm chỉ bảo tôi những kinh nghiệm và sự yêu thương mà tôi chưa hề nỗ lực cố gắng... Rải rác đâu đó còn những

phản ứng gay gắt trước một sự việc đơn giản. Vị trà đắng giữa góc phố chộn rộn làm tôi nhớ những gương mặt thân quen ấy, họ buồn - tôi cũng buồn. Rồi cứ tưởng tượng ra cách gì quay lại thời điểm ấy để tôi can tôi...

Gần tết, tôi nhớ mùi hương của gạo nếp, vị ngọt của đường mía, thơm nồng của rượu trắng trong những phong bánh khảo. Những ngày này mẹ tôi tất bật chuẩn bị nguyên liệu để làm bánh khảo, để rồi qua hai ba tháng chạp, khi sương sớm còn băng lạnh, tiếng nện bánh đã vang lên côp côp, ban đầu còn dè dặt, sau nối nhau rộn rã thành bản nhạc của núi rừng.

Tết cũng là thời khắc ta cảm nhận được vị "ngọt", dẫu một năm không mấy suôn sẻ nhưng cũng sẽ có những giọt ngọt để ta nhớ. Tết có vị ngọt bởi trong thanh âm ồn ã, gấp gáp luôn có những điều thắm lặng, nhẹ nhàng. Những câu đối đỏ, phong bao lì xì, túi bóng bay, đèn nháy được bày bán, giữa những âm thanh tấp nập phảng phất mùi hương trầm. Một bà cụ xách nải chuối xanh dắt tay đứa cháu nhỏ thong thả đi chợ về, một cô vợ đi chợ ra tìm mãi không thấy ông chồng đứng chờ ở góc nào giữa đông đúc huyên náo, những người phụ nữ đi tất xô chân trong đôi dép tổ ong chờ mùi già bán đầu chợ... Tết có vị ngọt của những bước chân gấp gáp mau chóng về sum họp cùng gia đình. Tết có vị ngọt của giai điệu "Trở về" trên những chuyến xe khách liên tỉnh: "Để hôm qua sau lưng cất bước quay trở về/ Để bữa tối ấm áp bên mẹ hiền/ Để đêm đông lụi xa/ Khi bước chân bên hiên nhà...".

Tết là khoảng thời gian trẻ con ngóng trông háo hức, còn người già hay hoài niệm. Có lẽ nằm giữa hần vạch ấy người ta hay "nhớ". Tết có vị mặn của nhớ. Nhớ tết ông Công ông Táo,

VĂN NGHỆ

*xứ Lạng - số 279-01/2017*



*Thi gói bánh chưng trong lễ hội lồng tồng.*

**Ảnh: TRỌNG ANH**

mong mãi mới đến giờ đi thả cá, được men theo mép sông dưới chùa Thành, chờ bằng được khi cá quẫy đuôi thật xa chờ ông Công ông Táo lên trời. Nhớ món chè kho mẹ nấu có đỗ xanh vàng óng ken chặt đường xen vị cay nóng hồi của gừng già. Góc bếp thơm mùi lá xông, mẹ bày đồ mã xanh đỏ làm rằm khấn vái giữa tiết xuân mưa nhẹ.

Tết có vị mặn của những ngày cận kề tết, những người bán hàng rong vẫn đi làm tới khuya, mồ hôi mặn với đồng tiền. Như tối qua, gặp hai bố con nhà hay đi bới rác, bố gầy nhom, đứa con ngơ ngác giữa cái lạnh cắt da cắt thịt, nghĩ đến con mình rồi nhìn đứa bé mà xót xa. Lại gần nói chuyện với người cha và ngỡ ý anh đợi chốc lát để lên lấy một ít quần áo còn tốt của gia đình nhưng không còn mặc tới cho bé con.

Đến lúc ôm túi quần áo xuống anh nhất định chỉ lấy vài bộ cho con mình, anh bảo như thế đủ rồi, còn lại không nhận thêm, anh còn dặn mình "Em mang quần áo đi ủng hộ, còn nhiều người khổ lắm em ạ". Có vậy thôi mà hình bóng hai bố con cứ ám ảnh mãi... Phải chăng những ngày giáp Tết là lúc mà tâm hồn và mọi giác quan trở nên yếu đuối?

Tết chọn rộn khi chuẩn bị giao thừa, trong cái tất bật dọn dẹp sơn sửa của mọi nhà, trong tiếng nhạc "Happy New Year" của ABBA, trong tiếng cười nói trẻ thơ, trong mùi hương trầm thiêng liêng, trong vị bánh chưng thơm mùi lá dong, mùi lá mùi già đun lên góc bếp, một khay mút quất, mút bí... Dù thời gian trôi qua, nhưng trong kí ức tôi, Tết vẫn nồng nàn như một tách trà nhiều vị./.

## GIỚI THIỆU SÁCH

### TUYỂN TẬP 10 NĂM TRUYỆN NGẮN LẠNG SƠN (2005 - 2015)

"*Tuyển tập 10 năm truyện ngắn Lạng Sơn (2005 - 2015)*" của nhiều tác giả được Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn liên kết tổ chức thực hiện với Nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc, in xong và nộp lưu chiểu tháng 8 năm 2016; khổ 14,5 x 20,5cm với số lượng 400 cuốn.

Ban tuyển chọn của Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn đã lựa chọn 49 tác phẩm của 25 tác giả tiêu biểu trong giai đoạn 2005 - 2015. Nội dung chính của tuyển tập xoay quanh cuộc sống, xã hội của con người vùng biên cương Tổ quốc trên đà đổi mới và phát triển, đồng thời cũng có nhiều đề tài về tình yêu đôi lứa vẹn tròn, thủy chung, tình đồng đội - đồng

chí trong cuộc chiến đấu, tinh đoàn kết dân tộc được các tác giả khắc họa và miêu tả qua từng tác phẩm như: "*Day dứt*", "*Muối mặn gừng cay*", "*Tình yêu hoa đào*", "*Tìm lại hương hồi*", "*Mùa trăng non*", "*Đông cảm*", "*Truyện của ông lão giảng câu*"...

Nhiều tác phẩm nói về cuộc sống chiến đấu của người lính cụ Hồ quả cảm, kiên cường: "*Mặt trời không mọc*"; "*Trở về từ cõi chết*"; "*Anh vẫn hành quân*"; "*Tình đời*"... Những tác phẩm để lại nhiều cảm xúc sâu sắc giữa tình cảm thầy trò, nỗi trăn trở của những thầy giáo nơi vùng cao biên ải: "*Ước mơ*", "*Khát vọng Mậu Sơn*"; "*Sau cơn mưa*"; "*Truyện không ghi trong biên bản*"...

"*Tuyển tập 10 năm truyện ngắn Lạng Sơn (2005 - 2015)*" với 49 tác phẩm đã để lại dấu ấn về nội dung phong phú, chân thật cùng với vẻ đẹp về nghệ thuật, giới thiệu và xác lập diện mạo của văn xuôi Lạng Sơn mười năm qua, trong dòng chảy văn học của cả nước.

### NGUYỄN KHẮC ÂN

Lê Cường, Bùi Vinh Thuận, Hòa Lộc, Thanh Huệ, Hải Chi, Nguyễn Văn Dương...

\* **Ngoài tỉnh:** Lê Thành Văn (*Đắk Lắk*), Lê Đình Tiên (*Hung Yên*), Bùi Văn Phẩm, Đỗ Xuân Thu, Phan Chúc, Nguyễn Văn Uyển, Nguyễn Văn Bằng, Vũ Thị Huyền Trang (*Phú Thọ*), Bàn Hữu Tài, Phạm Kim Nhung, Hoàng Thị Hiền (*Thái Nguyên*), Nguyễn Tiến Liêu, Đỗ Công Quý (*Khánh Hòa*), Mai Kiên, Trịnh Minh Thuyết, Trần Phú, Dương Anh (*Thanh Hóa*), Lê Thanh Hồng (*Hòa Bình*), Phùng Chiến, Hoàng Anh Tuấn (*Lào Cai*), Phúc Toàn (*Bắc Ninh*), Nguyễn Tiến Bình, Hoàng Biểu, Nguyễn Công Dương, Đặng Bảy (*Hà Nội*), Y Diêng (*Phú Yên*), Hoàng Hiếu Nghĩa, Hoàng Bình Trọng, Hồ Ngọc Diệp (*Quảng Bình*), Nghi Huyền (*Hải Phòng*), Trịnh Kim Hiền (*Bắc Giang*), Nguyễn Thị Diệu Nga (*Huế*), Phạm Ánh (*Bình Định*), Vũ Trọng Thái, Nguyễn Uyển (*Hải Phòng*), Phạm Minh Giang, Đỗ Lâm Hà (*Thái Bình*), Trần Đình Thân (*Ninh Thuận*), Nguyễn Ngọc Hưng (*Quảng Ngãi*), Phạm Tâm An (*Ninh Bình*), Phan Thành Minh, Nguyễn Huy Khuyến (*Lâm Đồng*), Hoàng Tuấn Thanh (*Bà Rịa Vũng Tàu*), Nguyễn Văn Nhượng (*Nam Định*), Kiều Duy Khánh (*Sơn La*), Lê Khắc Niên (*Đà Nẵng*), Nguyễn Văn Lự (*Vĩnh Phúc*), Lương Định, Lê Nguyễn Ngự (*Hồ Chí Minh*)...

Và một số bản thảo khác gửi qua email. Đề nghị các tác giả ghi rõ họ tên (bút danh nếu có), địa chỉ rõ ràng để tòa soạn tiện liên hệ.

*Ban Biên tập xin chân thành cảm ơn và mong tiếp tục nhận được sự cộng tác, góp ý của các tác giả.*

## HỘP THƯ

Trong tháng 10, 11 và 12 năm 2016, Ban Biên tập Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng đã nhận được tác phẩm của các tác giả:

\* **Trong tỉnh:** Tạ Quang Minh, Ngô Bá Hòa, Hoàng Tích Chỉ, Vũ Đình Thi, Kim Trọng Thành, Phạm Lê Hùng, Nguyễn Văn Định, Duy Sinh, Mã Văn Tính, Nguyễn Bích Thuận, Hoàng Minh Lũy, Nguyễn Đình Thọ, Phan Ngô Kường, Trần Đình Nhân, Ngọc Tăng, Lã Trung Sơn, Linh Quang Tín, Lê Thiệu, Phạm Anh Vũ, Viêt Sơn, Nguyễn Anh Dũng, Trần Bảy, Hồ Tuệ, Kiều Thị Xuân Hoa, Hoàng Văn An, Sĩ Cương, Nguyễn Kim Dung, Lương Hồng Quân, Trần Nam Hùng, Nguyễn Văn Đông, Lê Hằng, Trương Thọ, Nguyễn Thị Minh, Trần Thành, Phạm Chiến, Hoàng Trung Thu, Nguyễn Đức Tâm, Lý Thị Thảo, Hoàng Kim Dung, Hoàng Choóng, Ngô Thị Tuyết, Lê Thu Hà, Hồng Túy, Triệu Ba, Lý Viêt Trường, La Thanh Ngà, Duy Tùng, Nông Phương Lâm, Vi Văn Hồng, Dương Công Bao, Ngọc Tuyền, Nguyễn Thị Ánh, Vũ Đức Vượng, Phạm Minh Hòa, Minh Kiên, Đinh Hồng Hải, Hoàng Giai, Hà Nhung, Dương Công Lương, Nông Quốc Tịnh, Phương Anh Long, Phạm Thanh Dương, Nguyễn Đức Nhuận, Bế Mạnh Đức, Vi Xuân Hải, Nguyễn Luân, Chu Qué Ngân, Đinh Ích Toàn, Hoàng Huấn, Diệp Hằng, Diệp Thanh, Hoàng Việt Thịnh, Xuân Tam, Vy Thị Quỳnh Ngọc, Nông Xuân Tiến, Vũ Bách, Hoàng Minh Hiếu, Lâm Dấu, Bùi Minh Tấn, Nguyễn Đắc Đại, Vy Nước, Huy Tường, Vy Quốc Hiệu, Hoàng



## Không say ba ngày

Hai ông bợm nhậu nói chuyện với nhau:

- Cứ đến tết là tôi say xin ba ngày không biết gì!
- Còn tôi không giống ông!
- Ông tỉnh táo thế thì tốt đấy!
- Không! Tôi say cả bốn, năm ngày liền cơ.

### RÚC RÍCH

## Karao... chào tết

Đi chùa ăn mặc lố lăng  
Trên hồ "đồi núi", dưới chân hồ "giò"  
Ở giữa hồ "giếng" sâu chưa  
Thánh thần xấu hổ nên chưa thể phù

## Năm gà... không ăn gà

Chồng bảo vợ:

- Tôi tiếc quá bà ạ. Thằng người yêu con Lan vừa đem gà đến biếu, tôi bảo là năm gà bác không ăn gà thế là nó lại đem về, nghĩ mà tiếc đứt ruột!
- Sao ông lại bảo không nhận?
- Thì ý tôi nói vậy là để nó biếu tiền để mình muốn tiêu gì thì tiêu ấy mà!

### BỤT CƯỜI

## Bộ ba say du xuân

Ông say, ông tỉnh, ông lơ mơ  
Ông xiêu, ông vẹo, ông lơ mờ...  
Thả hồn theo gió lên thăm Cuội  
Gốc đa, chai chén - Cuội ngồi chờ

Ba ông lướt khướt suốt ngày đêm  
Áo quần léch thếch bùn lấm lem  
Du xuân hay là... ông du "tửu"  
Ông cười, ông hát - nói huyền thuyên...

Về nhà ám chén, chai cùng lọ...  
Ông quăng ra sân vỡ tan sành  
Nồi niêu xoong chảo ông quăng tuốt  
Vợ, con hốt hoảng! Trốn chạy quanh

Sớm mai tỉnh rượu, hồn ngơ ngác  
Xuân đến bao giờ thế? Hỡi xuân!  
Tỉnh rồi mới thấy lòng hối hận...  
Liệu còn tái diễn? Hỡi ba ông!

### BÚA MÁY

## Tồn kém

Hai anh trò chuyện:

- Năm nay tớ phải lo tiền mừng tuổi cho hai đứa em của người yêu, tồn kém khổ thật đấy cậu ạ!
- Ăn thua gì! Tớ còn phải lo mừng tuổi cho sáu đứa em của người yêu thì sao!
- Nhà đông em vậy cơ à?
- Không! Chỉ có hai em thôi!
- Sao cậu bảo sáu???
- Vì tớ có ba cô người yêu cùng một lúc!

### CHÍ CÔNG

VĂN NGHỆ

Số 279-01/2017 - xứ lạng







